

Phần thứ hai

THỰC TIỄN PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

CUỘC ĐẤU TRANH TRÊN LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG TA

GS. TS. LÊ HỮU NGHĨA*

Tư tưởng chính trị là sự phản ánh trực tiếp các quan hệ chính trị của đời sống xã hội. Đây là một lĩnh vực rất quan trọng vì nó liên quan đến nền tảng tư tưởng của Đảng, đến lý tưởng chính trị, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, vào chế độ, đến sự đoàn kết trong Đảng và đồng thuận xã hội. Đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị là một nội dung quan trọng của cuộc đấu tranh giai cấp, một nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng Đảng, xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và sự nghiệp đổi mới đất nước. Vì vậy, cần tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả của cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị hiện nay nhằm chống các quan điểm sai trái, thù địch, chống âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc.

1. Trong những năm đổi mới, các thế lực thù địch không ngừng thực hiện âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” gây bạo loạn, lật đổ nhằm chống phá cách mạng Việt Nam. Chúng

* Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương.

sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” hòng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Các thế lực thù địch sử dụng các thủ đoạn tinh vi, thâm độc thông qua hàng trăm cơ quan báo chí, xuất bản ở nước ngoài, móc nối với các phần tử cơ hội chính trị ở trong nước; thông qua con đường ngoại giao, hợp tác kinh tế, đầu tư... hòng chuyển hóa nước ta theo quỹ đạo của Mỹ, thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, hòng làm mất ổn định chính trị - xã hội, tạo cơ và điều kiện can thiệp sâu hơn chống phá cách mạng Việt Nam.

Các thế lực thù địch lợi dụng, khoét sâu những thiếu sót, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước cũng như những suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những hiện tượng tiêu cực, tham nhũng, lãng phí của cán bộ, đảng viên để gây ra những dao động về tư tưởng, mất lòng tin, thiếu đồng thuận trong nhân dân, kích động, chia rẽ nội bộ để chống phá Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, lập các tổ chức phản động trong nước.

Chúng dùng mọi biện pháp để đánh vào nền tảng tư tưởng của Đảng hòng gây hoang mang, dao động về hệ tư tưởng, về lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Chúng tiếp tục xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin. Chúng cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chỉ thích hợp với nền văn minh công nghiệp, còn thế kỷ XXI là thời đại văn minh tin học, kinh tế tri thức, toàn cầu hóa nên đã lỗi thời, đã bị lịch sử vượt qua; hoặc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ phù hợp với các nước Tây Âu, không thích hợp với các nước lạc hậu như Việt Nam, rằng chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là sản phẩm của thực tiễn Việt Nam, Hồ Chí Minh du nhập chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là “một sai lầm của lịch sử”, “đã kìm hãm sự phát triển của đất nước”. Hoặc cho rằng, sự sụp đổ của chế

độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu chứng tỏ “chủ nghĩa Mác - Lênin là sai lầm, sai lầm từ trong bản chất chứ không phải do nhận thức và vận dụng sai”.

Các thế lực thù địch còn đẩy mạnh tuyên truyền, ca ngợi chủ nghĩa tư bản, cổ sù y cho chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, chúng cho rằng chủ nghĩa tư bản là chế độ xã hội cuối cùng của lịch sử loài người, chủ nghĩa tư bản đã thay đổi bản chất, không còn là một xã hội áp bức, bóc lột nữa. Đồng thời, chúng coi con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta lựa chọn là “mù mờ”, “thiên đường mù”, “không tương”, “không rõ chủ nghĩa xã hội là gì mà dám lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa”; hoặc cho rằng “chủ nghĩa nào, chế độ nào cũng được, miễn dân giàu, nước mạnh”; họ tách rời và đối lập độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, thậm chí cho rằng “xưa kia trong chế độ phong kiến làm gì có chủ nghĩa xã hội đâu mà cha ông ta vẫn giữ vững được độc lập dân tộc”, v.v..

Đồng thời chúng còn xuyên tạc, bôi nhọ tư tưởng, đạo đức, tác phong, cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chúng viết sách, báo, sản xuất băng hình nhằm “hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh”. Họ đối lập tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, coi Hồ Chí Minh chỉ là người theo chủ nghĩa dân tộc chứ không phải là người cộng sản.

Chúng xuyên tạc, vu cáo Việt Nam vi phạm dân chủ, nhân quyền. Hằng năm, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ có *Báo cáo tình hình nhân quyền*, trong đó họ tự dành cho mình cái quyền phán xét tình hình nhân quyền của các nước khác, trong đó có Việt Nam, cố tình lờ đi tình trạng vi phạm nhân quyền đầy rẫy trên đất Mỹ. Thậm chí, họ còn đe dọa đưa nước ta trở lại danh sách CPC (danh sách “Các quốc gia đáng quan ngại về vấn đề tôn giáo”); can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta, đòi chúng ta phải

thả những tên phạm tội phản quốc, khủng bố, chống Nhà nước ta mà họ gọi là “những tù nhân lương tâm”. Họ còn tài trợ cho các lực lượng chống đối trong tôn giáo và người di cư thiếu điều kiện; tổ chức đình công, bãi công, kích động biểu tình trong giáo dân, người dân tộc thiểu số, sinh viên, học sinh.

Các thế lực thù địch muốn truyền bá lối sống thực dụng, văn hóa phẩm đồi trụy, khuếch trương các quyền tự do, dân chủ trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ núp dưới chiêu bài tự do ngôn luận, tự do sáng tác, quyền thông tin; móc nối với những phần tử bất mãn, chống đối trong nước, lợi dụng những sơ hở, yếu kém của ta trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, tung ra những tác phẩm báo chí, văn học nghệ thuật để xuyên tạc lịch sử, bóp méo sự thật, nói xấu, vu cáo chế độ ta, hòng bôi đen chế độ.

Ý đồ lâu dài không thay đổi của các thế lực thù địch là xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng ta, thay đổi chế độ ta. Thông qua việc truyền bá những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, lối sống lai căng vào xã hội, vào cán bộ, đảng viên, dần dần từng bước tạo sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta, để đi đến chuyển hóa Đảng, chuyển hóa chế độ và cuối cùng thực hiện mục tiêu như cựu Tổng thống Mỹ R. Nixon đã mong muốn là “chiến thắng không cần chiến tranh”.

Những tác động của âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, trong đó có những tư tưởng, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch đến cán bộ, đảng viên và nhân dân ta diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước mà bên cạnh mặt thuận lợi đang có nhiều khó khăn, thách thức đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta.

Chủ nghĩa tư bản còn tồn tại lâu dài và hiện tại còn tiềm năng phát triển, nhất là về kinh tế; các cường quốc tư bản chủ nghĩa đứng đầu là Mỹ đang chi phối trật tự thế giới. Chế độ xã

hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu bị sụp đổ, chủ nghĩa xã hội hiện thực lâm vào thoái trào đã tác động mạnh đến niềm tin, lý tưởng của nhiều cán bộ, đảng viên. Tình hình thế giới biến đổi nhanh chóng và phức tạp với nhiều xu thế và đặc điểm mới, nhiều vấn đề mới nảy sinh.

Ở trong nước, chúng ta chuyển sang phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh mặt tích cực, kinh tế thị trường cũng tác động tiêu cực đến đời sống xã hội, nó kích thích chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa thực dụng phát triển, coi tiền là tất cả mà coi thường đạo lý, coi nhẹ lý tưởng, tình đồng chí, làm băng hoại những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, làm tăng phân hóa giàu nghèo, khuyến khích lối sống hưởng thụ ích kỷ, không có tình nghĩa. Trong bối cảnh đó, nếu cán bộ, đảng viên không có bản lĩnh chính trị vững vàng, thiếu tu dưỡng, rèn luyện thường xuyên thì rất dễ dao động về lý tưởng, suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống, dễ sa ngã bởi những cám dỗ vật chất tầm thường, rơi vào vùng bùn của chủ nghĩa cá nhân. Hiện nay, tình trạng nhạt Đảng, nhạt chính trị, nhạt chủ nghĩa đang diễn ra và có xu hướng tăng lên. Ngay từ năm 1927 (khi Đảng còn chưa ra đời), trong cuốn *Đường cách mệnh*, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã căn dặn “phải ít lòng tham muốn về vật chất” và “phải giữ chủ nghĩa cho vững”. Thiết nghĩ, những lời căn dặn đó như Người đang nói với chúng ta ngày hôm nay.

2. Nhận thức rõ âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng chính trị. Đảng ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cuộc đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái, thù địch nhằm bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa. Trong các văn kiện đại hội thời kỳ đổi mới, Đảng đều nhấn mạnh nhiệm vụ đấu tranh chống “diễn biến hòa bình”, đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ

quan điểm, đường lối của Đảng. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng đã xác định “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một trong bốn nguy cơ¹. Đại hội lần thứ VIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ “phê phán và bác bỏ những quan điểm sai trái, thù địch”, “uốn nắn những nhận thức lệch lạc, những quan điểm mơ hồ, những biểu hiện dao động về tư tưởng, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội và sự lãnh đạo của Đảng”². Đại hội lần thứ IX của Đảng khẳng định phải “đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch”³. Với tinh thần đó, Đại hội lần thứ X của Đảng đã yêu cầu “kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ”⁴. Tại Đại hội lần thứ XI, Đảng tiếp tục khẳng định “kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên”⁵. Như vậy, đấu tranh phê phán các quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là một chủ trương kiên quyết và nhất quán của Đảng ta trong thời kỳ đổi mới.

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t. 53, tr. 198.

2. 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 141.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 86.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr. 109.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđđ*, tr. 257.

Để thực hiện chủ trương đó, nhiều nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, nhiều chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương đã được ban hành.

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) *Về nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới* đã nêu lên sáu nhiệm vụ của công tác tư tưởng, lý luận, trong đó nhiệm vụ thứ tư là “chủ động tiến công, triển khai có hiệu quả cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận, làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch”¹.

Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) *Về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới* đã nhận định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa được khắc phục có hiệu quả, làm giảm sức chiến đấu của Đảng và lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước... Trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, kể cả trong những lực lượng nòng cốt, gắn bó với Đảng, với chế độ, đã phát sinh một số vấn đề tư tưởng, tâm trạng bức xúc đáng lo ngại, ảnh hưởng tới tính đồng thuận xã hội. Các phần tử cơ hội chính trị trong nước móc nối với thế lực thù địch, phản động ở nước ngoài xuyên tạc, vu cáo, chống phá quyết liệt Đảng, Nhà nước ta trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng”². Trên cơ sở nhận định đó, Nghị quyết đã yêu cầu “triển khai đồng bộ, chủ động cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, phản bác các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, vu cáo, chống phá

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 137.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2005 - 2010*, *Sđđ*, tr. 117.

Đảng, Nhà nước ta, làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, thực hiện đa nguyên chính trị, hình thành lực lượng đối lập, gây bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch; thường xuyên cảnh giác, chủ động phòng, chống nguy cơ tự diễn biến ở cả trung ương và các ngành, các cấp”¹.

Để thực hiện chủ trương của Trung ương, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 34-CT/TW *Về tăng cường cuộc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng văn hóa*. Để phục vụ cho nhiệm vụ này, Ban Bí thư và Chính phủ đã lập ra một số ban chỉ đạo như: Ban Chỉ đạo công tác thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo nhân quyền của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương 94, Ban Chỉ đạo 609, Ban Chỉ đạo 213 trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật. Các ban chỉ đạo này trở thành đầu mối chỉ đạo cuộc đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch trong từng thời kỳ, đầu mối cung cấp thông tin, phối hợp các lực lượng từ các cơ quan nghiên cứu, giáo dục lý luận, các cơ quan tuyên giáo đến các cơ quan quốc phòng, an ninh, đối ngoại, các cấp ủy, các cơ quan báo chí, truyền thông, xuất bản (cả báo viết, báo nói, báo hình, báo mạng). Thông qua cuộc đấu tranh đó góp phần giúp cho cán bộ, đảng viên, nhân dân ta cũng như đồng bào Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế hiểu được tính đúng đắn, chính nghĩa trong các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước ta, phản bác kịp thời những luận điệu vu khống, xuyên tạc của các thế lực thù địch, làm rõ đúng - sai, góp phần giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân về những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, đồng thời có biện pháp đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi

các hoạt động chống phá của chúng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thành tựu của công cuộc đổi mới, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị nhằm chống những quan điểm sai trái, thù địch, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch còn nhiều hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng được tình hình và nhiệm vụ đặt ra. Cụ thể là:

- Còn không ít cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa nhận thức đúng tính chất nguy hiểm của âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, của những quan điểm sai trái, thù địch đi ngược lại đường lối của Đảng, làm ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, đặc biệt chưa nhận thức rõ tác hại của “tự diễn biến” trong nội bộ đang có xu hướng tăng lên, nguy cơ đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ ta. Nhiều cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên không thấy rõ trách nhiệm phải tham gia vào cuộc đấu tranh này, như người đứng ngoài cuộc, thậm chí có người còn phụ họa theo những quan điểm sai trái.

- Chất lượng và hiệu quả đấu tranh còn thấp. Tính chiến đấu chưa cao, tính khoa học, tính sắc bén, tính logic chặt chẽ trong lập luận còn thiếu, nhiều khi phê phán theo kiểu áp đặt hoặc “nói lấy được”, do đó tính thuyết phục còn hạn chế. Tác động làm thay đổi nhận thức, củng cố niềm tin, lý tưởng trong cán bộ, đảng viên chưa rộng và chưa sâu. Thiếu những hình thức, biện pháp cụ thể, có sức thuyết phục để xây dựng, củng cố niềm tin, phản bác những quan điểm sai trái, giải đáp những băn khoăn, vướng mắc, những vấn đề phức tạp và những mâu thuẫn mới nảy sinh trong quá trình đổi mới. Công tác lý luận còn yếu kém, bất cập nên chưa tạo được cơ sở khoa học vững

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Các nghị quyết của Trung ương Đảng 2005 - 2010*, Sdd, tr. 125.

chắc cho đấu tranh tư tưởng, lý luận có hiệu quả. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng còn chung chung, sáo mòn, kém hiệu quả, trong khi sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đang có chiều hướng tăng lên càng làm cho sức đề kháng về tư tưởng chính trị của Đảng giảm sút, dễ bị tiêm nhiễm bởi những quan điểm sai trái, thù địch và là môi trường cho lực lượng cơ hội chính trị lợi dụng khoét sâu để đả kích Đảng, chế độ.

- Do chưa dự báo được những vấn đề mới nảy sinh, kể cả sự xuất hiện những quan điểm sai trái nên chúng ta còn thiếu chủ động, thiếu chuẩn bị trong đấu tranh phê phán. Chúng ta có chính nghĩa, có cả một hệ thống chính trị do Đảng lãnh đạo, có đầy đủ các binh chủng công tác tư tưởng, truyền thông, báo chí, có đủ cơ sở vật chất nhưng thường phản ứng chậm, "vuốt đuôi", không kịp thời trước các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc. Sự phối kết hợp giữa các cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phê phán chưa chặt chẽ, chưa đồng bộ nên chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh.

3. Trong thời gian tới, tình hình thế giới sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường và tác động đến nước ta; tình hình tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông tiếp tục diễn ra; công cuộc đổi mới càng đi vào chiều sâu sẽ càng làm nảy sinh nhiều vấn đề mới phức tạp; những khó khăn, yếu kém của nền kinh tế do điểm xuất phát thấp cộng với lạm phát, suy giảm kinh tế không thể khắc phục được một sớm một chiều; sự suy thoái về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa ngăn chặn, đẩy lùi được. Các thế lực thù địch vẫn ráo riết đẩy mạnh chiến lược "diễn biến hòa bình", thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa. Do đó, cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng chính trị nhằm

chống âm mưu, hoạt động "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch chắc chắn sẽ còn diễn ra quyết liệt.

Vì vậy, các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, mọi cán bộ, đảng viên phải nhận thức sâu sắc âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, coi nhiệm vụ đấu tranh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của mỗi người.

Phản bác kịp thời, có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch; đấu tranh chống các luận điệu phủ nhận, xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vạch trần thủ đoạn thổi phồng những sơ hở, yếu kém của Đảng, Nhà nước ta trong công tác xây dựng Đảng, trong quản lý kinh tế - xã hội nhằm kích động tâm lý bất mãn, chống đối, chia rẽ nội bộ, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc.

Theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, trong cuộc đấu tranh này phải kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không dao động trong bất cứ tình huống nào; kiên định đường lối đổi mới, chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc.

Làm tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ ta; không để xảy ra những thiếu sót, khuyết điểm trong quản lý kinh tế - xã hội mà các thế lực thù địch có thể lợi dụng (như vụ đất đai ở Tiên Lãng (Hải Phòng), Văn Giang (Hưng Yên), vụ Vinashin, Vinalines...).

Nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính chủ động, tính thuyết phục, tính hiệu quả của công cuộc đấu tranh. Gắn kết

chặt chẽ giữa “xây” và “chống” trong các giải pháp đấu tranh, tạo ra sức tự đề kháng trước những luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch.

Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, giữa trung ương và địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các binh chủng trên mặt trận tư tưởng trong cuộc đấu tranh chống hoạt động “diễn biến hòa bình”.

Đồng thời phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, khắc phục một số mặt lạc hậu, yếu kém của công tác nghiên cứu lý luận mới có thể làm tốt nhiệm vụ đấu tranh tư tưởng - lý luận, nâng cao được chiều sâu, tính sắc bén, tính thuyết phục của sự phê phán. Cần nghiên cứu một cách có hệ thống những luận điểm sai trái, thù địch để luận chứng bác bỏ có sức thuyết phục từng luận điểm. Phải coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lý luận, các chuyên gia về lý luận như là đội quân tinh nhuệ của hoạt động đấu tranh tư tưởng, lý luận.

Tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ, bảo đảm an ninh trên mạng internet... Chủ động, kịp thời cung cấp định hướng thông tin cho cán bộ, đảng viên và nhân dân; tăng cường sự đối thoại, tiếp xúc trực tiếp của các cấp ủy, cán bộ, đảng viên với nhân dân, tăng cường công tác tuyên truyền miệng, phát huy dân chủ. Kiện toàn và phát huy vai trò của các ban chỉ đạo.

THỐI PHỔNG VẤN ĐỀ “DÂN CHỦ VÀ ĐA ĐẢNG” - ÂM MƯU LẬT ĐỔ ĐẢNG BẰNG CHỮ NGHĨA

TS. NHỊ LÊ*

“Dân chủ là món ăn dễ, nhưng khó tiêu”. G. Rút-xô (1712 - 1778), một triết gia thuộc trào lưu Khai sáng, người có ảnh hưởng lớn tới cách mạng Pháp, đã viết như vậy. Nói cách khác, nó không đơn giản là “chiếc bánh mì kẹp thịt” đối với mọi quốc gia, dân tộc. Vì, lịch sử nhân loại thường cho thấy, sự phát triển của dân chủ cần đặt nền tảng tự nhiên, ổn định, trật tự, cụ thể chữ tuyệt nhiên không phải là sự sao chép mô hình, mà không có cội rễ văn hóa; và rộng ra, là truyền thống, lịch sử quốc gia, dân tộc và xu thế thời đại.

Nền dân chủ ở Việt Nam, dưới ngọn cờ lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã và đang vận động khách quan theo xu thế ấy.

Càng gần đây, nhân những vụ gây rối mang màu sắc chính trị ở nơi này nơi khác, nhất là nhân việc góp ý Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, một số người càng được thể mượn diễn đàn dân chủ do chúng ta thành tâm mở rộng và phát huy, mưu toan bối lại và tung hệ lên vấn đề đa đảng, hòng đánh lừa hoặc

* Phó Tổng Biên Tập tạp chí Cộng sản.

lôi kéo những người hồ đồ, nhẹ dạ cả tin theo ý đồ không trong sáng của họ. Họ nói là, “chúng nào ở Việt Nam chỉ có độc nhất một đảng lãnh đạo thì chừng đó không thể nói tới một nền dân chủ chân chính được”(!); rằng, “ở Việt Nam muốn có dân chủ thực sự thì phải hội nhập vào xu thế đa đảng như nước ngoài họ đã từng làm”(!). Thậm chí có người “tát nước theo mưa”, “theo đóm ăn tàn”,... phụ họa cho điều “đảo lộn khoa học” và “đánh tráo lịch sử” kiểu ngài Ô. Đuyrinh đó, nhằm mưu đồ làm “con ngựa gỗ thành Tơroa”, phủ nhận Đảng Cộng sản Việt Nam và vị trí, vai trò cầm quyền của Đảng.

1. Về vấn đề dân chủ và đảng chính trị, mối quan hệ giữa đảng chính trị và dân chủ

Có thể tiếp cận vấn đề này từ nhiều góc độ. Với nghĩa chung nhất, phổ biến nhất, dân chủ là quyền lực thuộc về nhân dân. Từ đây, có thể rút ra ba điều cần bản liên quan hữu cơ với nhau: *một là*, dân chủ là độc lập dân tộc và quyền tự quyết dân tộc; *hai là*, dân chủ là chế độ chính trị của một giai cấp nhất định, điều này nhằm *phân biệt thực chất* của các nền dân chủ thuộc các thể chế chính trị khác nhau; và *ba là*, dân chủ là *cơ chế thực hiện quyền làm chủ* cho ai, cho giai cấp nào?

Xét một cách khái lược, đảng là tổ chức chính trị của giai cấp, mang tính chất giai cấp, là sự liên kết tự nguyện của những người cùng chí hướng và cùng quyền lợi. *Nói cho cùng, bản chất của đảng chính trị chính là bản chất giai cấp.* Trong xã hội có giai cấp, thậm chí nhiều giai cấp, sự xuất hiện của nhiều đảng là lẽ bình thường. Dù dưới màu sắc dân tộc hoặc tôn giáo, tên gọi có khác nhau, nhưng đảng thực chất là đảng chính trị. Đảng thực hiện mục đích chính trị của nó là giành chính quyền, là cầm quyền dưới nhiều hình thức, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể: về tương quan lực lượng giữa các giai cấp,

các bộ phận trong một xã hội, mỗi nước có thể có một đảng hoặc nhiều đảng.

Khi nói tới đảng chính trị và dân chủ trong điều kiện xã hội phân chia thành giai cấp, dưới mọi hình thái, thì đảng chính trị và dân chủ không thể không liên quan tới vấn đề giai cấp, không thể không liên quan tới vấn đề chấp chính, vấn đề cầm quyền. Không thể có đảng chính trị chung chung phi giai cấp, cũng như không thể có nền dân chủ trừu tượng “vô bờ bến”, không mang tính giai cấp, tính lịch sử cụ thể. Hiện nay, xét cho cùng, hoặc chỉ có đảng vô sản và đảng tư sản, và tương ứng là dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ tư sản mà thôi. Và, hiện nay, hoặc là đảng chính trị của giai cấp tư sản cầm quyền đem lại dân chủ cho số ít giai cấp tư sản hoặc là đảng vô sản cầm quyền đem lại dân chủ cho đông đảo người lao động. Như vậy, nói tới đảng chính trị là nói tới quyền lãnh đạo xã hội; và nói tới dân chủ là nói tới mục đích của sự lãnh đạo. Bởi vậy, khi xem xét mối quan hệ giữa đảng và dân chủ, vấn đề đặt ra đảng nào cầm quyền hay lãnh đạo chính quyền, phải xem nó đem lại quyền lực cho ai và quyền lực đó đem lại lợi ích cho ai?

Trong thực tiễn, có thể là một đảng lãnh đạo, hoặc nhiều đảng tranh giành hoặc liên minh quyền lãnh đạo xã hội theo chế độ nghị trường. Không có một đảng lãnh đạo hoặc không lập được liên minh lãnh đạo giữa các đảng thì tất yếu đất nước, dân tộc sẽ rơi vào tình trạng vô chính phủ và hỗn loạn. Và dân chủ, dưới sự lãnh đạo của đảng chính trị, không thể không hoặc dành cho số đông hoặc dành cho thiểu số.

Lịch sử nhân loại cho đến hôm nay không nằm ngoài điều đó.

2. Sơ lược sự thật về dân chủ ở các thể chế tư sản và ở các quốc gia đa đảng chính trị

Dưới chủ nghĩa tư bản, dân chủ nằm trong tay giai cấp tư sản,

được tổ chức thành nhà nước tư sản và nhà nước đó bảo đảm quyền dân chủ cho một số ít người là giai cấp tư sản và đồng minh với họ nhằm chống lại đông đảo những người lao động. Bởi vậy, nói đến dân chủ tư sản là nói đến nhà nước tư sản và thứ dân chủ dành cho một số ít người giữ địa vị thống trị xã hội, tức giai cấp tư sản. Nói xác đáng, dân chủ ở đây đã biến thành phản dân chủ dưới mọi cấp độ và tính chất, trong bàn tay của giai cấp tư sản. Về quy mô: quyền làm chủ xã hội thuộc về số ít và phục vụ cho số ít; về tính chất: quyền làm chủ của số ít để chống lại số đông, sự tự do chà đạp lên thân phận người khác, nền độc lập, tự do của các quốc gia, dân tộc khác; về hình thái biểu hiện: nhà nước của chỉ số ít người, dân chủ thành trò hề, tự cho mình cái quyền phán xét người khác, xâm lược nước khác, vi phạm trắng trợn nền độc lập và chủ quyền của các quốc gia, dân tộc khác,...

Diễn đạt một cách khái quát và hình ảnh, dưới thể chế tư bản chủ nghĩa, dân chủ chân chính là thứ bị giai cấp tư sản lợi dụng, bị biến thành thứ khác với chính nó phục vụ giai cấp tư sản, nó bị tước đoạt và bị đặt ngói trên ghế bị cáo mà giai cấp tư sản là quan tòa. Đó chính là thứ nhà tù đối với nhân dân lao động và đối với các quốc gia, dân tộc khác, trong đó có cả chính bản thân giai cấp tư sản.

Thế mà người ta lại nói, dân chủ là phải đa đảng khi chú mục và khuếch trương điều đó ở các nước tư bản chủ nghĩa và khư khư biện hộ cho nó (!). Nhưng thực tế đang chống lại họ. Ở Mỹ, dù ở mức độ khác nhau nhưng ai cũng thấy rằng, suốt hơn 237 năm qua, kể từ khi nước Mỹ ra đời chỉ có hai đảng - Đảng Cộng hòa và Đảng Dân chủ - hai đảng lớn nhất của giai cấp tư sản lung đoạn thay nhau cầm quyền. Tuy là hai đảng nhưng không ai có thể tìm thấy sự khác nhau về bản chất, về lập trường giai cấp và hệ tư tưởng giữa chúng, và nếu có khác

chăng thì chỉ ở tên gọi và một số chính sách rất nhỏ mà thôi. Trong lúc đó, Đảng Cộng sản Mỹ - với lịch sử hơn một trăm năm, người đại diện và đấu tranh không mệt mỏi vì quyền lợi của hàng triệu công nhân Mỹ và những lý tưởng cao đẹp - có những thời kỳ bị loại ra ngoài vòng pháp luật, các đảng viên của Đảng luôn bị đe dọa, bị ám sát và bị khủng bố. Và ngày nay, luật pháp Mỹ đã khoanh tròn hoạt động của Đảng Cộng sản Mỹ trong không gian chính trị hạn hẹp và ngột ngạt nên chẳng có cơ may phát triển, còn nói gì đến cái gọi là dân chủ trong việc đấu tranh giành địa vị cầm quyền. Phải chăng đó là dân chủ?, là sự "thuận lý"; ấy là chưa kể đến hàng loạt thủ đoạn tinh vi, bản thiêu: mua chuộc, đe dọa, ám sát lẫn nhau giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ đó, nhân những cuộc bầu cử, vận động chính trị tranh cử, bốn năm một lần như là chu kỳ vậy.

Nếu họ cho rằng, phổ thông đầu phiếu là một trong những biểu hiện cao nhất của dân chủ, thì thật khó hiểu khi việc xác lập tư cách cử tri cũng là một cuộc vật lộn, thậm chí dẫm máu ở các nước tư bản, về vấn đề này. Hẳn họ thừa biết, ở Anh - năm 1928; Pháp - năm 1944; Italia - năm 1945; Tây Ban Nha - năm 1970; Thụy Sĩ - năm 1971; Mỹ phải đợi đến năm 1920, người phụ nữ ở các nước này mới có quyền đi bầu cử. Nói rằng, tất cả quyền lực thuộc về nhân dân thì quyền đó ở chỗ nào? Phải chăng như thế là dân chủ đích thực?

Điều mà họ cho là "thuận lý" khi nói tới chế độ tam quyền phân lập là cơ chế bảo đảm cho nền dân chủ, song thực tế thì sao?

Có thể thấy ngay, ở các quốc gia vừa nêu trên, với nhà nước tam quyền phân lập, nhưng không ở nơi đâu có sự phân lập hoàn toàn. Không ai có thể nhớ nổi các tổng thống đã bao lần phủ quyết các dự luật của quốc hội. Ở nhiều nước khác, tổng thống, thậm chí cả thủ tướng có quyền tuyên bố giải tán

quốc hội, khi thấy nó trái với mình. Quyền ra dự luật chỉ thuộc thẩm quyền các nghị sĩ chứ đâu thấy quyền đó ở các tổ chức chính trị và xã hội. Đương nhiên, người công dân thì bị "bỏ qua" hẳn, không được can dự trên lĩnh vực này. Phải chăng, lý tưởng của dân chủ chân chính là quyền lực thuộc về nhân dân được hiểu và làm như thế mới là "thuận lý", là dân chủ đích thực? Và nếu được xem là dân chủ thì tại sao các bộ máy của nền dân chủ phương Tây nhiều khi đã phải đầu hàng các thế lực mafia, các thế lực lưng đoạn nhà nước, các thế lực khủng bố và thủ tiêu các quyền dân chủ và quyền con người; nhưng lại làm tốt nhất trong việc xử những người vô tội, kiên tâm, dũng cảm đấu tranh cho hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội?

Vào thập niên cuối của thế kỷ XX, các đảng cộng sản cầm quyền lâm vào khủng hoảng dẫn tới các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu tan rã; đảng cộng sản mất quyền lãnh đạo và bị giải thể; người ta đã quay sang buông xuôi, chấp nhận và đi vào con đường cổ vũ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, nhưng vẫn không thoát khỏi sự khủng hoảng trầm trọng toàn diện. Có lẽ đại đa số nhân dân lao động Đông Âu và Liên Xô là người thấm thía sâu sắc thế nào là nền dân chủ dưới sự lãnh đạo của đảng cộng sản và nền dân chủ đa đảng mà họ đang ở cảnh "cá chậu chim lồng". Những vụ xô xát đổ máu bùng lên. Những cuộc truy đuổi, đe dọa những người cộng sản liên tiếp xảy ra. Tất cả các lực lượng đối lập với đảng cộng sản đều đóng thanh rang, con đường dân chủ tốt nhất là để nhân dân lựa chọn đại biểu của mình trong hệ thống nhà nước. Song ở đâu, những người cộng sản thẳng thắn và đặc cử thì lập tức ở đó lộ lên sự chống phá, thậm chí cả đe dọa, khủng bố những người cộng sản. Thì ra, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập đâu phải là sự đồng nghĩa với việc mở rộng và thực thi dân chủ chân chính; đâu phải là mọi

người dân, mọi tầng lớp đều có quyền tham gia quản lý nhà nước và quản lý xã hội mà nền dân chủ đích thực đòi hỏi một cách tự nhiên. Lại kỳ hơn nữa, là toàn bộ những việc làm này được những người từng gào thét đòi dân chủ, mệnh danh khoác áo cái gọi là dân chủ, với mọi thủ đoạn che đậy điều đó bằng việc trương lên la liệt khẩu hiệu "dân chủ", "nhân quyền", và tụng ca về một nền "dân chủ tư sản thẳng thắn"(!). Hóa ra, tất cả đều chỉ là "những thủ đoạn chính trị tầm thường, những trò bịp bợm". Có lẽ tình hình chính trường một số nước ở châu Âu gần đây là bài học tốt nhất về dân chủ cho những ai khát khao dân chủ chân chính thấy thế nào là dân chủ xã hội chủ nghĩa do một đảng lãnh đạo và thế nào là dân chủ đa đảng. Đó là sự phong phú và sinh động của cái gọi là "nền dân chủ đích thực"(!) dưới thể chế đa đảng, mà ai đó vẫn hằng ca ngợi không tiếc lời và cố sùỵ nhập ngoại hoặc đi theo, v.v. và v.v..

Mặc dù sự phác thảo trên chưa thật đầy đủ về các nền dân chủ ở các nước đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, nhưng cũng cho thấy rõ ràng rằng quy mô, tính chất, mức độ và trình độ dân chủ không bị quyết định bởi thể chế đa đảng hoặc một đảng. Nhiều đảng nhưng vẫn phi dân chủ! Nói cụ thể, không phải nhiều đảng là tỷ lệ thuận với sự phát triển của dân chủ. *Việc một đảng hay nhiều đảng chính trị tồn tại ở một nước hoàn toàn do điều kiện lịch sử nước đó quyết định và nhu cầu của nhân dân ở đó thừa nhận; không thể lấy "râu ông nọ cắm cằm bà kia" theo kiểu tư duy "nhập khẩu cả gói chính trị" hay a dua, học đòi được. Thế giới ngày nay càng như thế. Như vậy thì, vấn đề một Đảng Cộng sản Việt Nam duy nhất lãnh đạo xã hội Việt Nam thử hỏi có gì là nghịch lý đối với việc xây dựng và thực thi dân chủ ở Việt Nam, có gì là không thuận trong xu thế phát triển dân chủ trên thế giới, dù trong một "thế giới phẳng" như ngày nay!*

3. Sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam - bước phát triển tất yếu của lịch sử, nhu cầu của nhân dân Việt Nam được trao và ủy thác cho Đảng

Ai xem lịch sử Việt Nam, hẳn không thể chối bỏ được sự thật trong những thập niên đầu tiên của thế kỷ XX, là *lịch sử dân tộc Việt Nam lựa chọn và khẳng định mục tiêu phát triển gắn với sự lựa chọn đảng chính trị lãnh đạo giải phóng đất nước đang rên xiết trong vòng nô lệ bởi xiềng xích thực dân, vì mục tiêu đó*. Ở đây, nói cụ thể, đó là cuộc đấu tranh của các đảng và giữa các đảng chính trị trong việc giành vị thế cầm quyền đất nước được thừa thách qua sự lựa chọn và đào thải của lịch sử ở nước ta.

Năm 1930, qua hơn bảy thập kỷ, kể từ năm 1858, lúc bấy giờ, đất nước rên xiết trong vòng nô lệ của chủ nghĩa thực dân Pháp và chế độ phong kiến, tương lai dân tộc độc lập, nhân dân được thực thi và hưởng thụ quyền dân chủ, dường như bế tắc, không có lối thoát. Độc lập tự do hay là chết? Hàng loạt cuộc khởi nghĩa do giai cấp nông dân, các sĩ phu yêu nước Việt Nam ngỗ hầu trả lời câu hỏi lịch sử đó, nhưng đều lần lượt thất bại. Các đảng chính trị đại diện cho các giai cấp, tầng lớp xã hội ở nước ta lúc bấy giờ đứng ra tranh đoạt vũ đài lịch sử dân tộc, đông đúc, hỗn loạn chưa từng thấy: Từ đảng của giai cấp nông dân như *Nghĩa hưng* (1907); đảng của giai cấp tư sản, địa chủ như *Lập hiến* (1923)... tới đảng của tầng lớp thanh niên, sinh viên, trí thức tiểu tư sản, như *Việt Nam nghĩa đoàn*, *Đảng Thanh niên*, *Đảng An Nam độc lập* (1927), *Việt Nam Quốc dân Đảng* (1927)... rồi đảng của bọn tay sai của đế quốc Pháp và phátxít Nhật, như *Dại Việt quốc gia xã hội đảng*, *Dại Việt quốc dân đảng* (những năm 40 của thế kỷ XX tới khi Việt Nam giành được độc lập bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945), các đảng phản động, như *Việt Nam Quốc dân Đảng* (Việt Quốc),

Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách)... Trong số ấy, chỉ một số đảng mong chấn hưng đất nước nhưng "lực bất tòng tâm", số còn lại những mưu toan tính biến đất nước thành nơi thử nghiệm những mưu đồ chính trị của giai cấp, tầng lớp họ. Nhưng đất nước vẫn nô lệ, nhân dân vẫn lăm than trong thân phận vong quốc nô! Nhưng rồi cuộc, tất cả những đảng đó đã lùi vào dĩ vãng của lịch sử và bị dân tộc chôn vùi rất lạnh lẽ trái với sự huyền ảo đến hỗn loạn lúc các đảng này xuất hiện trên chính trường lúc bấy giờ. Các đảng này hoặc tự phải diệt vong hoặc bị giải tán. Theo đó, các giai cấp, tầng lớp đại diện cho các đảng đó cũng cáo chung vai trò lãnh đạo dân tộc: từ giai cấp nông dân, giai cấp tư sản, địa chủ tới tầng lớp học sinh, sinh viên, trí thức, tiểu tư sản... Câu hỏi của lịch sử về đảng chính trị và dân chủ vẫn đang treo lơ lửng đó.

Đồng thời trong thời gian ấy, *Đảng Cộng sản Việt Nam* ra đời. Không ồn ào như các đảng trên ra đời từ sớm, mà trái lại, do Đảng Cộng sản bị kẻ thù vây bủa, dần áp đẫm máu, bị các đảng khác đương thời chèn ép, tranh đoạt, đã lạnh lẽo hiện diện, thậm chí ở nước ngoài. Bởi, Đảng là "đứa con nòi" của giai cấp công nhân và nhân dân dân lao động Việt Nam (trong xiềng nô lệ, phụ thuộc thực dân), được hun đúc trong lò lửa yêu nước thương nòi Việt Nam, dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, nguyện chiến đấu và hy sinh vì mục tiêu độc lập dân tộc gắn chặt với chủ nghĩa xã hội. Nói cách khác, chủ nghĩa Mác - Lênin kết hợp với phong trào công nhân và phong trào yêu nước, tự nhiên và tất yếu làm nên bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đó là về *chủ quan*.

Về *khách quan*, lúc bấy giờ, xã hội Việt Nam "giấu một cái gì đang sục sôi, đang gào thét và sẽ bùng nổ một cách ghê gớm, khi thời cơ đến"; bởi ở Việt Nam "sự tàn bạo của chủ nghĩa tư bản đã chuẩn bị đất rồi" cấp bách đòi hỏi "bộ phận ưu tú có

nhệm vụ phải thúc đẩy cho thời cơ đó mau đến” và “chủ nghĩa xã hội chỉ còn phải làm cái việc là gieo hạt giống của công cuộc giải phóng nữa thôi”¹, và Đảng Cộng sản Việt Nam “xuất hiện gánh vác trọng trách lịch sử sinh tử đó như một tất yếu, không gì cưỡng và cản nổi. Và, ngày 3-2-1930 - ngày hội ngộ, nói như cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, “đẹp như cùng hẹn trước”, giữa khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của dân tộc với xu thế phát triển khách quan của thời đại toàn nhân loại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, mà Đảng Cộng sản Việt Nam là người kết tinh, chung đúc những tố chất của một đảng vô sản kiểu mới và thực tế đủ bản lĩnh chính trị và năng lực trí tuệ lãnh nhiệm trọng trách ấy của đất nước đặt ra trong thời đại mới.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả sự vận động tất yếu của lịch sử dân tộc, của thời đại và phù hợp với nhu cầu của nhân dân, được nhân dân thừa nhận. Điều đó làm nên *địa vị lãnh đạo cách mạng, địa vị cầm quyền* của Đảng một cách tất yếu. Nhưng quan trọng hơn và quyết định nhất, địa vị cầm quyền đó của Đảng đã được bảo đảm bởi *thực tiễn lãnh đạo cách mạng* Việt Nam suốt hơn 83 năm qua; và, *vị thế nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, dưới ngọn cờ của Đảng, trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định và ngay cả kẻ thù hay những người vốn kỳ thị chúng ta cũng phải trọng thị. Vì, không có trọng trách gì hơn, Đảng luôn là đội tiền phong chiến đấu của giai cấp công nhân Việt Nam - giai cấp đại biểu cho yêu cầu phát triển lực lượng sản xuất tiên tiến; không có lợi ích nào cao hơn, Đảng mãi là đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr. 40.

thiên tư, thiên vị”¹. Mục tiêu phấn đấu của Đảng là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh trong vị thế vừa là người lãnh đạo, vừa là người dày tớ thật trung thành của nhân dân. Cũng bởi vì, “trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một..., cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”². Đảng lãnh đạo để dân là chủ, làm chủ đất nước. Do đó, Đảng đã trở thành “Đảng của chúng ta”, “Đảng của dân tộc chúng ta”... Đảng là *đạo lý Việt Nam*. Nói như một học giả nước ngoài: “Việt Nam đã đưa ra định nghĩa chủ nghĩa xã hội là: “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Đây rõ ràng là cái đích mà toàn nhân loại hướng tới”³.

Và đi trên con đường xã hội chủ nghĩa tới cái đích cao quý ấy được Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra ngay lúc mới ra đời, qua hơn 67 năm cầm quyền, Đảng cùng toàn dân tộc dựng nên một nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã và đang giữ một vị thế mới trên trường quốc tế mà bất cứ ai cũng đều phải thấy. Qua hơn 26 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng ta ngày càng trưởng thành toàn diện. Một chính khách nước ngoài nhận định: “Điều đó chứng tỏ hùng hồn khả năng của Đảng các đồng chí trong việc xử lý những đổi thay ở trong nước, trong khu vực và trên thế giới, đồng thời giữ gìn bản sắc cách mạng cả về thực tiễn và lý luận”⁴. Đó là *trí tuệ Việt Nam* mà Đảng là sự kết tinh và thể hiện tập trung, sinh động nhất như một lẽ tự nhiên, đáp lại sự khát vọng cháy bỏng giải đáp nhu cầu lịch sử tất yếu.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Sđd*, t. 13, tr. 275; t. 7, tr. 41.

3. *Việt Nam trong thế kỷ XX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.1, tr. 113.

4. *Lời chào mừng Đại hội VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 114.

Trọng trách cầm quyền của Đảng, vinh dự được cầm quyền của Đảng là do lịch sử dân tộc giao phó và được nhân dân Việt Nam thừa nhận và ủy thác, chứ tuyệt đối không phải "từ trên trời rơi xuống" hay sự sắp xếp chủ quan của bất cứ ai, sự ngộ nhận của bất cứ giai cấp, tầng lớp nào. Nhân đây, về chuyện hồ hào phải đa đảng ở Việt Nam, cũng xin được nói thêm, từ những năm 40 tới những năm 90 của thế kỷ XX, cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam, ở Việt Nam, còn có hai đảng là Đảng Dân chủ Việt Nam (ra đời ngày 30-6-1944 và tự giải tán vào ngày 20-10-1988) và Đảng Xã hội Việt Nam (ra đời ngày 22-7-1946 và tự giải tán tròn 42 năm sau đó, ngày 22-7-1988) đều thừa nhận sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng dân tộc Việt Nam tranh đấu vì một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nghĩa là, Việt Nam đã từng và có một thời kỳ lịch sử không hề ngắt, ngót nửa thế kỷ, sau khi dân tộc giành được độc lập, đất nước thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nhân dân được hưởng nền tự do, cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam, đã từng có nhiều đảng chính trị khác hoạt động và tự giải tán, chứ đâu cần ai khuyến nghị hoặc hồ hào rằng, hiện nay "muốn có dân chủ thật sự phải đa đảng"(!).

Dưới chủ nghĩa xã hội Việt Nam, dân chủ người sáng là *quyền dân tộc độc lập và quyền dân tộc tự quyết*, là *nhân dân làm chủ đất nước, xã hội và làm chủ bản thân mình...* một cách toàn vẹn: *Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là của nhân dân và thuộc về nhân dân, do nhân dân bầu ra một cách dân chủ, công khai và vì lợi ích của nhân dân mà nó phục vụ một cách vô điều kiện. Bao nhiêu quyền lực của Nhà nước đều của nhân dân, ở trong tay nhân dân lao động và được quyết định bởi chính nhân dân.* Đến lượt Nhà nước, nó được *nhân dân ủy thác và lãnh nhiệm* trước nhân dân, có nhiệm vụ thực thi quyền làm chủ và bảo vệ vô điều kiện quyền làm chủ của

nhân dân. Nói cách khác, Nhà nước xã hội chủ nghĩa là công cụ trong tay nhân dân, để nhân dân thực hiện quyền làm chủ một cách toàn diện và tự do, nhằm bảo vệ quyền làm chủ đó của chính mình và nền độc lập, tự do của đất nước; cố nhiên, nó cũng chống lại tất cả những gì xâm phạm tới và làm tổn hại tới quyền dân chủ của nhân dân lao động. Dân chủ xã hội chủ nghĩa là quyền làm chủ toàn diện và cụ thể của nhân dân lao động và thuộc về số đông nhân dân lao động.

Do đó, dưới chủ nghĩa xã hội Việt Nam, dân chủ của chúng ta *vừa là mục tiêu cao cả, vừa là động lực căn bản và mạnh mẽ* của sự phát triển xã hội và sự tiến bộ toàn diện không ngừng của nhân dân lao động. *Nó là chân trời giải phóng và bảo vệ sự tự do* của nhân dân lao động và quyền dân tộc tự quyết một cách độc lập của chúng ta. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa mà dân tộc ta đang nỗ lực xây dựng, dưới ngọn cờ của Đảng Cộng sản Việt Nam, là *sự khác biệt về chất trong bước phủ định biện chứng nền dân chủ tư sản để đạt tới trình độ cao hơn, cả về quy mô, tính chất, hình thái thể hiện và con đường thực thi; cố nhiên, phủ nhận thẳng thừng với những gì vi phạm nền độc lập tự do của Tổ quốc, vi phạm quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân lao động Việt Nam; là sự không dung thứ với bất cứ lực lượng nào chống lại nền hòa bình, thống nhất và sự tiến bộ của loài người.*

Vì lẽ đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta *không có mục tiêu nào khác, nội dung nào khác và con đường nào khác*, trên lộ trình xây dựng và thực thi nền dân chủ ở Việt Nam. Đó chính là sự phát triển hiện thực và tất yếu của nền dân chủ ở Việt Nam, dưới ngọn cờ duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Dân chủ là khát vọng của toàn nhân loại, nó mang giá trị chung của nhân loại. Nhưng trên con đường vươn tới khát vọng

đó, nó bị chi phối bởi các đảng chính trị và mang dấu ấn của điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Các con đường vươn tới dân chủ, do đó cũng khác nhau, không dung thứ bất cứ sự rập khuôn, bắt chước hay áp đặt nào; càng không chấp nhận việc lợi dụng cái gọi là dân chủ để làm rối loạn tình hình, vi phạm độc lập, chủ quyền và quyền tự quyết của bất cứ quốc gia, dân tộc nào; làm méo mó hoặc thui chột quyền dân chủ của nhân dân. Ấy chính là dân chủ. Đó là quy luật. Đất nước ta dù với muôn vàn khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta có quyền tự hào rằng, một nền dân chủ hiện thực chân chính đã, đang và tiếp tục phát triển ở Việt Nam, mà đỉnh cao là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không ngừng tiến bộ, phù hợp với điều kiện của mình và xu thế phát triển của thời đại. Đó là điều bất cứ ai cũng đều thấy.

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS. TS. TÔ LÂM*

1. Một số nét khái quát về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

“Diễn biến hòa bình” là chiến lược phản cách mạng mang tính toàn cầu chống chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa đế quốc. “Diễn biến hòa bình” là một kiểu chiến tranh “không có tiếng súng”, được tiến hành chủ yếu bằng biện pháp “phi quân sự” để đánh vào nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa. Chiến lược “diễn biến hòa bình” do các thế lực thù địch đã và đang ráo riết tiến hành chống Việt Nam diễn ra trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và ở các lĩnh vực, địa bàn từ Trung ương đến địa phương. Mục tiêu của chúng nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch cộng với những yếu tố tiêu cực (cả bên trong và bên ngoài) tác động vào nội bộ ta đã làm xuất hiện tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đây là vấn đề rất nguy hiểm, nếu không được ngăn

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an.

đó, nó bị chi phối bởi các đảng chính trị và mang dấu ấn của điều kiện kinh tế - xã hội cụ thể. Các con đường vươn tới dân chủ, do đó cũng khác nhau, không dung thứ bất cứ sự rập khuôn, bắt chước hay áp đặt nào; càng không chấp nhận việc lợi dụng cái gọi là dân chủ để làm rối loạn tình hình, vi phạm độc lập, chủ quyền và quyền tự quyết của bất cứ quốc gia, dân tộc nào; làm méo mó hoặc thui chột quyền dân chủ của nhân dân. Ấy chính là dân chủ. Đó là quy luật. Đất nước ta dù với muôn vàn khó khăn, nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta có quyền tự hào rằng, một nền dân chủ hiện thực chân chính đã, đang và tiếp tục phát triển ở Việt Nam, mà đỉnh cao là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, không ngừng tiến bộ, phù hợp với điều kiện của mình và xu thế phát triển của thời đại. Đó là điều bất cứ ai cũng đều thấy.

NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PGS. TS. TÔ LÂM*

1. Một số nét khái quát về “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”

“Diễn biến hòa bình” là chiến lược phản cách mạng mang tính toàn cầu chống chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa đế quốc. “Diễn biến hòa bình” là một kiểu chiến tranh “không có tiếng súng”, được tiến hành chủ yếu bằng biện pháp “phi quân sự” để đánh vào nội bộ các nước xã hội chủ nghĩa. Chiến lược “diễn biến hòa bình” do các thế lực thù địch đã và đang ráo riết tiến hành chống Việt Nam diễn ra trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và ở các lĩnh vực, địa bàn từ Trung ương đến địa phương. Mục tiêu của chúng nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch cộng với những yếu tố tiêu cực (cả bên trong và bên ngoài) tác động vào nội bộ ta đã làm xuất hiện tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Đây là vấn đề rất nguy hiểm, nếu không được ngăn

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an.

với Việt Nam; cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ phù hợp cho Việt Nam trong đấu tranh giải phóng dân tộc, nay đã lạc hậu, cần theo con đường khác hoặc Việt Nam không nên theo chủ nghĩa Mác - Lênin mà chỉ cần theo tư tưởng Hồ Chí Minh...

2. Các yếu tố chủ quan và khách quan tác động, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trước hết là vấn đề thuộc ý thức, tư tưởng chính trị, xuất phát (bắt nguồn) và chịu sự chi phối bởi các vấn đề thuộc về tồn tại xã hội. Khi xu hướng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” hình thành sẽ tác động rất lớn đến các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Nghiên cứu thực tiễn thời gian qua cho thấy, quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có sự tác động đa chiều của các yếu tố khách quan và chủ quan, bên ngoài và bên trong. Trong đó, các vấn đề chủ quan, nội tại bên trong là yếu tố quyết định; các vấn đề bên ngoài, khách quan là thứ yếu nhưng cũng ảnh hưởng lớn đến quá trình phát sinh, phát triển xu hướng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các vấn đề cơ bản tác động, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam chủ yếu là:

Thứ nhất, tình hình chính trị, an ninh thế giới, khu vực có nhiều biến động, diễn biến bất lợi đối với phong trào cộng sản quốc tế và chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn cầu. Do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đã dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô, Đông Âu vào những thập niên cuối thế kỷ XX. Sự kiện này đã đẩy chủ nghĩa xã hội lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước thoái trào. Liên Xô - biểu tượng và là thành trì tưởng như không gì xô

ngã của chủ nghĩa xã hội bị sụp đổ đã làm xuất hiện những câu hỏi lớn về tính khoa học và khả thi của học thuyết Mác - Lênin và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và các nước xã hội chủ nghĩa còn lại xuất hiện những khoảng trống chưa thể giải đáp ngay được. Trong khi đó, ở Việt Nam, tình hình kinh tế, xã hội còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt mất đi sự hỗ trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Bối cảnh đó đã làm nảy sinh nhiều vấn đề tác động đến tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số đồng chí là lão thành cách mạng, cán bộ cấp cao; nhiều cán bộ, đảng viên bán khoán, lo lắng về tiến độ và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; phủ nhận thắng lợi của cách mạng, mất phương hướng, muốn Đảng ta phải “cải cách”, “mở rộng dân chủ”, phát triển “xã hội dân sự” theo kiểu phương Tây...

Sau thời kỳ chiến tranh lạnh, với mưu đồ thiết lập một trật tự thế giới mới chịu sự chi phối của mình, Mỹ và phương Tây đã lợi dụng con bài phát triển dân chủ, bảo vệ nhân quyền, phòng, chống khủng bố để tác động, can dự và can thiệp thô bạo vào tình hình ở nhiều nước, làm gia tăng xung đột, mâu thuẫn, khủng hoảng và bất ổn về an ninh chính trị ở nhiều khu vực. Các cuộc chiến tranh ở Nam Tư, Irắc, Ápganixtan..., các cuộc “cách mạng màu” ở Grudia, Ucraina, Cuzogitxtan và gần đây là bạo loạn, bất ổn chính trị ở Bắc Phi, Trung Đông với sự can dự và hậu thuẫn toàn diện (kinh tế, chính trị, ngoại giao, truyền thông và quân sự) của Mỹ và phương Tây dẫn đến sự lật đổ, thay đổi chế độ ở các nước này theo quỹ đạo và phục vụ lợi ích của Mỹ và phương Tây. Những tác động, phản ứng lan tỏa của bất ổn, khủng hoảng được tạo ra từ các hoạt động lợi dụng tự do, dân chủ, bảo vệ nhân quyền... nêu trên, cùng với các chiến dịch tuyên truyền, xuyên tạc của các thế lực thù

dịch về tình hình Việt Nam đã góp phần thúc đẩy sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở nước ta. Trong nội bộ, một bộ phận cán bộ, đảng viên có sự đánh giá, ủng hộ, cổ vũ “cách mạng màu”, thay đổi thể chế chính trị ở nước ta theo hướng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, tự do vô điều kiện về ngôn luận, báo chí ở Việt Nam.

Thứ hai, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta đang đặt ra nhiều vấn đề mới chưa được luận giải kịp thời đã tạo ra những khoảng trống về lý luận, dẫn đến những lệch lạc, hoài nghi đối với chủ trương, đường lối của Đảng và mô hình phát triển đất nước. Thực hiện đường lối, chính sách đổi mới, hội nhập của Đảng, Nhà nước Việt Nam đã có những bước phát triển nhanh chóng. Tuy nhiên, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày nay đã và đang đặt ra rất nhiều những thách thức cho Việt Nam, nhất là nguy cơ chịu sự phụ thuộc, ảnh hưởng sâu sắc trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt về kinh tế, an ninh phi truyền thống và sự lan truyền các quan điểm khác nhau về chính trị, văn hóa, lối sống phương Tây vào Việt Nam. Hơn nữa, với nhu cầu và tốc độ phát triển, biến đổi nhanh trên nhiều lĩnh vực của đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội thời gian qua, lý luận phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta vẫn còn những vấn đề chưa thực sự sáng tỏ, chưa có tính thuyết phục cao hoặc chưa được tuyên truyền, nhận thức cặn kẽ trong cán bộ, đảng viên; chính sách, pháp luật của Nhà nước tuy đã thường xuyên được bổ sung, hoàn thiện nhưng còn nhiều bất cập, sơ hở; tổ chức bộ máy và các cơ chế hoạt động của các cơ quan đảng, chính quyền các cấp và các đoàn thể vẫn có những khiếm khuyết; pháp chế xã hội chủ nghĩa vẫn chưa được bảo đảm thực hiện nghiêm minh..., tạo ra những kẽ hở cho một số bộ phận cán bộ, đảng viên lợi dụng cơ chế, chính sách để trục lợi hoặc gây thất thoát lớn tài sản, nguồn lực của đất nước.

Hiện nay, luận thuyết về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một trong những vấn đề có tính then chốt trong lý luận quá độ lên chủ nghĩa xã hội, nhưng những tiêu chí cụ thể, biện pháp cụ thể và tính khả thi để bảo đảm “định hướng xã hội chủ nghĩa” trong kinh tế thị trường vẫn còn những băn khoăn, cần được làm sáng tỏ, như việc xác định kinh tế nhà nước là chủ đạo, là công cụ kinh tế để điều tiết, bảo đảm định hướng nền kinh tế là cần thiết nhưng thực tế làm thế nào để tăng cường khả năng chủ đạo của kinh tế nhà nước đang là vấn đề nan giải. Thực tế, việc sắp xếp, vận hành của các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước hiện nay còn nhiều ý kiến chưa đồng thuận; những sai phạm, thua lỗ, kém hiệu quả của khu vực kinh tế nhà nước đang diễn ra khá trầm trọng, điển hình như vụ Vinashin, Vinalines. Bên cạnh đó, các quy định pháp luật và cơ chế liên quan về quản lý vốn, tài sản nhà nước, quản lý, sử dụng đất đai, chính sách đền bù, giải phóng mặt bằng... thiếu đồng bộ và việc thực hiện chúng còn nhiều kẽ hở, gây nên những bức xúc và làm cho sự nhìn nhận, đánh giá của dư luận quần chúng và cả cán bộ, đảng viên xuất hiện những xu hướng tiêu cực. Đây là những vấn đề đang thúc đẩy sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam.

Thứ ba, một bộ phận cán bộ lãnh đạo, đảng viên ở các cấp, các ngành, các địa phương do tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, do kém tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị nên đã thoái hóa, biến chất, chạy chức, chạy quyền, tranh giành, kèn cựa địa vị, tham nhũng, sách nhiễu nhân dân, vi phạm pháp luật và chuẩn mực văn hóa, đạo đức, trở thành những “gương xấu”, làm vẩn đục hình ảnh cao đẹp của Đảng, của chính quyền nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo phản ứng tiêu cực, thúc đẩy sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Tình trạng cán bộ, đảng viên, nhất là những người giữ vị trí

lãnh đạo nói không đi đôi với làm, giảng giải đạo đức cách mạng nhưng lại coi thường nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham ô, tư lợi, bẻ cánh... đã tác động tiêu cực đến tư tưởng, hành động của cán bộ, đảng viên, làm xuất hiện những quan điểm, đánh giá lệch lạc, coi thường lãnh đạo và cơ quan, tổ chức, thậm chí có những hành động chống lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Theo báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XIII (diễn ra từ ngày 21-5 đến ngày 21-6-2012), trong 5 năm qua (2006 - 2011), cả nước có 678 người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu bị xử lý vì thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị mình quản lý; trong đó, 101 trường hợp bị xử lý hình sự, 577 trường hợp bị xử lý kỷ luật. Sự tha hóa, biến chất, tiêu cực của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là người có chức, có quyền đã và đang là một yếu tố có tác động trực tiếp, thường xuyên đến sự "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ở nước ta hiện nay.

Thứ tư, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên và chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ; công tác quản lý cán bộ, đảng viên có nơi, có lúc còn buông lỏng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ ta thời gian qua là công tác giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên còn nhiều hạn chế về nội dung, phương pháp giáo dục, dẫn đến hiệu quả thấp; một bộ phận cán bộ, đảng viên nhận thức non yếu về chính trị, không đủ sức "đề kháng" trước những luồng tư tưởng độc hại, sa sút niềm tin, xuất hiện tâm lý tiêu cực; việc nắm bắt diễn biến tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên chưa kịp thời, chưa kiên quyết đưa ra khỏi nội bộ những cán bộ, đảng viên sai phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, năng

lực yếu kém. Công tác quản lý cán bộ, đảng viên ở một số cơ quan, tổ chức bị buông lỏng, không thực hiện đúng quy trình, quy định, nguyên tắc của Đảng về quản lý, sử dụng cán bộ.

Thứ năm, hoạt động tác động, thâm nhập nội bộ, thực hiện âm mưu chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch. Đây là yếu tố khách quan, bên ngoài, đã và đang là một trong những nguy cơ lớn đối với sự ổn định, phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và là yếu tố thúc đẩy sự "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" ở nước ta. "Diễn biến hòa bình" là chiến lược phản cách mạng toàn cầu chống chủ nghĩa xã hội, đã và đang được các thế lực thù địch tiến hành đối với Việt Nam, với phương thức đặc thù là sử dụng chủ yếu các biện pháp mang tính "hòa bình", tác động chuyển hóa, dẫn đến thay đổi, lật đổ chế độ từ bên trong. Các thế lực thù địch tập trung tấn công tổng lực về chính trị, tư tưởng, văn hóa; thâm nhập, tác động chuyển hóa nội bộ, phát triển lực lượng phản cách mạng ngay trong nội bộ, nội địa; sử dụng sức ép cộng đồng quốc tế, quốc tế hóa, chính trị hóa những phức tạp, mâu thuẫn nội bộ của Việt Nam để can thiệp, chống phá ta.

Đáng chú ý, thời gian qua, lợi dụng xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế mạnh mẽ cùng những diễn biến phức tạp về chính trị, an ninh trên thế giới, nhất là những thay đổi bộ máy lãnh đạo ở các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG), Bắc Phi, Trung Đông và những khó khăn, tồn tại của Việt Nam, các thế lực thù địch đã đẩy mạnh các hoạt động "diễn biến hòa bình" như: tuyên truyền, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận thành quả cách mạng Việt Nam, bôi đen, nói xấu cán bộ, đảng viên và lãnh tụ, hạ uy tín của Đảng và chính quyền các cấp; tăng cường thâm nhập, tuyên truyền các tư tưởng tư sản, tự do dân chủ, tự do tư tưởng, ngôn luận và tự do đa nguyên, đa đảng kiểu phương Tây; cổ vũ,

hỗ trợ tích cực cho các phong trào, hoạt động phản biện từ bên trong nội bộ; thông qua các chương trình, dự án và hoạt động của các trung tâm văn hóa, giáo dục, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tìm mọi cách thâm nhập, tác động vào các cơ quan nghiên cứu, tham vấn xây dựng chính sách, pháp luật nhằm làm chuyển đổi nhận thức, quan điểm của cán bộ, đảng viên, qua đó hướng lái chính sách, pháp luật và thể chế chính trị Việt Nam đi theo mô hình tư bản phương Tây; thông qua hợp tác đào tạo, du học để đào tạo, hình thành lớp trí thức, lãnh đạo tương lai của Việt Nam theo quan điểm tự do tư sản phương Tây... Những hoạt động thực hiện “diễn biến hòa bình”, phá hoại tư tưởng của các thế lực thù địch đối với Việt Nam thời gian qua đã tác động rất lớn đến quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam.

3. Một số giải pháp phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đang là nguy cơ hiện hữu đối với sự tồn tại, phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản ở Việt Nam. Thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; các yếu tố bên ngoài và bên trong, khách quan và chủ quan nêu trên sẽ tiếp tục tác động, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam. Để chủ động phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực này, cần quán triệt quan điểm của Đảng về công tác bảo đảm an ninh quốc gia nói chung và công tác bảo vệ chính trị nội bộ nói riêng là chủ động phòng ngừa, giữ vững bên trong là chính. Trên cơ sở tư tưởng này, cần tổ chức thực hiện tốt các nội dung cơ bản sau:

Một là, các cấp ủy đảng từ trung ương đến cơ sở phải quán triệt và thực hiện nghiêm các chủ trương, giải pháp, biện pháp

về xây dựng Đảng được đưa ra trong Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*. Tập trung thực hiện các nhóm giải pháp: tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cấp trên; nâng cao chất lượng công tác tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng, phát huy dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, đổi mới công tác bố trí, sử dụng cán bộ; bổ sung, đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách. Đây vừa là vấn đề cấp bách trước mắt, vừa là vấn đề chiến lược lâu dài để nâng cao năng lực, uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng. Thực hiện tốt những giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) sẽ góp phần đặc biệt quan trọng trong việc củng cố Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện - vấn đề cốt lõi để chống “diễn biến hòa bình”, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong.

Hai là, phải thường xuyên chú trọng chỉ đạo, thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, tăng cường công tác quản lý, giám sát cán bộ và không ngừng đầu tư nghiên cứu, phát triển, bổ sung lý luận.

Cán bộ, đảng viên hiện nay luôn chịu sự tác động đa chiều của tình hình trong nước và quốc tế, của điều kiện vật chất và tinh thần trong những thiết chế gia đình, xã hội khác nhau; họ có điều kiện tiếp cận và chịu sự tác động thường xuyên của rất nhiều luồng thông tin, tài liệu liên quan đến các lĩnh vực đời sống, trong đó có những thông tin xấu, phản ánh sai lệch tình hình chính trị, xã hội và nội bộ Việt Nam, cố sù cho các tư tưởng, quan điểm chống Đảng, Nhà nước, chống chế độ. Hơn nữa, do trình độ nhận thức, điều kiện hiểu biết nên khả năng nhìn nhận, đánh giá các vấn đề của cán bộ, đảng viên luôn tồn tại những khác biệt, thậm chí sai lầm, lệch lạc. Trong khi đó, các thế lực thù địch không ngừng tìm mọi cách thâm nhập, tác động phá hoại, làm biến chất cán bộ, đảng viên của ta. Vì vậy,

công tác giáo dục tư tưởng chính trị và tăng cường tính hiệu quả các biện pháp quản lý cán bộ, đảng viên là vấn đề rất quan trọng để ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” ở Việt Nam.

Công cuộc đổi mới đất nước trong những năm qua đã đặt ra những vấn đề mới cần phải luận giải làm rõ cơ sở khoa học của nó, như kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... Vì vậy rất cần tăng cường hơn nữa công tác nghiên cứu, phát triển lý luận, nhất là nghiên cứu, bổ sung những luận điểm khoa học, khả thi, thiết thực để Việt Nam quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại như Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng đã đề ra. Chỉ có thể trên cơ sở sự nghiên cứu, bổ sung và không ngừng hoàn thiện lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội thì công tác tư tưởng mới giải quyết những khúc mắc trong nhận thức, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đây là yếu tố rất quan trọng để nâng cao nhận thức chính trị, tăng cường niềm tin cho cán bộ, đảng viên về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, góp phần đẩy lùi, triệt tiêu biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và suy thoái tư tưởng, đạo đức trong cán bộ, đảng viên.

Ba là, tiếp tục coi trọng công tác bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các chính sách, pháp luật và bảo đảm tính nghiêm minh trong thực hiện chính sách, pháp luật để quản lý, điều hành hiệu quả các mặt đời sống xã hội, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Tập trung hoàn thiện chính sách, pháp luật, cơ chế để giải quyết những bức xúc, tồn tại đang nổi lên, nhất là liên quan đến chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng của đất nước ở tầm vĩ mô như: quản lý, sử dụng vốn, tài sản công; quản lý, sử dụng đất đai; giải phóng mặt bằng;

tính hiệu quả và vai trò chủ đạo của khu vực kinh tế nhà nước; các vấn đề về bảo đảm an ninh chính trị nội bộ và công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ hiện nay; quản lý giáo dục, văn hóa, thông tin, truyền thông... Đặc biệt, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực thi chính sách, pháp luật, kiên quyết đấu tranh chống tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong Đảng, chính quyền các cấp và trong toàn hệ thống chính trị.

Làm tốt những vấn đề nêu trên sẽ góp phần giải quyết những tồn tại, bức xúc trong đời sống xã hội, tác động tích cực, trực tiếp đến tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, từ đó hạn chế, xóa bỏ điều kiện, cơ sở phát sinh những tư tưởng, quan điểm sai trái, phiến diện và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

Bốn là, với vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ an ninh, trật tự, lực lượng công an cần tăng cường tham mưu cho Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; đẩy mạnh hơn nữa việc triển khai thực hiện các biện pháp đấu tranh bảo vệ an ninh quốc gia, chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, đấu tranh có hiệu quả với hoạt động thâm nhập, tác động chuyển hóa, phá hoại nội bộ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam, nhất là hoạt động tuyên truyền phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tuyên truyền các quan điểm đa nguyên, đa đảng, tự do dân chủ theo kiểu phương Tây; tăng cường đấu tranh phòng, chống nội gián, bảo vệ an ninh chính trị nội bộ; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các hoạt động liên kết trong - ngoài của các thế lực thù địch, không để hình thành, phát triển các tổ chức chính trị đối lập, phong trào chống đối trong nước, trong nội bộ. Lực lượng công an cần thường xuyên chủ động công tác thu tin, đánh giá tình

hình quốc tế, trong nước tác động đến an ninh quốc gia, đến chính trị nội bộ để làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy đảng và chính quyền các cấp chỉ đạo, tổ chức công tác phòng, chống dịch thâm nhập, tác động chuyển hóa, phá hoại nội bộ; đồng thời, chủ động công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở mỗi cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Đặc biệt, cần tăng cường công tác nắm tình hình và đấu tranh ngăn ngừa, vô hiệu hóa việc các thế lực thù địch lợi dụng hợp tác kinh tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, triển khai các dự án hỗ trợ cải cách hành chính, pháp luật, phát triển dân chủ, xã hội dân sự ở Việt Nam để thâm nhập, tác động làm chuyển đổi tư tưởng chính trị, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, công chức ở các cơ quan trung ương, các cơ quan nghiên cứu, hoạch định, tham vấn chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, từ đó hướng thể chế chính trị, chính sách, pháp luật Việt Nam đi theo mô hình, quỹ đạo của chủ nghĩa tư bản, làm thay đổi bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và phòng, chống tình trạng này là những vấn đề lớn, cấp bách và còn tiếp diễn lâu dài. Vì vậy, cần tiếp tục có sự nghiên cứu, nhận thức sâu sắc hơn để chủ động triển khai đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp có cơ sở khoa học để khắc phục, đẩy lùi tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” thời gian tới, góp phần bảo vệ vững chắc an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

PHÒNG, CHỐNG NGUY CƠ “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HOÁ” VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

Thiếu tướng NGUYỄN THANH TUẤN*

Thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” chống phá cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đã và đang tiến hành nhiều âm mưu, thủ đoạn thâm độc, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” gây chia rẽ, mất đoàn kết từ bên trong nội bộ Đảng và Nhà nước ta; khi thời cơ đến, chúng sẽ sử dụng tổng hợp các biện pháp cả vũ trang và phi vũ trang; kết hợp cả “trong và ngoài”, trong đánh ra, ngoài đánh vào nhằm xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng, tiến tới xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa, chuyển hoá Việt Nam theo con đường tư bản chủ nghĩa. Đặc biệt, trong thời điểm hiện nay, khi đất nước ta đang tiến sâu vào quá trình hội nhập quốc tế thì các thủ đoạn thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” càng được chúng thực hiện ráo riết hơn, tinh vi và thâm độc hơn, trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại... nhưng chủ

* Cục trưởng Cục Tuyên huấn, Tổng cục Chính trị.

yếu và trước hết là về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Bởi vì khi tư tưởng có vấn đề thì trong hoạt động dễ nảy sinh tiêu cực; nếu lĩnh vực tư tưởng chính trị bất ổn ^{lẫn} các lĩnh vực khác khó có khả năng và điều kiện phát triển lành mạnh; khi tư tưởng chính trị lệch hướng sẽ làm cho nội bộ bị chia rẽ và nguy cơ sụp đổ của chế độ chính trị là điều khó tránh khỏi.

"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" nói chung là một khái niệm chỉ sự vận động bên trong của mọi sự vật, hiện tượng. Trong trường hợp này, chúng ta nghiên cứu "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" với nội hàm là quá trình biến chất, tự tan rã của một thể chế chính trị - xã hội xét trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Quá trình đó diễn ra theo các cấp độ từ thấp đến cao, từ bộ phận đến toàn thể; có thể chia một cách tương đối thành hai cấp độ như sau:

Thứ nhất, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống biểu hiện ở sự hoài nghi, dao động về chính trị, mất định hướng, khủng hoảng niềm tin, phai nhạt lý tưởng, chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, thiếu trung thực, thái độ thờ ơ, vô cảm, buông lỏng kỷ cương, kỷ luật, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng...

Thực tế cho thấy, trong những năm gần đây, ở nước ta xuất hiện một số cán bộ, đảng viên cấp cao, gần bó nhiều năm với sự nghiệp cách mạng đã có biểu hiện dao động, mơ hồ về lập trường, quan điểm, thậm chí có người đã nhiều lần công khai phát biểu hoặc viết bài chống lại đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Mặt khác, đã có những phần tử thoái hóa, biến chất, cơ hội, phản bội chạy ra nước ngoài, thường xuyên phụ họa với những luận điệu tuyên truyền của các thế lực thù địch chống phá xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Một số trí thức thuộc nhiều ngành khoa học và một số nhà thơ, nhà văn có vị

trí nhất định trong văn đàn đã viết thơ văn và tài liệu xấu bôi nhọ Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* cũng chỉ rõ những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, thể hiện ở chỗ: phai nhạt lý tưởng cách mạng, không kiên định con đường xã hội chủ nghĩa; dao động, thiếu niềm tin, sa sút ý chí chiến đấu, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh, phụ họa theo những nhận thức sai, quan điểm lệch lạc; không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn bổn phận, chức trách được giao; không thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng... Sự suy thoái về đạo đức, lối sống gắn liền với tư tưởng thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhùng, lãng phí; bè phái, cục bộ, mất đoàn kết; phong cách quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân; lối sống xa hoa, hưởng lạc... trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước.

Nguyên nhân của tình trạng trên trước hết là do nhận thức non kém của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Sau khi nhiều nước xã hội chủ nghĩa sụp đổ, đất nước ta đứng trước nhiều thách thức và phải đối mặt với không ít khó khăn. Trước những hiện tượng phức tạp nảy sinh, nhiều cán bộ, đảng viên không đủ sức tự lý giải. Khi chuyển sang kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập, giao lưu quốc tế diễn ra nhanh chóng và sâu rộng, nhận thức của nhiều người đã không theo kịp với yêu cầu của sự phát triển, thiếu hiểu biết dẫn đến hoang mang, dao động, cao hơn nữa là mất niềm tin, mất định hướng. Đồng thời, mặt trái của kinh tế thị trường cũng đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên có chức, có quyền đã thoái hóa về phẩm chất, đạo đức, lối sống, vì lợi ích cá nhân, lại thiếu

sự rèn luyện tu dưỡng, bị những cảm dỗ vật chất làm “hoa mắt”, biết sai vẫn cố tình làm, miễn là thu lợi nhiều nhất cho cá nhân mình. Từ sự thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống, tất yếu sẽ dẫn tới sự biến chất về chính trị, trở thành kẻ phản bội lợi ích của cách mạng. Quan liêu, tham nhũng là biểu hiện của loại hình “tự diễn biến” xấu xa và tệ hại nhất về mặt tư tưởng chính trị, phá từ bên trong, làm suy giảm niềm tin của nhân dân vào bản chất ưu việt của chế độ. Nếu chúng ta không kịp thời có biện pháp kiểm chế, ngăn chặn thì đây chính là “mảnh đất tốt” để kẻ địch lợi dụng thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”.

Thư hai, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống là quá trình diễn ra trong chính nội bộ chúng ta, đồng thời cũng là sản phẩm từ hoạt động tấn công, gây sức ép và áp lực từ chiến lược “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tạo nên.

Thực chất của “diễn biến hòa bình” chính là nhằm đẩy mạnh quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, chủ động tạo ra các áp lực, tấn công chính diện vào lĩnh vực tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, từ đó làm tan rã niềm tin, suy sụp về tinh thần, mất định hướng, hỗn loạn về lý luận, đây là điều kiện tốt nhất hình thành và nuôi dưỡng tâm trạng hoài nghi, tư tưởng bất mãn chống đối từ bên trong.

Hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang tăng cường: 1) Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” hệ tư tưởng chính trị: xuyên tạc hoặc thay đổi từng phần, từng nội dung nguyên lý và cuối cùng đi đến phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tiến công vào nền tảng tư tưởng của Đảng; tuyên truyền hệ tư tưởng tư sản, tư tưởng xã hội - dân chủ; đặc biệt chú trọng truyền bá chủ nghĩa tự do mới, chủ nghĩa thực dụng mới, tư tưởng dân chủ tư sản... 2) Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đường lối chính trị: xuyên tạc,

làm chệch hướng, đi đến phủ nhận Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng; đặc biệt là mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa; đòi thay đổi Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, xét lại mục tiêu, lý tưởng, con đường Đảng ta đã lựa chọn... 3) Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” hệ thống chính trị: làm thay đổi bản chất cách mạng của Đảng, xa rời đi đến từ bỏ lợi ích giai cấp, lợi ích của nhân dân lao động, làm cho Đảng đối lập với lợi ích của nhân dân; từ đó phủ nhận và loại bỏ sự lãnh đạo của Đảng là mục tiêu hàng đầu; chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị; tuyên truyền cho tính ưu việt của hệ thống chính trị tư sản, đặc biệt là nhà nước pháp quyền tư sản... 4) Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” thể chế chính trị: xuyên tạc, phủ nhận thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa; phê phán chế độ nhất nguyên chính trị, một đảng lãnh đạo là “độc tài đảng trị”; phê phán nguyên tắc tổ chức và lãnh đạo, mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực của nhà nước xã hội chủ nghĩa; tuyên truyền cho tính ưu việt của chế độ đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, cơ chế “tam quyền phân lập” của nhà nước tư sản; lấy “dân chủ”, “nhân quyền” làm chiêu bài để công kích thể chế chính trị của Việt Nam... 5) Thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” giá trị văn hoá, đạo đức: phê phán hệ thống giá trị, những chuẩn mực văn hoá, đạo đức xã hội chủ nghĩa; lợi dụng giao lưu văn hoá để quảng bá, tuyên truyền, phổ biến hệ thống giá trị phương Tây, những chuẩn mực văn hoá, đạo đức, lối sống của xã hội tư sản, làm phai nhạt truyền thống và bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam...

Trong những năm qua, tùy từng đối tượng và phạm vi tác động mà các thế lực thù địch sử dụng thủ đoạn, nội dung, hình thức và phương pháp thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” khác nhau, nhưng chúng luôn đặt trọng tâm thúc đẩy “tự diễn biến”,

"tự chuyển hoá" vào các cơ quan lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nơi hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của đất nước, nơi hướng dẫn, quán triệt, tổ chức thực-hiện và đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng... Trước sự chống phá đó, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã bị tác động.

Phòng, chống có hiệu quả, đẩy lùi nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong mỗi cán bộ, đảng viên, trong nội bộ ta là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị với các giải pháp mang tính đồng bộ, toàn diện, trong đó có những giải pháp cơ bản sau:

Một là, nâng cao chất lượng giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong toàn xã hội.

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được quán triệt sâu sắc trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Khẳng định bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta khi lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Bảo vệ và phát triển Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, đặc biệt là mục tiêu, lý tưởng, đường lối đối nội, kiên định con đường đã lựa chọn.

Tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của mỗi người dân vào sự lãnh đạo của Đảng, nhất trí với chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay với những thời cơ và thách thức. Giáo dục, tuyên truyền làm cho mỗi người dân nâng cao cảnh giác với những âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với nước ta. Đây là một giải pháp rất quan trọng để mỗi cán bộ, đảng viên dù công tác ở cương vị nào cũng nêu cao trách nhiệm của mình, đồng thời cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình"

của các thế lực thù địch. Chủ động phòng, chống, ngăn ngừa tư tưởng "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, tạo ra sức mạnh nội sinh trong mỗi cán bộ, đảng viên để tự bảo vệ mình.

Hai là, kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống" trong đó lấy "xây" là chính; phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đây là giải pháp có tính quyết định để ngăn chặn nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá". Bởi vì, thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" là thủ đoạn nhất quán trong chiến lược "diễn biến hoà bình" của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta. Tuy nhiên, chúng có thể thực hiện thành công hay không còn tuỳ thuộc vào sức đề kháng của chúng ta có mạnh không, nếu chúng ta mạnh thì kẻ thù không thể làm gì được. Để thực hiện tốt giải pháp này, yêu cầu các tổ chức, đặc biệt là tổ chức đảng phải được xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; đặc biệt, chú trọng thực hiện nghiêm túc nguyên tắc "tập trung dân chủ", đẩy mạnh tự phê bình và phê bình. Chú trọng xây dựng tổ chức đảng ở cơ sở; nhất là ở các địa bàn trọng yếu, vùng sâu, vùng xa; tránh để xảy ra mâu thuẫn, mất đoàn kết, chủ động khắc phục những hạn chế, yếu kém trong mỗi tổ chức đảng, không để cho các thế lực thù địch lợi dụng tạo cơ kích động. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; chăm lo xây dựng tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của đất nước và của từng địa phương; chăm lo, giải quyết có hiệu quả những bức xúc, khó khăn về đời sống, nguyện vọng chính đáng của nhân dân như: đất đai, việc làm, tệ nạn xã hội..., không để những bức xúc của nhân dân bị dồn nén lâu ngày, không được giải quyết một cách dứt điểm. Kiên quyết đấu tranh với những luận điệu

vu cáo, bôi nhọ hình ảnh Đảng nói chung, cán bộ, đảng viên nói riêng, nhất là đối với cán bộ cao cấp của Đảng, hồng hạ uy tín của Đảng; đấu tranh với những luận điệu phủ nhận những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử mà công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã mang lại.

Ba là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, ngăn chặn kịp thời những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Mục tiêu của công tác kiểm tra, giám sát là nhằm góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; bảo vệ và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, ngăn ngừa và hạn chế đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Để góp phần ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, trong thời gian tới, toàn Đảng cần tăng cường công tác này hơn nữa bằng những giải pháp cụ thể: 1) Các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp phải quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), từ đó chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng với trách nhiệm và quyết tâm chính trị cao; người đứng đầu cấp ủy, cán bộ chủ chốt ở mỗi cấp và cấp trên phải thực sự gương mẫu thực hiện để làm gương cho cấp dưới. 2) Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát phải với tinh thần kiên quyết, kiên trì, thực sự dân chủ. Khi nhận xét, đánh giá, kết luận, xem xét xử lý tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm phải thận trọng, khách quan, công minh, chính xác, thấu tình đạt lý. 3) Công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện nghiêm túc, tránh được tình trạng làm lướt, “đầu voi, đuôi chuột” hoặc thái độ cực đoan, quá khích; đôn đốc, theo dõi, kiểm tra cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và cán bộ, đảng viên sửa chữa, khắc phục hạn chế, yếu kém, vi phạm (nếu có), bảo đảm

công tâm, nghiêm minh. 4) Kiểm tra, xem xét việc giải quyết những vụ việc có thông tin hoặc đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo, nhất là những vụ việc bức xúc mà dư luận xã hội quan tâm; bảo đảm xét xử kịp thời, nghiêm minh, trước hết là những vụ án nghiêm trọng, phức tạp.

Bốn là, đề cao tự phê bình và phê bình; phát huy tính tích cực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, gắn với đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, ngăn chặn và khắc phục ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Các tổ chức đảng, mỗi đảng viên, cấp ủy viên phải dùng cảm tự soi xét lại mình, đơn vị mình, tìm ra được những ưu điểm để phát huy, những sai lầm, yếu kém, khuyết điểm để có kế hoạch, biện pháp sửa chữa. Trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, xác định rõ nguyên nhân, nhất là những nguyên nhân dẫn đến yếu kém, khuyết điểm, để từ đó đề ra các biện pháp cụ thể, thiết thực sửa chữa khuyết điểm, sai lầm. Đặc biệt, vai trò gương mẫu của cán bộ chủ chốt, nhất là người đứng đầu, có vị trí hết sức quan trọng. Cán bộ chủ chốt và người đứng đầu dám nhìn thẳng vào sự thật, gương mẫu tự phê bình và phê bình nghiêm túc không những có tác dụng tích cực lôi cuốn đảng viên, cán bộ trong đơn vị học tập, làm theo, mà sẽ nhận được sự tôn trọng, kính phục của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong địa phương, đơn vị. Ngược lại, cán bộ chủ chốt và người đứng đầu không gương mẫu, không nghiêm túc tự phê bình và phê bình, không vui vẻ tiếp thu phê bình, thậm chí có biểu hiện rân đe, trù dập người phê bình, thì người đứng đầu không những tự đánh mất niềm tin yêu, mến phục của đảng viên và quần chúng, mà còn là môi trường thuận lợi cho chủ nghĩa cơ hội phát sinh những nhân tố gây mất ổn định. Đây là một trong những vấn đề mấu chốt, có tính đột phá, góp phần

nâng cao chất lượng, hiệu quả đấu tranh phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ Đảng; khắc phục những yếu kém, góp phần làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, như Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) đã xác định. Đảng, Nhà nước cần tập trung chỉ đạo để sớm sửa đổi, bổ sung Nghị định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng. Đồng thời, khẩn trương xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực, xoá bỏ tình trạng “xin - cho”, trong đó chú trọng các lĩnh vực về đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tín dụng - ngân hàng, quản lý tài chính, tài sản công, tổ chức cán bộ, quản lý doanh nghiệp nhà nước... Cùng với đó, tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; sớm hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tăng cường tổ chức, hoạt động của các cơ quan, đơn vị chức năng về phòng, chống tham nhũng...

Hơn bao giờ hết, mỗi cán bộ, đảng viên cần nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu, khắc phục những hạn chế, yếu kém trong rèn luyện, tu dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng; xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân. Với quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, nhất định chúng ta sẽ đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của địch, ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; củng cố vững chắc thể trận quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam trong tình hình mới.

CHỐNG ÂM MƯU “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HOÁ” TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO VÀ NGĂN CHẶN CÁC TÀ ĐẠO, TẠP GIÁO Ở TÂY NGUYÊN

NGUYỄN VĂN NÊN*

Từ nhiều năm nay, các thế lực thù địch luôn khai thác, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gắn với nhân quyền để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình” chống phá nước ta. Các thủ đoạn được sử dụng là lợi dụng sự sơ hở, thiếu sót trong việc thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo ở một số địa phương để xuyên tạc tình hình, vu khống Nhà nước ta vi phạm tự do tôn giáo; tìm cách nắm và nuôi dưỡng những phần tử bất đồng, bất mãn, hình thành lực lượng chống đối trong các tôn giáo; gây sức ép với ta trên các diễn đàn song phương và đa phương về tự do tôn giáo và nhân quyền. Điển hình như Mỹ, tuy đã bình thường hoá quan hệ và mong muốn thúc đẩy quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, nhưng vẫn thực hiện “chiến lược ngoại giao nhân quyền” nhằm mục tiêu chuyển hoá chính trị, hướng Việt Nam

* Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Tây Nguyên.

theo quỹ đạo của Mỹ, mà một trong những vấn đề được tập trung nhiều nhất là dân tộc, tôn giáo gắn với nhân quyền. Quốc hội Mỹ thường xuyên đưa ra những bản điều trần, báo cáo thường niên không khách quan, thiếu thiện chí và nhiều dự luật sai trái về tự do tôn giáo, nhân quyền ở Việt Nam.

Cùng với các kiểu hoạt động chống phá và gây sức ép về mặt ngoại giao, một trong những vấn đề các thế lực thù địch đang tập trung thúc đẩy "kích hoạt", đó chính là yếu tố "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong quá trình thực hiện chính sách dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam. Trong phạm vi bài viết này, chúng tôi chỉ đề cập đến một vài nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" liên quan đến việc thực hiện công tác đối với đạo Tin lành và đấu tranh ngăn chặn các loại tà đạo, tạp giáo ở Tây Nguyên.

Tây Nguyên là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng của đất nước, là vùng đất đa dạng về dân tộc và tôn giáo. Hiện toàn vùng có gần 1,7 triệu tín đồ các tôn giáo, chiếm 34% dân số (năm 2010). Riêng đạo Tin lành có 30 nhóm, hệ phái đang hoạt động với tổng số 410.578 tín đồ, trong đó có 387.140 tín đồ là người dân tộc thiểu số (chiếm 94,3%). Trong những năm qua, quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Trung ương, các địa phương đã thực hiện khá tốt chính sách tôn giáo. Đã tập trung giải quyết nhu cầu tín ngưỡng trên quan điểm quần chúng (lấy dân làm gốc), tôn trọng sự lựa chọn về tín ngưỡng của nhân dân; bảo đảm cho các hoạt động tôn giáo tuân thủ pháp luật.

Tuy nhiên, trên lĩnh vực công tác này vẫn còn nhiều vấn đề có tính căn cơ và lâu dài chúng ta chưa làm được hoặc chưa lường hết được và nhiều khả năng có thể trở thành mầm mống của tình trạng "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" theo âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch, trong đó chúng tôi quan tâm đến ba

vấn đề: *chủ nghĩa ly khai* trong hoạt động tôn giáo nói chung, đạo Tin Lành nói riêng; *sự suy giảm của văn hoá truyền thống* và *sự trở dậy của các loại tà đạo và tạp giáo*.

1. Đạo Tin lành với ưu thế là một tôn giáo thế tục, luật lệ, lễ nghi đơn giản, thích nghi, tính dân chủ, cởi mở cao, tự nó có sức thu hút đối với đồng bào dân tộc thiểu số, nên khi đạo Tin lành phát triển rộng khắp, thực lực lớn mạnh rất dễ tạo thành một "lực lượng quần chúng" gắn với vấn đề dân tộc sâu sắc. Vì vậy, đạo Tin lành thường là trọng tâm để các thế lực thù địch và bọn phản động FULRO lợi dụng, tìm cách tác động, lôi kéo để thực hiện mưu đồ ly khai. Bên cạnh đó, tư tưởng phân biệt giữa đồng bào Kinh và đồng bào dân tộc thiểu số do lịch sử để lại còn khá sâu đậm trong một bộ phận chức sắc và tín đồ người dân tộc thiểu số là nhân tố tiềm tàng của chủ nghĩa ly khai và "Tin lành Đéga". Bằng nhiều chủ trương, giải pháp hữu hiệu và linh hoạt, các cấp uỷ đảng, chính quyền, các cơ quan chức năng ở Tây Nguyên đã quan tâm chăm lo xây dựng các hội thánh gắn bó với dân tộc, tuân theo đường hướng "phụng sự Thiên chúa và phục vụ Tổ quốc". Một trong những giải pháp quan trọng là chăm lo công tác quần chúng, giáo dục, vận động tín đồ luôn cảnh giác và kịp thời, chủ động phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện ly khai, góp phần bảo đảm sự bình yên, ổn định chính trị vững chắc ở Tây Nguyên.

2. Một vấn đề không liên quan trực tiếp nhưng tự nó mang yếu tố "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" sâu sắc trong đời sống tôn giáo mà chúng ta chưa quan tâm đúng mức, đó là *sự suy giảm văn hoá truyền thống* của các dân tộc. Trong nhiều năm qua, để đưa đạo Kitô vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, một số nhà truyền giáo lợi dụng xu thế chung của đồng bào là muốn trút bỏ gánh nặng về hủ tục để giương cao ngọn cờ bài trừ mê tín dị đoan, hô hào bãi bỏ các sinh hoạt văn hoá truyền thống, tạo nên

những quan niệm lệch lạc về văn hoá - tinh thần. Đi cùng với quá trình này là hiện tượng suy giảm về đạo đức xã hội; tính cố kết cộng đồng buôn làng bị rạn nứt; luật tục ràng buộc hành vi con người vẫn có nhưng dần bị xem nhẹ; vai trò của già làng, trưởng buôn mờ nhạt; vai trò dòng tộc, huyết thống lỏng lẻo. Nhiều người theo đạo Tin lành đã đập bỏ chiêng ché, không tham gia các lễ hội, từ bỏ các sinh hoạt như uống rượu cần, kể khan, hát dân ca, làm xóa nhòa tâm thức đối với các tập tục cổ truyền đã hình thành từ nhiều đời nay. Tuy một bộ phận đồng bào đã nhận biết và cố gắng níu giữ phần nào còn có thể nhưng cũng chỉ là tình cảm mang tính tự phát. Điều đó cho thấy, công tác bảo tồn, phát huy văn hoá truyền thống của các dân tộc được đặt ra cấp thiết hơn lúc nào hết, không chỉ có ý nghĩa về mặt xã hội mà còn có ý nghĩa về chính trị. Vì vậy, đối với Tây Nguyên hiện nay, vừa tập trung phát triển kinh tế đồng thời phải hết sức chú trọng chính sách văn hoá, nhất là nâng cao dân trí, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá bản địa; làm thế nào để đồng bào nhận thức đầy đủ và có bốn phần gìn giữ di sản văn hóa của dân tộc mình; duy trì, phát triển các tập quán và sinh hoạt cộng đồng truyền thống; bồi đắp tư tưởng, tình cảm để họ tin tưởng hướng về một cuộc sống văn minh, tiến bộ nhưng thực sự giàu bản sắc, đủ sức để kháng với các yếu tố văn hoá ngoại lai, không tiền tiến.

3. Cùng với việc thực hiện chính sách tôn giáo, một vấn đề khác cũng đặt ra khá cấp thiết là *đấu tranh ngăn ngừa các loại tà đạo và tạp giáo*. Ở Tây Nguyên gần đây xuất hiện hàng chục tà đạo, tạp giáo mà điểm chung nhất đó là những tổ chức mượn tôn giáo làm bình phong nhưng chấp vạ, pha tạp, không có một hệ thống giáo lý, lễ nghi nào đúng nghĩa; nó không những đối nghịch với các tôn giáo truyền thống mà còn có khuynh hướng lừa mị, lôi kéo, kích động ly khai, cực đoan, trái với đạo đức

xã hội và gây phương hại đến phong tục tập quán của các dân tộc. Đáng lưu ý là một số tà đạo ngay từ khi manh nha hình thành đã có yếu tố chính trị, hoặc trong quá trình hoạt động đã bị FULRO lợi dụng để tập hợp lực lượng chống phá (như tà đạo "Hà Môn", "Amí Sara", "Cây thập giá Chúa Giêsu Kitô", "Giáo hội Tin lành Đấng Kitô Việt Nam"). Quan ngại là vẫn có một số người (kể cả cán bộ, công chức ở địa phương, cơ sở) ngộ nhận rằng, đây là các loại hình tôn giáo chân chính xuất phát từ niềm tin của nhân dân. Sự ngộ nhận này góp phần làm cho việc đấu tranh ngăn chặn, xoá bỏ các loại tà đạo, tạp giáo chưa đồng bộ, nhất quán, dẫn tới việc phân loại để có đối sách xử lý tương ứng gặp khó khăn. Chính vì vậy, việc đề cao cảnh giác trước các hoạt động lợi dụng tôn giáo, chủ động phát hiện và xử lý ngay từ đầu sự nhen nhóm của các đối tượng này là một trong những yêu cầu của công tác bảo đảm an ninh chính trị vùng Tây Nguyên. Làm thế nào để quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ âm mưu, ý đồ của các thế lực thù địch, sự nguy hiểm và phức tạp của các loại tà đạo và tạp giáo để tự giác không nghe, không tin, không theo. Đó cũng chính là trách nhiệm, là yêu cầu của việc thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo đúng đắn, nhất quán của Đảng và Nhà nước ta hiện nay.

“TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRÊN CÁC LĨNH VỰC TƯ TƯỞNG, CHÍNH TRỊ, TỔ CHỨC

Đại tá MẠCH QUANG LỢI*

Trong thời kỳ đổi mới, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đã và đang nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Những thành tựu mà Đảng và nhân dân ta đạt được trong suốt hơn 26 năm qua là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được củng cố và nâng cao. Tuy đã đạt được nhiều thành tựu nhưng đất nước vẫn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng, hợp tác đa phương đang diễn ra trong bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp, cơ hội và thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, các thế lực thù địch cả trong và ngoài nước triệt để lợi dụng những yếu kém, bất cập, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện “diễn biến hòa bình”, tác động nhiều mặt nhằm đẩy mạnh quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng và

* Chủ nhiệm Chính trị, Học viện Quốc phòng.

trong xã hội ta. Đặc biệt, chúng tập trung thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức, như Đại hội XI của Đảng đã nhận định: “Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có diễn biến phức tạp”. Hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức lợi dụng việc tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) nhằm chia rẽ nội bộ, làm mất uy tín của Đảng, phá hoại nội bộ của Đảng và trong đội ngũ cán bộ; đẩy mạnh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức hiện nay là vấn đề không thể xem thường; cần phải phân tích làm rõ và có các giải pháp phòng, chống kịp thời.

Để nhận diện rõ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức, trước hết chúng ta phải nhận diện được “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nói chung. “Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là sản phẩm và là biểu hiện cụ thể của “diễn biến hòa bình”, do sức ép và áp lực từ “diễn biến hòa bình” tạo nên. Như vậy, “diễn biến hòa bình” là hoạt động tấn công từ phía kẻ thù, còn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là nói về quá trình diễn ra trong chính nội bộ ta.

“Tự diễn biến” nói chung là một khái niệm chỉ sự vận động bên trong của mọi sự vật, hiện tượng. Quá trình “tự diễn biến” chịu sự tác động và chi phối của cả nhân tố khách quan và chủ quan, trong đó nhân tố chủ quan là quan trọng. Thông thường, khi nói đến “tự diễn biến”, người ta thường đề cập đến cả hai khuynh hướng của quá trình vận động, theo xu hướng tiến bộ và tích cực, hoặc theo xu hướng tiêu cực, tan rã và thoái trào. “Tự diễn biến” trong trường hợp này là khái niệm nói lên quá trình

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 29.

tự tan rã, biến chất của một thể chế chính trị - xã hội xét trên tất cả các lĩnh vực: chính trị - tư tưởng, kinh tế - xã hội, văn hóa - tinh thần, diễn ra một cách hòa bình, không bằng các biện pháp bạo lực. Nói cách khác, “tự diễn biến” là một thủ đoạn cực kỳ nguy hiểm nhưng khó nhận diện của cuộc chiến tranh “diễn biến hòa bình” của kẻ thù. Đó là mối quan hệ biện chứng giữa cái khách quan và cái chủ quan, giữa nhân tố bên ngoài với nhân tố bên trong, giữa cái khách thể và cái chủ thể... được nhìn theo hướng có lợi cho cái khách quan, cái bên ngoài, cái khách thể. Dưới góc độ quân sự học, đó là mối quan hệ giữa chủ thể chiến tranh với đối tượng chiến tranh, giữa thế lực xâm lược và lực lượng bị xâm lược, giữa tấn công và bị tấn công... dĩ nhiên cũng được nhìn theo hướng trên. Tương tự như vậy, ở tầng bản chất sâu hơn, đó là mối quan hệ giữa toàn cục và cục bộ, giữa chiến lược và chiến thuật, giữa nguyên nhân và kết quả, giữa chiến tranh và chiến trường... Sự thành bại của chúng ta trong cuộc chiến chống chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch một phần cơ bản và quyết định phụ thuộc vào phương lược xử lý mối quan hệ đa chiều, phức tạp, biến ảo và không ngừng chuyển hóa lẫn nhau giữa chiến tranh và chiến trường... nhằm không để xảy ra “chiến trường tự diễn biến”, góp phần quyết định kết liễu cuộc chiến tranh chống “diễn biến hòa bình” của kẻ thù đối với sự nghiệp cách mạng nước ta.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong lĩnh vực tư tưởng, chính trị, tổ chức thể hiện tập trung trước hết là ở sự dao động về chính trị, mất định hướng, khủng hoảng niềm tin, đường lối chiến lược và lý luận. Ở Việt Nam, trước sự tấn công của kẻ thù bằng “diễn biến hòa bình” đã làm gia tăng bệnh cơ hội, thực dụng, thiếu trung thực, thái độ thờ ơ, giảm sút lòng tin, phai nhạt lý tưởng, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng.

Thực tế đã cho thấy, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trước hết và chủ yếu là về tư tưởng chính trị, tổ chức. Khi tư tưởng có vấn đề thì trong hoạt động thực tiễn dễ nảy sinh tiêu cực; nếu lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức bất ổn thì các lĩnh vực khác như: kinh tế, văn hóa, giáo dục, thậm chí cả quốc phòng, an ninh khó có khả năng và điều kiện phát triển lành mạnh.

Hiện nay, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức diễn ra rất phức tạp, đa dạng, nhiều cấp độ, trong đó cấp độ cao nhất là sự suy thoái về tư tưởng chính trị trên các vấn đề như: phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thiếu niềm tin, hoài nghi, thậm chí phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng; xa rời các nguyên lý về xây dựng Đảng kiểu mới, yêu cầu Đảng từ bỏ nguyên tắc tập trung dân chủ và cố sự cho tư tưởng đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; phê phán lịch sử thiếu khách quan, toàn diện; đòi xét lại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, kêu gọi thay bằng chế độ tư bản chủ nghĩa; xuyên tạc, bôi đen hình ảnh lãnh tụ và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta... Khi tư tưởng chính trị lệch hướng sẽ làm cho bộ máy Đảng và Nhà nước bị chia rẽ và nguy cơ tự sụp đổ của chế độ chính trị là khó tránh khỏi. Vì vậy, trong những năm qua, các thế lực thù địch luôn đặt trọng tâm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị, tổ chức trước hết nhằm vào các cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng là Quốc hội và Chính phủ, nơi hoạch định, đề ra đường lối, chủ trương, chính sách của đất nước. Tùy theo từng đối tượng và phạm vi tác động mà các thế lực thù địch sử dụng những thủ đoạn, nội dung, hình thức và phương pháp thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức khác nhau.

Vấn đề trên đã được thực tiễn chứng minh một cách sống

động; lịch sử chủ nghĩa xã hội hiện thực trên thế giới đã có nhiều bài học cay đắng, nhất là những bài học của Liên Xô và Đông Âu; nơi mà Đảng Cộng sản, giai cấp công nhân, chế độ xã hội chủ nghĩa đã từng chiến thắng trước mọi thử thách cam go, ác liệt của chiến tranh, nhưng lại gục ngã trong hoà bình, trước sự tấn công nham hiểm, ác độc của chiến lược “điễn biến hòa bình” do chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch phát động. Trong những nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu, có nguyên nhân “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức. Đó là những sai lầm trong đường lối chính trị của đảng cộng sản ở các nước đó đã làm cho chủ nghĩa xã hội lâm vào trì trệ, khủng hoảng; cùng với đó là sự tấn công nguy hiểm của các thế lực thù địch đã làm cho tổ chức đảng và một bộ phận cán bộ, đảng viên do bản lĩnh non kém đã “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, buông lỏng vai trò lãnh đạo, xa rời nguyên tắc của Đảng, thủ tiêu đấu tranh..., dần dần đi vào lập trường của giai cấp tư sản; không có hành động cần thiết trước sự tấn công thâm độc của chủ nghĩa đế quốc..., làm cho chủ nghĩa xã hội ở đó nhanh chóng bị tan rã.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch ráo riết đẩy mạnh thực hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đối với các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam, vì chúng cho rằng: Trong xu thế hội nhập quốc tế, chúng ta mở rộng quan hệ đối ngoại, giao lưu văn hóa, hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển kinh tế thị trường sẽ có “khoảng trống” và mặt trái để chúng dễ tiếp cận, lợi dụng chống phá. Bên cạnh đó, lợi dụng chủ trương, chính sách tự do ngôn luận, tự do báo chí của Đảng, Nhà nước ta; những vấn đề nhạy cảm về nhân quyền, dân tộc, tôn giáo; đặc biệt là những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, những yếu kém, tiêu cực của một số đảng viên là cán bộ chủ trì trong giải

quyết chính sách kinh tế, xã hội... chúng xuyên tạc, bịa đặt, nhằm tạo ra mâu thuẫn xã hội, thông qua đó, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta...

Trên thực tế, bên cạnh sự ổn định, vững vàng về tư tưởng chính trị, tổ chức, nội bộ chúng ta cũng đã xuất hiện những dấu hiệu “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” rất đáng lo ngại: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc...¹”; thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, tuy chưa công khai từ bỏ chủ nghĩa xã hội, song cho rằng, chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cao cả nhưng xa vời, trước mắt nên tập trung phấn đấu cho dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh là đủ. Cá biệt, một số người đã thực sự “tự chuyển hóa”, đòi “đổi mới chính trị” phải song song với “đổi mới kinh tế”, nghi ngờ tính khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có cán bộ, đảng viên trước đây đã từng giữ cương vị, trọng trách trong các cơ quan đảng, chính quyền, nay cố ý đi tìm “cái tôi đã mất”, “sám hối”, “bơi lông tìm vết”, lẫn lộn trắng, đen, phủ nhận lịch sử, nhìn nhận, phê phán hiện tại thiếu khách quan toàn diện, đòi “đổi mới chính trị”, “dân chủ hóa”... theo kiểu phương Tây, cố suy cho những mô hình phát triển xa rời thực tiễn Việt Nam.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức xuất hiện do nhiều nguyên nhân, cả khách

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr. 22.

quan và chủ quan, trong đó có sự tác động bởi thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Hiện nay, thủ đoạn đó ngày càng thâm độc, xảo quyệt; quyết liệt hơn về cường độ, mở rộng hơn về nội dung, đối tượng, phạm vi, hình thức cũng như phương pháp tấn công. Tuy nhiên, mảnh đất “màu mỡ” của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trước hết là ở tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đó là tình trạng tiêu cực trong bộ máy Đảng, Nhà nước, tệ nạn tham nhũng, lãng phí chưa được ngăn chặn, đẩy lùi; kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và trong xã hội còn nhiều mặt bị buông lỏng; công tác lý luận chưa khắc phục được tình trạng lạc hậu so với sự phát triển của thực tiễn; lý luận chưa giải đáp có căn cứ khoa học, thuyết phục những vấn đề thực tiễn đặt ra, làm chậm việc hoàn thiện đường lối đổi mới, ảnh hưởng tới sự thống nhất tư tưởng trong Đảng, trong xã hội. Công tác tư tưởng còn thiếu sắc bén, thiếu sức thuyết phục, tính chiến đấu còn hạn chế. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý thiếu kiên định, vững vàng, phẩm chất và năng lực hạn chế, không đủ tinh táo để phân biệt rõ đúng, sai; thiếu tu dưỡng, rèn luyện, chạy theo lợi ích cá nhân cực đoan; từ thoái hóa về đạo đức, lối sống dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, tác động xấu đến tình hình chung của các tổ chức cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong những năm qua, quân đội đã được Đảng, Nhà nước chăm lo xây dựng về mọi mặt, trước hết là xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; nhờ đó, chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu không ngừng được nâng lên. Quân đội đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong mọi hoàn cảnh, nhất là đã làm tốt vai trò nòng cốt, phối hợp với các ngành, các lực lượng, chủ động phòng ngừa, tích cực tấn công, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; góp

phần giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, quân đội cũng là một bộ phận của xã hội; là lực lượng chính trị, đội quân chiến đấu tin cậy và trung thành tuyệt đối của Đảng, Nhà nước và nhân dân. Bởi vậy, để chống phá Đảng, chuyển hóa chế độ ta, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đang ráo riết thực hiện âm mưu thúc đẩy “phi chính trị hóa” quân đội, thực hiện âm mưu chia rẽ quân đội với Đảng, quân đội với công an và tìm cách làm “méo mó” hình ảnh của quân đội trong lòng nhân dân. Báo cáo chính trị của Đảng ủy Quân sự Trung ương tại Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ IX đã chỉ ra: “Một số cán bộ, đảng viên còn chủ quan, lơ đãng, sa sút về phẩm chất đạo đức và lối sống...”; hiện tượng vi phạm pháp luật Nhà nước, kỷ luật quân đội của một số đảng viên, cán bộ, chiến sĩ hiện nay, nếu không có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời sẽ là nguyên nhân nảy sinh “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về tư tưởng chính trị, tổ chức. Vì vậy, phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức trong quân đội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cấp bách và thường xuyên của công tác tư tưởng chính trị, tổ chức.

Để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trên các lĩnh vực tư tưởng chính trị, tổ chức trong quân đội đạt hiệu quả cao, cần thực hiện đồng bộ hệ thống các giải pháp. Trước mắt, cần tập trung thực hiện tốt một số nội dung giải pháp cơ bản sau:

Một là, tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, chiến sĩ, trọng tâm là giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc, kịp thời mọi đường lối, quan điểm, chủ trương, đổi mới của Đảng, chính sách

pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; giáo dục, nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, chiến sĩ, nâng cao sức đề kháng trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch. Trong giáo dục, cần chú ý rèn luyện nâng cao bản lĩnh chính trị, sự sắc sảo, nhạy bén, tính kiên định về mục tiêu, lý tưởng cho cán bộ, chiến sĩ, nhất là đội ngũ cấp ủy, cán bộ chủ trì, đội ngũ văn nghệ sĩ, phóng viên báo chí tuổi đời còn trẻ, ít trải nghiệm thực tiễn. Cần thường xuyên làm tốt việc cung cấp có định hướng tình hình thời sự, chính sách và âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; khắc phục tình trạng cán bộ, chiến sĩ thiếu thông tin, dẫn đến tâm lý hoang mang trước những sự kiện phức tạp diễn ra, hoặc hiểu không đúng chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nảy sinh tư tưởng tiêu cực.

Hai là, triển khai tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc công tác an ninh tư tưởng, tăng cường quản lý, giám sát những hoạt động mang tính nghiệp vụ, bảo đảm không để lọt, lộ bí mật quân sự; đồng thời, ngăn chặn những tư tưởng, văn hóa xấu, độc hại xâm nhập, lây lan vào quân đội. Thường xuyên nắm chắc tình hình tư tưởng, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh gắn với việc làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, tập trung vào đội ngũ cán bộ chủ trì, chủ chốt, hoạt động trong các lĩnh vực trọng yếu; đội ngũ văn nghệ sĩ, phóng viên, báo chí.

Ba là, cần đổi mới và tăng cường hơn nữa công tác đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận; đề cao tính chiến đấu trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt chính trị, văn hóa, tinh thần, kịp thời phát hiện, phê phán những biểu hiện nhận thức tư tưởng lệch lạc trong nội bộ cơ quan, đơn vị; đồng thời, tổ chức triển khai một cách cơ bản, chủ động, có hiệu quả công tác đấu tranh chống lại các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch hòng chống phá Đảng, Nhà nước và quân đội.

Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Có như vậy, chắc chắn không có “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nào có thể lay chuyển nổi chế độ chính trị của chúng ta.

NHẬN DIỆN SỰ SUY THOÁI
VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐẠO ĐỨC,
LỐI SỐNG CỦA MỘT BỘ PHẬN CÁN BỘ,
ĐẢNG VIÊN VÀ PHÒNG NGỪA “TỰ DIỄN BIẾN”,
“TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ ĐẢNG

PGS. TS. NGUYỄN TRỌNG PHÚC*

Đã từ lâu, chủ nghĩa đế quốc đã thực hiện chiến lược và các thủ đoạn “diễn biến hòa bình” hòng phá hoại từ trong nội bộ các đảng cộng sản cầm quyền, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước, giành chiến thắng không cần chiến tranh. Chiến lược và thủ đoạn đó của chủ nghĩa đế quốc cùng với những sai lầm, thoái hóa, biến chất trong các đảng cộng sản đã dẫn tới sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở nhiều nước. Thực tế đó đã để lại bài học sâu sắc cho các đảng cộng sản các nước, trong đó có Việt Nam đang lãnh đạo và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa.

“Diễn biến hòa bình” cần được hiểu bao gồm những thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch nhằm phá hoại các đảng cộng sản cầm quyền, các nước xã hội chủ nghĩa trên các phương diện tư tưởng, học thuyết lý luận, lý tưởng cách

* Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

mạng đến thể chế chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, đạo đức, lối sống... dẫn đến Đảng, Nhà nước không còn giữ vững bản chất cách mạng, không còn vai trò, vị trí lãnh đạo, cầm quyền và tan rã. Mặt khác, cũng cần nhận thức rõ hơn chính sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ lãnh đạo, quản lý cao cấp cũng nguy hiểm không kém sự phá hoại từ bên ngoài. Đó chính là quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Sự phá hoại từ bên ngoài và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ trong nội bộ có quan hệ mật thiết với nhau, trở thành một nguy cơ lớn, mà từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 1-1994) đã nhấn mạnh. Cho đến nay, nguy cơ này vẫn tồn tại và có phần phức tạp hơn và sẽ là *thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ* như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã thẳng thắn chỉ rõ.

Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) nêu rõ, đất nước ta đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế, xây dựng, phát triển với quy mô ngày càng lớn, một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý nắm giữ khối lượng tài sản, nguồn vốn lớn của tập thể, của Nhà nước; đó là môi trường để chủ nghĩa cá nhân vụ lợi, thực dụng phát triển. “Trong khi đó, các thế lực thù địch không từ bỏ âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tăng cường hoạt động chống phá, chia rẽ nội bộ Đảng và phá hoại mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân, làm suy yếu vai trò lãnh đạo của Đảng”¹.

Phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng đòi hỏi nhiều giải pháp đồng bộ trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung và trong công tác cán bộ nói riêng, ngăn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd*, tr. 24.

chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng.

Sự suy thoái về tư tưởng chính trị trước hết biểu hiện ở sự phai nhạt lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, thậm chí muốn từ bỏ mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Từ Cương lĩnh chính trị đầu tiên khi thành lập Đảng, do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh soạn thảo (tháng 2-1930) đã xác định rõ mục tiêu, lý tưởng của Đảng và cách mạng Việt Nam là đấu tranh giải phóng dân tộc, làm cho nước Nam hoàn toàn độc lập đi tới xã hội cộng sản. Đó là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn, sự lựa chọn của chính lịch sử và đã dứt khoát từ năm 1930 khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Trải qua đấu tranh cách mạng lâu dài, Đảng đã lãnh đạo toàn dân hoàn thành trọn vẹn mục tiêu độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc và đang thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn cách mạng Việt Nam đã khẳng định tính quy luật và giá trị hiện thực của lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cũng từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới mà nhận thức của Đảng và nhân dân Việt Nam về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn. Vì lý tưởng cao đẹp và hiện thực đó mà hàng triệu đồng chí, đồng bào đã anh dũng hy sinh. Với quá khứ huy hoàng và định hướng tương lai sáng tỏ, chúng ta hoàn toàn có cơ sở để vượt qua khó khăn, thách thức hiện tại, củng cố niềm tin vững chắc: giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Mọi biểu hiện mưu toan đưa cách mạng đi chệch con đường xã hội chủ nghĩa đều là trái với quy luật phát triển của lịch sử.

Biểu hiện của suy thoái về tư tưởng chính trị còn là sự dao động, thiếu niềm tin, nhất là ở những thời điểm khó khăn của đất nước, những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới. Phẩm chất chính trị của người cộng sản là sự kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng dựa trên sự vững vàng về lập trường tư tưởng, không hoang mang, dao động khi phải đương đầu với khó khăn, thử thách, thậm chí cả hy sinh tính mạng. "*Hãy giữ vững chí khí chiến đấu*" là lời nhắc cho toàn Đảng, cho các thế hệ của Tổng Bí thư Trần Phú trước lúc hy sinh (ngày 6-9-1931). Ngày 5-9-1942, tại Côn Đảo, với lời từ biệt: *Nhờ các đồng chí nói với Đảng rằng, cho đến giờ phút cuối cùng, Lê Hồng Phong vẫn một lòng tin tưởng ở thắng lợi vẻ vang của cách mạng.* Đồng chí Hoàng Văn Thụ trong giờ phút ra pháp trường của kẻ thù (ngày 24-5-1944) vẫn bình thản nói rằng: *Trong cuộc đấu tranh sinh tử giữa chúng tôi - những người mất nước và các ông - những kẻ cướp nước, sự hy sinh của những người như tôi là lẽ tự nhiên, chỉ biết rằng cuối cùng chúng tôi sẽ thắng.* Dũng khí trước khi ngã xuống trước họng súng của quân thù của Võ Thị Sáu (ngày 23-1-1952) ở Côn Đảo, của Nguyễn Văn Trời (ngày 15-10-1964) giữa Sài Gòn là kết tinh niềm tin không gì lay chuyển nổi với con đường phát triển và thắng lợi của cách mạng. Ngày nay, cách mạng đã thắng lợi vẻ vang, đất nước không ngừng phát triển, đổi mới, thế và lực tăng lên gấp nhiều lần, dù còn khó khăn, thách thức nhưng tương lai vô cùng tốt đẹp. Lịch sử, đất nước và nhân dân không chấp nhận những người thoái chí, "trở cờ".

Lênin cho rằng: "Chỉ giai cấp nào đi theo con đường của mình mà không do dự, không chần chừ và không sa vào tuyệt vọng trong những bước ngoặt khó khăn nhất, gay go nhất và nguy hiểm nhất, thì mới có thể lãnh đạo được quần chúng lao động và bị bóc lột. Chúng ta không cần những sự hăm hở

diên cuồng. Điều cần thiết cho chúng ta, chính là những bước đi nhịp nhàng của những đoàn quân vững như gang thép của giai cấp vô sản”.

Vi lập trường, tư tưởng không vững vàng, dễ hoang mang, dao động nên không nhận biết được rõ đúng sai và do đó phụ họa với những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Đó cũng là biểu hiện tệ hại của sự suy thoái về tư tưởng chính trị. Không ít cán bộ, đảng viên không nghiên cứu, học tập lý luận, rèn luyện tư tưởng một cách nghiêm túc. Lười học tập, lười suy nghĩ cũng là biểu hiện của sự suy thoái. Hiện nay, các thế lực thù địch không ngừng đưa ra những quan điểm sai trái, phản động hòng xuyên tạc, bôi đen lịch sử, phủ nhận thành quả vĩ đại của cách mạng, phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, nói xấu Đảng, Nhà nước, vu cáo lãnh đạo hòng chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ nhân dân với Đảng và Nhà nước - không ít cán bộ, đảng viên hoặc do kém hiểu biết, hoặc do kém về bản lĩnh chính trị, hoặc do cơ hội chính trị đã phụ họa với kẻ xấu làm phương hại đến uy tín và vai trò lãnh đạo của Đảng.

Sự suy thoái về đạo đức, lối sống không tách rời sự suy thoái về tư tưởng chính trị. Đó là biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, lối sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, lãng phí. Tệ tham nhũng vẫn trầm trọng, nặng nề chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Từ những vụ tham nhũng lớn đến những hành vi vòi vĩnh, sách nhiễu trong nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhiều cấp đã làm xấu đi hình ảnh của người cán bộ, đảng viên, công chức. Tình trạng hối lộ, nhận hối lộ, “chạy chức”, “chạy quyền”, “chạy bằng cấp”, “chạy tội”, “chạy dự án”... là nổi nhức nhối mà chưa có phương sách để khắc phục hiệu quả. Những biểu hiện vừa nêu là trái với bản chất, mục tiêu của sự nghiệp cách mạng của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh và bao thế hệ cách mạng tiền bối đã hy sinh phấn đấu. Tình trạng này

không những làm nghèo đất nước, mà còn phá hoại sự phát triển của đất nước, khi mà tổng thu nhập quốc dân (GDP) mới được hơn 100 tỉ đôla và bình quân thu nhập theo đầu người mới có khoảng 1.300 đôla ở mức thu nhập trung bình thấp của thế giới. Quả thật cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống lại sự hư hỏng là cuộc chiến đấu khổng lồ.

Tháng 6-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”¹. Lời cảnh báo đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa cho hôm nay. Có người đã từng là cán bộ cấp cao có uy tín, có người từng lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương, có người từng đứng đầu tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước cũng chỉ vì chủ nghĩa cá nhân, sự tham lam, ích kỷ, sống buông thả mà mắc vào vòng lao lý.

Những biểu hiện mất đoàn kết, cục bộ, bè phái trong một số người, một số tổ chức gây tổn hại và làm suy yếu Đảng và hệ thống chính trị. Đây cũng là điều kiện để các thế lực xấu lợi dụng lôi kéo, gây chia rẽ phá hoại từ bên trong nội bộ. Kẻ thù chống phá cách mạng bằng hai cách: tiến công từ bên ngoài và phá hoại từ bên trong, lợi dụng những phần tử hủ, bại, hư hỏng để làm mất sức chiến đấu của Đảng. Đoàn kết, thống nhất là một nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng và cũng là truyền thống quý báu của Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn phải giữ gìn sự đoàn kết như giữ gìn con người của mắt mình. Đảng cách mạng chân chính không dung nạp chủ nghĩa bè phái. Kéo bè kéo cánh vì chức quyền, danh lợi làm trái đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thậm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 672.

chí lũng đoạn, thao túng về tổ chức ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác là đi ngược lại chuẩn mực về phẩm chất đạo đức của người cộng sản.

Một biểu hiện tệ hại của sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên là bệnh quan liêu, xa rời quần chúng nhân dân, vô cảm trước cuộc sống, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân. Họ thích dùng quyền uy, mệnh lệnh, áp đặt mà không tìm hiểu thấu đáo thực tiễn và cuộc sống hằng ngày của nhân dân, không lắng nghe tiếng nói của nhân dân. Những quyết định chủ quan, áp đặt bao che khuyết điểm, vụ lợi, vô nguyên tắc đã dẫn tới những sai lầm, khuyết điểm, gây bất bình trong nhân dân và dẫn tới khiếu kiện đông người vượt cấp, kéo dài. Những sai phạm về thực hiện chính sách, pháp luật đất đai, chuyển đổi không đúng mục đích sử dụng đất, quy định "treo" gây lãng phí lớn, đền bù giá đất khuất tất làm lợi cho một số người và doanh nghiệp, tổn hại đến cuộc sống của người dân, đã không chỉ làm mất niềm tin mà còn gây bất bình trong dân. Các sự kiện ở Tiên Lãng (Hải Phòng), Văn Giang (Hưng Yên)... là những bài học đắt giá. Những cán bộ, đảng viên nhắm mắt làm càn đã đi ngược lại đạo lý yêu nước, thương dân mà Chủ tịch Hồ Chí Minh là kiểu mẫu: "Nước mình mình cứu, dân mình mình yêu". Xét đến cùng, họ chỉ vì lợi ích cá nhân, vì đồng tiền mà chà đạp lên đạo lý, trách nhiệm, nuôi dưỡng bản năng thấp hèn, làm tổn hại đến danh dự, uy tín của Đảng, của giá trị cao quý của người cộng sản là vì nước, vì dân.

Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* (1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu những nội dung về tư cách người cách mệnh với 23 điều, trong đó có sự *cần, kiệm* và *ít lòng ham muốn về vật chất*. Sau Cách mạng Tháng Tám, trong *Thư gửi ủy ban nhân dân các cấp* (ngày 17-10-1945),

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán cán bộ không ít nơi: "Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ấy ở đâu ra? Thậm chí lấy của công dùng vào việc tư, quên cả thanh liêm, đạo đức. Ông uỷ viên đi xe hơi, rồi bà uỷ viên, cho đến các cô các cậu uỷ viên, cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai phải chịu?"¹. Người yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải giữ chữ LIÊM. "Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không tham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ"². Ngày nay không ít cán bộ, đảng viên, công chức sa vào ăn chơi, hưởng lạc dẫn tới không giữ được nhân cách. Đó là biểu hiện sự suy đồi về đạo đức, lối sống. Thực tế cho thấy, đất nước ta còn nghèo nếu không nói là rất nghèo, vậy mà mức độ hưởng thụ của quan chức của ta thì các nước phát triển cũng không theo kịp. Nhiều chế độ mang tính đặc quyền, đặc lợi được đặt ra về nhà đất, xe cộ, đi nước ngoài đã tạo ra những bất bình đẳng ngay trong bộ máy Đảng và chính quyền nhà nước và nuôi dưỡng sự đua chen chức quyền để hưởng bổng lộc.

Với thái độ, phương châm mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đề ra: "Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không nể nang, né tránh"³ và với tinh thần trách nhiệm, xây dựng cán thẳng thắn nhận rõ sự suy thoái, hư hỏng trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý, sự suy thoái trong mỗi người để tìm giải pháp khắc phục có hiệu quả.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđđ*, t. 4, tr. 65; t. 5, tr. 292.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđđ*, tr. 27.

Ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống làm cho Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức để kháng trong nội bộ Đảng, trong mỗi cán bộ, đảng viên cũng là ngăn chặn, làm thất bại âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

Cần nhận thức rõ nội dung của khái niệm “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng. Đó là sự thoái hóa, biến chất, suy yếu, mất sức chiến đấu, mất khả năng tự bảo vệ không phải chủ yếu do phá hoại từ bên ngoài mà chủ yếu do sự tha hóa trong nội bộ, nhất là ở cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, kể cả một số cán bộ cao cấp. Sự tha hóa đó rất nguy hiểm, làm cho Đảng dần dần biến chất, không còn giữ được bản chất cách mạng và khoa học của một đảng cách mạng kiểu mới, đảng cách mạng chân chính. Sự tự chuyển hóa bắt đầu từ trong mỗi cá nhân bởi sự phai nhạt lý tưởng, không kiên định con đường, mục tiêu cách mạng, dao động, mất niềm tin dẫn tới hành động “trở cờ”, cơ hội về chính trị và phân bội. Tình hình đó nếu để nghiêm trọng, không được ngăn chặn, đẩy lùi kịp thời sẽ ảnh hưởng đến toàn xã hội, làm mất niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đó là nguy cơ lớn đối với sự tồn vong của Đảng và của chế độ, là nguyên nhân dẫn tới sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nhiều nước.

Khi khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới từ Đại hội lần thứ VI, Đảng ta đã thẳng thắn tự phê bình với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật và quyết tâm sửa chữa đã đưa đất nước không ngừng đổi mới và phát triển, vượt qua nhiều thách thức hiểm nghèo. Nhưng cùng với xu hướng đổi mới toàn diện và phát triển với những thành tựu to lớn không thể phủ nhận, đã xuất hiện nhiều sự non yếu, tiêu cực, chủ quan, xa rời nguyên tắc, cả sự kiêu ngạo của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý,

đó là sự tiềm ẩn của sự “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển mới của đất nước và thế giới. V.I. Lênin từng đề cập tới ba loại kẻ thù bên trong nội bộ của đảng cộng sản cầm quyền, đó là tính kiêu ngạo cộng sản, sự dốt nát và nạn hối lộ. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đó là giặc “nội xâm”, nó không mang gươm, mang súng mà ở trong mỗi con người gặm nhấm, phá hoại rất nguy hiểm.

Hiện nay, trên cơ sở nhận thức rõ trách nhiệm lịch sử và ý nghĩa thiêng liêng, trọng đại của vấn đề xây dựng Đảng, toàn Đảng thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), *tạo sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, nhằm xây dựng Đảng ta thật sự là Đảng cách mạng chân chính, ngày càng trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin trong Đảng và nhân dân*. Thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 vừa là những vấn đề căn bản, vừa là những nội dung cấp bách trở thành mệnh lệnh của cuộc sống và là giải pháp hàng đầu để ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

Cần nhận thức rõ âm mưu và hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch là rất nguy hiểm, cần phải tinh táo, chủ động và cảnh giác phòng ngừa. Song, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” cũng nguy hiểm không kém vì nó được diễn ra tinh vi, nguy tạo, khó thấy, đúng, sai, thật, giả lẫn lộn. Các diễn biến trên đây có quan hệ mật thiết với nhau không thể xem thường, song phải có giải pháp để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, để phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” phải bắt đầu từ con người, từ công tác cán bộ. Bác Hồ coi cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Cách mạng thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Tại sao

hiện nay không ít cán bộ, đảng viên yếu kém cả về trình độ, năng lực và phẩm chất, đạo đức vẫn vào được các cương vị lãnh đạo, quản lý. Phải chặn ngay các cửa “chạy” chức quyền, phải công khai, minh bạch các khâu của công tác cán bộ, qua thi tuyển nghiêm ngặt để tìm người hiền tài. Thời kỳ thành lập Đảng, Cách mạng Tháng Tám và trong các cuộc kháng chiến, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, công tác cán bộ được Đảng chuẩn bị, đào tạo, giáo dục và rèn luyện tốt, kỷ luật đảng nghiêm minh, rất ít người thoái hóa, biến chất, phản bội. Đó là sự bảo đảm chắc chắn cho sự phát triển và thắng lợi của cách mạng và cũng là kinh nghiệm quý báu. Hiện nay, ta chưa có quy hoạch cán bộ cấp chiến lược, còn có sự hẫng hụt. Cán bộ lãnh đạo cấp chiến lược có ý nghĩa quyết định vận mệnh của Đảng, Nhà nước và chế độ.

Trong chế độ phong kiến trước đây, ông cha cũng có kinh nghiệm trị nước không phải là trị dân mà là *khoan sức dân*, chú trọng trị những *quan tham*, bất chính, bất liêm. Trị được bọn quan tham thì mới yên dân: “Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” (Nguyễn Trãi). Các triều đại phong kiến cũng có một thực tế là ở các đời vua đầu đất nước thịnh trị, nhưng kế tiếp các vua không chăm lo chính sự, sa vào ăn chơi phù phiếm, quan lại tham lam, sách nhiễu, nhân dân cơ cực, lầm than, rồi cuộc là triều chính sụp đổ. Đó là bài học của lịch sử.

Hiện nay, hiện tượng “chạy” chức quyền, bằng cấp chính là mua quan, bán tước phải lên án và loại trừ khỏi đời sống xã hội. Đại hội lần thứ XI của Đảng khẳng định quyết tâm: “Không bỏ nhiệm cán bộ không đủ đức, đủ tài, cơ hội chủ nghĩa. Thực hiện nghiêm quy chế thôi chức, miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Kịp thời thay thế cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, uy tín giảm sút. Có chế tài xử lý nghiêm những trường hợp chạy chức, chạy quyền,

chạy chỗ, chạy tội, chạy tuổi, chạy bằng cấp, chạy huân chương”¹. Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) nhấn mạnh quy hoạch cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược.

Thực hiện tự phê bình và phê bình nghiêm túc gắn liền với sửa chữa những khuyết điểm, yếu kém đã rõ ràng, có kết luận, sửa chữa kịp thời, có kết quả cụ thể, nhất là những vụ việc nghiêm trọng, công bố công khai để củng cố niềm tin trong Đảng và trong nhân dân tạo sự đồng thuận, tránh phân tâm và thể hiện sự nghiêm minh của kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và không để kẻ thù nói xấu, xuyên tạc.

Chủ động phòng ngừa “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đòi hỏi phải nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, nâng cao khả năng tự đề kháng của Đảng và trong mỗi cán bộ, đảng viên để uy vũ không thể khuất phục, khó khăn, thách thức không thể chuyển lay, tiến tài, vật chất không thể cám dỗ. Muốn vậy, phải tăng cường và thực hiện bài bản, sâu sắc *công tác giáo dục chính trị, tư tưởng*. Trước hết là đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị mang lại hiệu quả thiết thực. Tăng cường giáo dục lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, truyền thống yêu nước, cách mạng, những tấm gương hy sinh, phấn đấu của các thế hệ trước và những gương người tốt, việc tốt hiện nay. Từ trong gia đình, nhà trường và ngoài xã hội, từ trong tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, các phương tiện thông tin đại chúng, cán chú trọng động viên, cổ vũ mặt tốt, mặt tích cực, không nên tạo cảm giác trong Đảng, trong xã hội toàn là mặt trái, tiêu cực. Tấm gương của những người lãnh đạo, quản lý giỏi, tận tụy, có trách nhiệm cần được khẳng định

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 261-262.

và nhân lên ở tất cả các cấp, các ngành trên nhiều lĩnh vực. Làm sao cho cái tốt, cái đúng đẩy lùi cái xấu, cái ác.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải bảo đảm thực chất, tránh hình thức, chạy theo bằng cấp, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng như Bác Hồ đã từng coi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là công việc gốc của Đảng. Đào tạo trong nhà trường và từ thực tiễn công tác. Hiện nay, không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý không chú tâm học tập nâng cao trình độ lý luận, nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nắm bắt thực tiễn đất nước và thế giới nên dễ lúng túng, bị động, thiếu bản lĩnh. Coi trọng đào tạo cán bộ vừa cơ bản vừa nâng cao, kịp thời nắm bắt cái mới và ở tầm tư duy chiến lược. Công tác quy hoạch cán bộ gắn liền với đào tạo có chất lượng cao, cùng với tăng cường kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước và ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện của mỗi cán bộ, đảng viên sẽ ngày càng nâng cao khả năng tự đề kháng, tăng cường sức mạnh của Đảng để hoàn thành sứ mệnh lịch sử, lãnh đạo xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

NHỮNG LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

PHẠM HẠNH*

Sau khi chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu bị sụp đổ, các thế lực thù địch càng tấn công mạnh mẽ vào các đảng cộng sản, nhằm xóa bỏ phần còn lại của chủ nghĩa xã hội ở các nước, trong đó có chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Một trong những thủ đoạn rất thâm độc và tinh vi của chúng là đưa ra các luận điệu tấn công vào nền tảng tư tưởng của Đảng ta. Cùng với việc tấn công nhằm phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin với vai trò là nền tảng tư tưởng nay đã lỗi thời, không còn phù hợp với thực tiễn lịch sử nữa, chúng ra sức xuyên tạc, bác bỏ, công kích tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng cho rằng: Không có tư tưởng Hồ Chí Minh và nếu có thì đó cũng là "tư tưởng cộng sản cũ rích",...

Các thế lực phản động và những phần tử cơ hội đã đưa ra những ý kiến xuyên tạc, bịa đặt hòng làm cô lập, suy yếu, phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh. Những hành động chống phá đó của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch trong và ngoài

* Tạp chí Cộng sản.

nước đã có tác động, ảnh hưởng nhất định đến tâm tư, tình cảm, lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, nhất là những người nhẹ dạ, cả tin, làm nảy sinh sự hoài nghi vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, hoài nghi nền tảng tư tưởng của Đảng ta nói chung và tư tưởng Hồ Chí Minh nói riêng. Đây là mục tiêu trước sau như một của các thế lực thù địch. Thực hiện mục tiêu đó, họ thường sử dụng những chiêu bài hết sức tinh vi và nham hiểm.

Thứ nhất, họ khẳng định không có tư tưởng Hồ Chí Minh hoặc cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là sự rập khuôn máy móc các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Trong nhiều ý kiến xuyên tạc, đáng chú ý là các ý kiến cho rằng, không có tư tưởng Hồ Chí Minh; tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là điều do Đảng Cộng sản Việt Nam tưởng tượng ra; một số kẻ còn lớn tiếng cho rằng: Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" thất bại? Bởi vì những gì các nhà lý thuyết cộng sản Việt Nam dựng lên và gọi là tư tưởng Hồ Chí Minh là không có thật. Nó được hư cấu, bịa đặt và thậm chí dùng để lừa bịp người dân; cuộc đời của Hồ Chí Minh đầy những điều giả dối, Hồ Chí Minh là con người độc tài,... do đó, không xứng đáng là một "thần tượng" để mọi người dân Việt Nam ngưỡng mộ; sự ngợi ca, tôn vinh Hồ Chí Minh chỉ là sự sùng bái cá nhân mà thôi. Hoặc một số người cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là sự rập khuôn máy móc chủ nghĩa Mác - Lênin, do vậy không cần nói đến tư tưởng Hồ Chí Minh mà chỉ cần nói chủ nghĩa Mác - Lênin là đủ. Đây là một trong những luận điệu xuyên tạc trắng trợn của các thế lực thù địch.

Chúng ta đều biết rằng, trong tiến trình cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh đã đóng vai trò rất quan trọng đối với cách mạng Việt Nam. Cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng

Hồ Chí Minh đã trở thành ngọn đèn pha soi sáng cho cách mạng Việt Nam. Giống như "ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong", tư tưởng Hồ Chí Minh trải qua thực tiễn cách mạng Việt Nam càng ngày càng bộc lộ giá trị to lớn của mình. Trên nền tảng tư tưởng của mình, trong đó có tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã hoạch định được đường lối cách mạng đúng đắn - nhân tố cơ bản đưa cách mạng Việt Nam giành được thắng lợi. Thực tiễn thắng lợi của cách mạng Việt Nam là hòn đá tảng để khẳng định điều này. Như vậy, "Trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng ta và của cả dân tộc"¹. Tại Đại hội lần thứ VII (năm 1991), Đảng ta đã khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động"². Đại hội lần thứ X của Đảng (năm 2006) nhận định: "Sự nghiệp cách mạng của Đảng và của nhân dân ta 76 năm qua đã khẳng định rằng, tư tưởng vĩ đại của Người cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin mãi mãi là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta. Tư tưởng đó đã dẫn dắt chúng ta trên mỗi chặng đường xây dựng và phát triển đất nước, là ngọn cờ thắng lợi của cách mạng Việt Nam, là sức mạnh tập hợp và đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta hôm nay và mai sau"³. Đến Đại hội lần thứ XI (năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định: "Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 127.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, tr. 6-7.

hành động”¹; “tư tưởng Hồ Chí Minh... là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, đã dẫn dắt chúng ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”².

Thứ hai, chúng cho rằng “tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là chủ nghĩa dân tộc”. Một số người tự nhận là những “học giả”, những “chuyên gia” nghiên cứu sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh đã truyền bá luận điểm: “tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là chủ nghĩa dân tộc”. Để thực hiện mục đích bảo vệ và tuyên truyền “sâu rộng” luận điểm này, những “học giả”, những phần tử cơ hội đã phải dùng nhiều thủ đoạn lừa bịp, thâm độc:

Một là, họ cho rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ nhấn mạnh đến đấu tranh dân tộc còn chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh đến đấu tranh giai cấp, do vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ có giá trị trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, chứ không có giá trị đối với sự nghiệp cách mạng nước ta trong giai đoạn hiện nay. Thực chất là họ xuyên tạc, phủ nhận vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm tách tư tưởng Hồ Chí Minh với bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Những luận điệu của các “học giả”, những phần tử cơ hội cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là chủ nghĩa dân tộc một cách chung chung, trừu tượng nhằm bóp méo, cắt xén, hiểu không đúng tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa dân tộc. Đồng thời, trên cơ sở đó, họ đã làm mập mờ tính chất giai cấp, để đi đến phủ định bản chất giai cấp vô sản của tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng ta đều biết rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin có vai trò quyết định đối với sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. Người đã đứng trên lập trường của giai cấp công nhân để giải quyết vấn đề

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, tr. 56, 6.

dân tộc, điều này được thể hiện ở mục tiêu cuối cùng của công cuộc giải phóng là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; khẳng định vai trò lịch sử của giai cấp công nhân và quyền lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản trong quá trình cách mạng Việt Nam; chủ trương đại đoàn kết dân tộc rộng rãi trên nền tảng liên minh công nhân, nông dân và trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Người khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹. Người còn chỉ rõ vai trò to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với cách mạng nói chung và tư tưởng của mỗi người cách mạng Việt Nam nói riêng: “Chủ nghĩa Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”. Vai trò của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với tư tưởng Hồ Chí Minh được biểu hiện ở những điểm chính là đã đem lại cho Hồ Chí Minh thế giới quan và phương pháp luận khoa học chỉ đạo hoạt động nhận thức của Người, là nhân tố có ảnh hưởng quyết định đến bản chất giai cấp của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời là nhân tố có ảnh hưởng sâu sắc đến nội dung của tư tưởng Hồ Chí Minh. Do vậy, khi cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh thực chất là “chủ nghĩa dân tộc” là một cách diễn đạt thiếu chính xác, không đầy đủ. Cách diễn đạt này dù vô tình hay hữu ý đã bỏ qua tính giai cấp, làm mờ đi lập trường, quan điểm giai cấp của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong nhận thức và giải quyết vấn đề dân tộc ở Việt Nam. Cách diễn đạt đó đã tước bỏ nội dung cách mạng, tiên tiến nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hạ thấp tư tưởng Hồ Chí Minh và thực chất là để phủ nhận tư tưởng của Người.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 2, tr. 289.

Hai là, lợi dụng sự sụp đổ ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, các thế lực thù địch cho rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin đã lỗi thời, không còn phù hợp. Chỉ có tư tưởng Hồ Chí Minh là đáng giá, ở Việt Nam hiện nay chỉ cần dựa vào tư tưởng Hồ Chí Minh và đề cao chủ nghĩa Hồ Chí Minh. Đây là một thủ đoạn rất tinh vi nhằm tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin. Lịch sử xã hội xã hội chủ nghĩa đã chỉ ra rằng, những người kế thừa chủ nghĩa Mác - Lênin đã phạm nhiều sai lầm, cả về nhận thức lý luận và hoạt động thực tiễn. Mô hình chủ nghĩa xã hội kiểu cũ, với việc phủ nhận kinh tế thị trường, thực hiện cơ chế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp,... đã dẫn đến tình trạng xã hội trì trệ, sự thoái hóa về chính trị, tư tưởng, đạo đức trong bộ máy Đảng và Nhà nước. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn đến khủng hoảng, sụp đổ. Xét về phương diện lý luận, sai lầm đó bắt nguồn từ chủ nghĩa giáo điều về lý luận - đồng nhất lý luận với phương pháp luận; không kịp thời vận dụng, phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin khi tình hình đã thay đổi. Có thể nói, linh hồn của chủ nghĩa Mác - Lênin là phép biện chứng duy vật, là quan điểm phát triển, quan điểm giai cấp và quan điểm lịch sử cụ thể,... Về điều này, chính C. Mác đã có lần nói: Học thuyết của chúng tôi không nhất thành bất biến. V.I. Lênin cũng đã nhiều lần nhắc nhở các đảng cộng sản và công nhân phải biết vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác vào thực tiễn của dân tộc mình và phải biết lắng nghe "sự mách bảo của cuộc sống". Như vậy, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu, là sự sụp đổ một mô hình chủ nghĩa xã hội chưa khoa học, chưa phù hợp với thực tiễn lịch sử. Do vậy, họ đồng nhất sự sụp đổ đó với bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin là một sự bịa đặt trắng trợn, không phù hợp với sự thật lịch sử.

Ba là, khi khẳng định "tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là chủ nghĩa dân tộc", các thế lực thù địch muốn đồng nhất "chủ nghĩa dân tộc" trong tư tưởng của Người là chủ nghĩa dân tộc sô vanh, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, mang bản chất của giai cấp tư sản. Đây là một thủ đoạn rất tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch. Chúng ta cần thấy rằng, chủ nghĩa dân tộc theo quan điểm của Hồ Chí Minh là chủ nghĩa dân tộc chân chính, theo lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, gắn dân tộc với quốc tế, dân tộc với giai cấp, hướng tới triệt để giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Xuất phát từ việc nhận thức và giải quyết một cách đúng đắn, sáng tạo mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. "Chủ nghĩa dân tộc" mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đến là chủ nghĩa dân tộc chân chính của nhân dân các dân tộc thuộc địa đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, lại được nhân danh Quốc tế Cộng sản phát động, chỉ đạo nhằm hướng tới chủ nghĩa quốc tế, nên nó khác về bản chất so với chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, sô vanh của phong kiến và tư sản. Do vậy, chủ nghĩa dân tộc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập ở đây, nói như C. Mác, không phải như giai cấp tư sản đã hiểu, mà là chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc chân chính của người dân bản xứ.

Như vậy, từ việc khẳng định "tư tưởng Hồ Chí Minh chỉ là chủ nghĩa dân tộc" nhằm mục đích là đối lập giữa tư tưởng Hồ Chí Minh với chủ nghĩa Mác - Lênin, các thế lực thù địch muốn tách rời tư tưởng Hồ Chí Minh với bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhằm cô lập, làm suy yếu tư tưởng Hồ Chí Minh và thực chất là để phủ định chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến tới là phủ định chính ngay tư tưởng Hồ Chí Minh trái với Cương lĩnh và đường lối của Đảng.

Thứ ba, họ bóp méo, xuyên tạc, tuyên truyền không đầy đủ quan điểm của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh, thậm chí còn chèn ép đường lối của Đảng ta đối lập với tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nghiên cứu quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy, những đường lối, chủ trương ở các văn kiện phục vụ Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản (tháng 2-1930) đã thể hiện sâu sắc sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cách mạng Việt Nam của Người. Nhưng vì Quốc tế Cộng sản không theo sát tình hình thực tế các nước thuộc địa, lại bị chi phối bởi quan điểm "tả" khuynh đang ngự trị lúc bấy giờ, nên đã chỉ trích và phê phán đường lối cách mạng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra tại Hội nghị thành lập Đảng. Theo chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị Trung ương tháng 10-1930 của Đảng đã ra Ấn nghị quyết thủ tiêu *Chính cương vắn tắt* và *Sách lược vắn tắt của Đảng* do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 3-1935, trong thư của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương do Đại hội tại Ma Cao bầu ra gửi Quốc tế Cộng sản đã viết rằng, ở Đông Dương và Xiêm đang phát động một cuộc đấu tranh chống những tàn dư khuynh hướng hữu khuynh, cải lương, dân tộc chủ nghĩa "của các đồng chí Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, những tàn dư ấy rất mạnh và tạo thành một chướng ngại nghiêm trọng cho sự phát triển chủ nghĩa cộng sản". Tuy bị phê phán, song Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn kiên trì những tư tưởng của mình về con đường cách mạng Việt Nam, con đường giải phóng dân tộc.

Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, quan điểm của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo. Những quan điểm đúng đắn và sáng tạo của Người đã từng bước được

Đảng ta nhận thức một cách đầy đủ và vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Tháng 11-1939, Hội nghị Trung ương lần thứ VI đã tiếp nhận và cụ thể hóa tư tưởng chỉ đạo chiến lược của *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng*... nhưng vẫn dè dặt chưa mạnh dạn giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ mỗi nước, mặc dù Hội nghị đã nhìn thấy vấn đề đó. Phải đến Hội nghị Trung ương lần thứ tám (tháng 5-1941), tư tưởng giương cao ngọn cờ giải phóng dân tộc của Nguyễn Ái Quốc mới được Đảng tiếp thu đầy đủ và phát triển thêm. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã chứng minh quan điểm của *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng* là đúng đắn và sáng tạo. Điều đó, không chỉ phản ánh quy luật của cách mạng Việt Nam, mà còn khẳng định giá trị và sức sống của tư tưởng Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, trong *Văn kiện Đảng toàn tập* ở phần Mở đầu tập 4 và tập 5 có viết: "Do sự hạn chế về nhận thức lý luận và thực tiễn cách mạng Việt Nam lúc bấy giờ, nên trong một số văn kiện của Đảng đã có những ý kiến nhận xét không đúng về tư tưởng và hoạt động của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Thực tế lịch sử sau này đã cho thấy những quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn, những ý kiến phê phán Nguyễn Ái Quốc lúc ấy là sai lầm"¹. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng cũng khẳng định: "*Tư tưởng Hồ Chí Minh* là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999, t. 4, tr. VII.

giải phóng con người; về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc; về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước thật sự của dân, do dân, vì dân; về quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau; về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân...

Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta giành thắng lợi, là tài sản tinh thần to lớn của Đảng và dân tộc ta¹. Như vậy, nhận thức của Đảng ta đi từ chưa đầy đủ, thậm chí có lúc chưa đúng đến nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chỗ có lúc cho rằng tư tưởng Hồ Chí Minh còn mang nặng những tàn tích chủ nghĩa quốc gia cải lương, chủ nghĩa sô vanh đến khẳng định tư tưởng Hồ Chí Minh là lý luận khoa học, cách mạng, là nền tảng tư tưởng của Đảng.

Lịch sử cho thấy, đã có những lúc đường lối của Quốc tế Cộng sản, của Đảng Cộng sản Đông Dương và tư tưởng Hồ Chí Minh có những khác biệt, do có những nhận định không đúng về tình hình thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới. Tuy vậy, với sự phát triển của thực tiễn cách mạng thế giới và Việt Nam, những quan điểm đúng đắn và sáng tạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã từng bước được Đảng ta nhận thức một cách đầy đủ và vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn cách

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Sđd, tr. 83-84.

mạng Việt Nam. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong suốt hơn 83 năm qua đã chứng minh rõ điều này.

Song, có ý kiến cho rằng, đường lối của Quốc tế Cộng sản và Đảng ta đối lập với tư tưởng Hồ Chí Minh, hay cố tình bóp méo, xuyên tạc, tuyên truyền không đầy đủ quan điểm của Quốc tế Cộng sản và của Đảng Cộng sản Việt Nam về tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây là một sự xuyên tạc lịch sử. Bởi vì, họ đã cắt xén, bóp méo, xuyên tạc quan điểm của Quốc tế Cộng sản và của Đảng ta về tư tưởng Hồ Chí Minh, hòng làm suy yếu đi đến phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh. Và theo đó, họ phủ định cả chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính vì vậy, Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 18-2-1995 của Bộ Chính trị (khoá VII) về *Một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng* đã chỉ rõ: Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là học thuyết cách mạng và khoa học, là vũ khí tinh thần của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc ta... Khi các thế lực thù địch ra sức tấn công nền tảng tư tưởng của Đảng nhằm đẩy chúng ta đi chệch hướng thì đấu tranh để bảo vệ, phát triển và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề quan trọng, trở thành nhiệm vụ hàng đầu trong công tác chính trị, tư tưởng và lý luận của toàn Đảng, toàn dân ta.

Để chống lại những luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh và để tư tưởng Hồ Chí Minh luôn giữ vững vai trò là nền tảng tư tưởng của Đảng và sự nghiệp cách mạng nước ta, trong điều kiện hiện nay chúng ta cần thực hiện các giải pháp cơ bản sau:

Một là, đẩy mạnh nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh một cách toàn diện, cả chiều rộng và chiều sâu. Đây là giải pháp có tính chất cấp bách và lâu dài, vì các công trình nghiên cứu đúng đắn về Hồ Chí Minh cả ở trong nước và ngoài nước chính là những mũi tiến công sắc bén vào những luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh.

Hai là, chúng ta cần đấu tranh trực diện với các luận điệu xuyên tạc, công khai vạch trần những âm mưu, thủ đoạn lừa bịp, xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh của các thế lực thù địch, khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng với tính chất là nền tảng tư tưởng của Đảng và sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta là một vấn đề có tính nguyên tắc, bất di bất dịch. Cần đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền mạnh mẽ tư tưởng Hồ Chí Minh và khơi dậy chủ nghĩa yêu nước Hồ Chí Minh và niềm tự hào vào chế độ xã hội chủ nghĩa, vào tương lai của dân tộc cho các tầng lớp nhân dân. Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, nhận diện, nắm vững âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động chống phá của các thế lực chống cộng, không mơ hồ, chủ quan. Có những bài viết kịp thời, có lý lẽ khoa học đó là nhân tố bảo đảm sự thắng lợi trong cuộc đấu tranh tư tưởng nói chung, nhất là trong thời buổi công nghệ thông tin phát triển nhanh đến chóng mặt như hiện nay; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ xung kích đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ba là, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện nước ta hiện nay, đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng. Thực tiễn là tiêu chuẩn, là thước đo của chân lý. Do vậy, trên cơ sở vận dụng đúng đắn, sáng tạo và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn cách mạng, đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đến thắng lợi cuối cùng sẽ là biện pháp hiệu quả nhất để khẳng định giá trị trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời đập tan các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch.

NHỮNG ĐIỀU KIỆN MỚI TÁC ĐỘNG TỚI QUÁ TRÌNH “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Đại tá, PGS. TS. PHẠM VĂN NHUẬN*

Trong chiến lược “diễn biến hoà bình” chống chủ nghĩa xã hội, trong đó có Việt Nam, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch đặc biệt chú trọng thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong Đảng, Nhà nước, mỗi tổ chức, cá nhân, đảng viên, cán bộ ta. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: “Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh, phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta”. Để phòng, chống có hiệu quả quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên, góp phần làm thất bại chiến lược “diễn biến hoà bình” của chủ nghĩa đế quốc, trước hết, cần nhận thức rõ những điều kiện quốc tế và trong nước, cả về khách quan và chủ quan đang tác động tới quá trình này.

* Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr. 257.

1. Điều kiện quốc tế

Chủ nghĩa đế quốc tiếp tục đẩy mạnh chiến lược toàn cầu phản cách mạng, tập trung tiến công các nước xã hội chủ nghĩa còn lại bằng phương thức, thủ đoạn phi bạo lực vũ trang là chủ yếu; qua đó, tạo ra những tiến đế, điều kiện thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” nội bộ nước ta, trước hết là trong cán bộ, đảng viên. Các hoạt động này diễn ra trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội; với các thủ đoạn mua chuộc, vu cáo, chia rẽ, đe dọa và có thể sử dụng các biện pháp hỗ trợ như khủng bố, sức mạnh quân sự răn đe. Sau sự kiện chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa tan rã, phong trào cách mạng thế giới bước vào thời kỳ thoái trào, chủ nghĩa đế quốc thực hành các hoạt động can dự mới vào các nước xã hội chủ nghĩa còn lại và các quốc gia độc lập có chủ quyền nhưng không chịu nghe theo sự điều khiển của chúng bị liệt kê vào danh sách các nước mất ổn định chính trị, “đe dọa” lợi ích quốc gia của chúng. Chủ nghĩa đế quốc là kẻ chủ mưu gây ra các cuộc biểu tình, bạo loạn, lật đổ ở nhiều nước trên thế giới với các tên gọi khác nhau: “cách mạng Nhung”, “cách mạng đường phố”, “cách mạng sắc màu”, “cách mạng hoa hồng”, “Mùa xuân Ả rập”... Chúng hỗ trợ các lực lượng chống đối trong nước nổi dậy tạo cơ để đưa các lực lượng quân sự nước ngoài nhân danh các tổ chức quốc tế vào bảo vệ nhân quyền, ngang nhiên tiến công các quốc gia độc lập có chủ quyền, thực hành “nội công, ngoại kích”. Đó là sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa hoạt động “diễn biến hòa bình” và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, buộc chính phủ các nước này thay đổi chế độ chính trị, đi vào quỹ đạo tư bản chủ nghĩa, và làm thay đổi cục diện thế giới có lợi cho chủ nghĩa tư bản.

Trên lĩnh vực tư tưởng chính trị, nhiều nhà tư tưởng, học giả tư sản đã đi sâu nghiên cứu, phân tích phục vụ mục đích chính trị, cố tình tìm kiếm đủ mọi lý lẽ để bôi đen những hạn chế, khuyết tật của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa, khuếch đại các thành tựu phát triển của chủ nghĩa tư bản. Các thế lực chống chủ nghĩa xã hội dưới mọi màu sắc, đã cấu kết chặt chẽ với nhau tìm mọi cách “đào xới”, loại trừ “tận gốc” những nguyên lý căn bản nhất trong học thuyết Mác - Lênin nhằm phá hoại nền tảng tư tưởng của Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội của các nước lựa chọn con đường phát triển xã hội chủ nghĩa. Kẻ thù xuyên tạc, phủ nhận học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, học thuyết về nhà nước và cách mạng, về thời đại cách mạng vô sản, về giai cấp và đấu tranh giai cấp, chuyên chính vô sản, dân chủ xã hội chủ nghĩa, kinh tế thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng quân đội vô sản...

Các nhà lý luận tư sản chống chủ nghĩa xã hội triệt để lợi dụng sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô để công kích chủ nghĩa Mác - Lênin với tham vọng làm sụp đổ nền tảng tư tưởng của các đảng cộng sản và phong trào công nhân quốc tế. Họ đưa ra những lời “tiên đoán” về kết cục “toàn thắng” của một “cuộc chiến không khói súng - diễn biến hòa bình” chống chủ nghĩa xã hội. Nhiều kẻ cơ hội đã một thời được coi là mácxít cũng trở mặt bán rẻ, xuyên tạc, công kích chủ nghĩa Mác - Lênin là lỗi thời. Họ cho rằng, học thuyết Mác ra đời từ thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa tư bản còn đang là chủ nghĩa tư bản “cổ điển” còn nhiều tính chất hoang dã, thiếu tính nhân bản. Do vậy, trong việc phê phán những khuyết tật của chủ nghĩa tư bản “cổ điển”, chủ nghĩa Mác đã có đóng góp khá nhiều vào lịch sử và hoàn thành sứ mệnh lịch sử rồi, còn với thời đại ngày nay, chủ nghĩa Mác không còn phù hợp nữa. Vì vậy, đi theo con đường mà chủ nghĩa Mác vạch ra là không có tương lai.

Một số học giả tư sản khác cố tình xuyên tạc rằng, ở thời đại văn minh tin học, chủ nghĩa Mác bị phủ định từ nền tảng kinh tế của nó, thuyết giá trị lao động đã bị thuyết giá trị tri thức thay thế; lý luận giá trị thặng dư đã bị thay thế bởi lý luận coi lợi nhuận là thù lao cho việc tổ chức quản lý sản xuất; sự can thiệp của nhà nước đã triệt để loại bỏ được tình trạng sản xuất vô chính phủ và khủng hoảng kinh tế; sự phát triển giai cấp trung lưu mới sẽ xoá bỏ sự đối lập giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, v.v.. Chỉ có chủ nghĩa tư bản mới thực sự là đỉnh cao của văn minh nhân loại còn các lý luận khác đều lỗi thời, lạc hậu, đưa nhân loại tới bản cùng, bế tắc và không có tương lai.

Họ cho rằng, chủ nghĩa Mác chỉ là một "giấc mộng hào huyền và cũng là một sự dối trá lớn nhất của thế kỷ XX đã làm cho hàng trăm triệu người chết, là một thiệt hại gần gấp đôi hai cuộc thế chiến vừa qua". Họ đánh đồng tội ác của tên trùm phát xít Hítler với nhà lãnh đạo Liên Xô Xtalin trong Chiến tranh thế giới thứ hai, đều cùng phạm tội ác chiến tranh chống lại loài người; đánh đồng chủ nghĩa Lênin với chủ nghĩa phát xít; hạ thấp vai trò của Liên Xô trong việc đập tan chủ nghĩa phát xít Đức và hơn thế, còn đổ lỗi cho Liên Xô "là quốc gia mở đường chiến tranh", v.v.. Đó là sự xuyên tạc lịch sử bất lương, vô liêm sỉ nhất của những kẻ chống chủ nghĩa xã hội.

Chủ nghĩa đế quốc đặc biệt coi trọng sử dụng tư tưởng - văn hóa làm công cụ gây hỗn loạn về tư tưởng, lý luận, phá vỡ niềm tin của nhân dân vào chế độ xã hội chủ nghĩa, tạo ra khoảng trống để dẫn thay vào đó hệ tư tưởng tư sản. Chúng còn tìm đủ mọi cách du nhập văn hóa, lối sống tư sản, lối sống Mỹ, thực dụng, cá nhân, hưởng thụ, làm băng hoại văn hóa truyền thống, lối sống mới tốt đẹp của thanh niên, sống có trách nhiệm với đất nước, với xã hội và con người. Chúng triệt để lợi dụng vấn đề

dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo làm đòn đột phá khẩu để chọc thủng mặt trận tư tưởng chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa. Triệt để khai thác các phương tiện thông tin đại chúng để thâm nhập sâu vào đời sống tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên. Phá hoại trận địa chính trị, tư tưởng, văn hoá, lối sống là con đường ngắn nhất, trực tiếp thúc đẩy "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" bên trong các nước xã hội chủ nghĩa, chuyển hóa từ bên trong và bên trên hệ thống tổ chức đảng, thiết chế nhà nước.

Chúng tăng cường hoạt động giao lưu, tiếp cận những người cầm đầu các đảng chính trị, lãnh tụ các nước, tìm cách tuyên truyền làm cho họ thay đổi nhận thức, xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng, không còn tha thiết với chế độ xã hội mà họ đang xây dựng; chấp nhận chủ nghĩa xét lại hiện đại, thừa nhận "cái vượt trội" của chủ nghĩa tư bản, làm cho nhân dân mất phương hướng, niềm tin vào chủ nghĩa xã hội, sẵn sàng "cải biến chế độ" theo quỹ đạo chủ nghĩa tư bản. Hiện nay trên thế giới, chủ nghĩa đế quốc đã dàn dựng được nhiều kịch bản và thực hiện thành công nhiều quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" chế độ chính trị ở một số nước xã hội chủ nghĩa, quốc gia độc lập đi theo quỹ đạo chủ nghĩa tư bản. Chúng còn chú trọng tìm kiếm "ngọn cỏ" là những phần tử cơ hội ở ngay trong hàng ngũ lãnh đạo, nhưng chịu ảnh hưởng tư tưởng phương Tây, nuôi tham vọng tạo dựng "một Goécbachốp" trong ban lãnh đạo của những người cộng sản Việt Nam để thực hiện bước chuyển hoá căn bản từ bên trên và bên trong như ở Liên Xô những thập niên vừa qua.

2. Điều kiện trong nước

"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ về bản chất là một quá trình suy thoái từ bên trong của các lực lượng cách mạng.

mà nó chịu sự tác động do nhiều nguyên nhân cả khách quan và chủ quan gây ra. Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước trong suốt hơn 26 năm qua đã giành được nhiều thành tựu rất to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, cũng còn xuất hiện những khó khăn và thách thức mới, bốn nguy cơ (chệch định hướng xã hội chủ nghĩa, tụt hậu ngày càng xa so với quốc tế và khu vực, diễn biến hòa bình và tiêu cực, thoái hóa biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên) vẫn còn tồn tại, không những đe dọa sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang xây dựng, mà còn là những tiến đề, điều kiện rất lợi hại tác động thúc đẩy quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên. Trong khi đó, công tác nghiên cứu lý luận còn nhiều lúng túng, chưa kịp thời giải đáp có căn cứ khoa học, thuyết phục những vấn đề mà thực tiễn đang đặt ra; hơn nữa, một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ trì... thiếu kiên định, vững vàng, tu dưỡng, rèn luyện, sa vào chủ nghĩa cá nhân, cả phẩm chất và năng lực đều hạn chế.

Về khách quan, những tác động thường xuyên, trực tiếp từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế. Yếu tố định hướng xã hội chủ nghĩa trong kinh tế thị trường vẫn còn tồn tại đan xen nhiều thành phần kinh tế có các lợi ích khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Đó chính là cơ sở làm phát sinh tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng, bộ máy nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi nảy sinh "tự diễn biến", "tự chuyển hóa". Trong nền kinh tế chuyển đổi từ tập trung quan liêu, bao cấp sang duy trì nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự điều hành, quản lý của Nhà nước, các thành phần kinh tế khác nhau có lợi ích khác nhau, thậm chí đối lập nhau. Các thành phần kinh tế tư nhân,

tư bản chủ nghĩa lấy lợi ích cá nhân làm động lực phát triển đã có sức hấp dẫn lớn thúc đẩy tính tích cực hoạt động của cá nhân, nâng cao hiệu quả lao động sản xuất. Tuy nhiên, nhiều người mãi chạy theo lợi ích cá nhân bỏ bê công việc tập thể, lợi ích cộng đồng, có người vì quyền lợi cá nhân làm giàu bằng mọi giá mà phản bội lại lợi ích tập thể, bất chấp luân thường đạo lý, sẵn sàng vi phạm khuyết điểm, bất chấp luật pháp, kỷ cương xã hội. Nhiều cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng rèn luyện, thiếu kiên định vững vàng, xa rời mục tiêu, lý tưởng cách mạng, trục lợi cá nhân. Họ tìm mọi mảnh khoé để kiếm lời bất chính, có những người nhân danh lợi ích nhóm để chiếm đoạt tài sản của công làm của tư, đối lập với lợi ích chung của nhân dân. Cuộc đấu tranh giữa các lợi ích đối lập nhau đó ngày càng trở nên quyết liệt, khó khăn khi nó diễn ra trong nội bộ mỗi cá nhân, tổ chức, giữa đúng và sai, tự giác khắc phục và cố tình lẩn tránh. Chủ nghĩa cá nhân là mảnh đất màu mỡ để "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" nảy sinh, phát triển các tệ nạn tiêu cực, quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong bộ máy Đảng, Nhà nước.

Về tư tưởng chính trị, kẻ thù tăng cường tuyên truyền, gieo rắc quan điểm, tư tưởng tư sản, phản động vào trong nhân dân. Về lý luận, chúng tập trung phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ định con đường xã hội chủ nghĩa, định hướng xã hội chủ nghĩa; hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng, phê phán, đổ lỗi cho Đảng, đòi đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập. Kích động chia rẽ nội bộ, tung ra những luận điệu trong Đảng, trong Trung ương, Bộ Chính trị có phe này, phái kia; bịa đặt, xuyên tạc lịch sử; vu cáo, bôi nhọ một số đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước và cả Bác Hồ, tìm mọi cách "hạ bệ thần tượng Hồ Chí Minh"... Đó là sự xuyên tạc, phủ nhận thành tựu của cách mạng; thổi phồng khuyết điểm, tồn tại

của chúng ta trong quá trình đổi mới, bôi đen hiện thực, gieo rắc hoài nghi, phá rã niềm tin của nhân dân và cán bộ vào con đường cách mạng mà Đảng, nhân dân ta đã lựa chọn từ hơn 83 năm qua. Chúng quy kết tất cả là do sai lầm từ đường lối, sự yếu kém của Đảng và Nhà nước trong lãnh đạo, quản lý xã hội. Những luận điệu đó của các thế lực thù địch và các phần tử phản động, cơ hội chính trị không có gì mới, nhưng rất độc hại, gieo rắc hoang mang, nghi ngờ, phân tâm, mất niềm tin trong nội bộ, tác động mạnh mẽ tới quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” tư tưởng nhân dân, mà trước hết là đối với cán bộ, đảng viên.

Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch sử dụng nhiều nội dung, hình thức và phương pháp thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” khác nhau tùy thuộc vào từng đối tượng và phạm vi tác động, nhưng chúng luôn đặt trọng tâm thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” vào cơ quan lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước. Bởi theo xét đoán của kẻ thù, đó là nơi hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách của đất nước. Khi đường hướng không đúng đắn thì sự chệch hướng phát triển đất nước là khó tránh khỏi. Còn khi đường lối, chủ trương không vì cuộc sống, lợi ích của nhân dân thì niềm tin của quần chúng đối với Đảng, Nhà nước và chế độ sẽ dần bị xói mòn.

Hiện nay, đa số cán bộ, đảng viên giữ vững phẩm chất chính trị tư tưởng, song cũng còn bộc lộ nhiều yếu kém và trở thành đối tượng để kẻ thù tác động. Khi các tệ nạn xã hội (tham nhũng, hối lộ, ma túy, mại dâm...) tiếp tục gia tăng, phân hóa giàu nghèo có xu hướng phát triển; tình trạng quan liêu, mất dân chủ của nhiều cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ có chức, có quyền đã làm cho người dân bất bình, khiếu kiện đông người phức tạp. Các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội coi

đây là cơ hội “vàng” để họ tác động, làm chuyển hóa tình hình, thay đổi đường lối ở nước ta, cho nên họ gia tăng hoạt động rất điên cuồng với nhiều thủ đoạn và sách lược mới; kết hợp các lực lượng, phương tiện bên ngoài với tận dụng phát triển lực lượng trong nước để tạo ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chống đối từ nội bộ Đảng, xã hội ta, thực hiện các hoạt động chống phá ta từ bên trong, lấy “cộng sản tự diệt cộng sản”, “cộng sản con diệt cộng sản bố”... Một số người cơ hội chính trị, bất mãn cũng lợi dụng các diễn đàn, các mối quan hệ để truyền bá những quan điểm sai trái của mình, liên tiếp viết đơn thư, tài liệu vu cáo, đả kích chế độ ta, tác động vào nhân dân, nhất là thanh niên, sinh viên, văn nghệ sĩ, trí thức... Họ đang cố tìm ra và dựng lên những “ngọn cờ” để chống phá sự nghiệp cách mạng nước ta.

Động cơ cá nhân sai lầm do thiếu tu dưỡng, rèn luyện, chạy theo chủ nghĩa cá nhân, đối lập với chủ nghĩa tập thể dần chuyển thành chống đối, xa rời mục tiêu, lý tưởng cộng sản và con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa mà các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã vạch ra. Hoạt động tuyên truyền, lôi kéo phản động làm cho mỗi tổ chức, mỗi cá nhân, suy thoái dần dần về các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tự chuyển hoá theo con đường tư bản chủ nghĩa. Biểu hiện của quá trình này rất phong phú trên tất cả các lĩnh vực: tư tưởng, chính trị, kinh tế, quốc phòng, văn hoá, xã hội; trong mỗi tổ chức từ trong Đảng, bộ máy nhà nước đến các tổ chức quần chúng; từng bước xa rời nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng; xa rời lợi ích của giai cấp, dân tộc và nhân dân để chạy theo lợi ích của cá nhân đối lập với lợi ích chung của tập thể, của Nhà nước và của nhân dân. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên có chức, có quyền thoái hoá, biến chất trở thành kẻ thù nội sinh, mà sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần cảnh báo về

“giặc” nội xâm gây hại cho phong trào cách mạng; trở thành kẻ đồng minh của chủ nghĩa đế quốc, phong kiến, làm hại cho cách mạng. Hiện nay, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong Đảng, bộ máy nhà nước không được phát hiện và khắc phục kịp thời có hiệu quả. Sự sai lầm về đường lối của Đảng sẽ là nguy cơ đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa; theo đó, thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã giành được sẽ bị phủ định một cách êm dịu, kẻ thù giành “chiến thắng không cần chiến tranh”. Do vậy, cuộc chiến chống “diễn biến hoà bình” của chủ nghĩa đế quốc không thể tách rời cuộc chiến chống giặc “nội xâm”, chống lại quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay.

DIỄN BIẾN TƯ TƯỞNG VÀ ĐÁNH GIÁ NGUY CƠ “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG MỘT BỘ PHẬN CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN Ở NGOÀI NƯỚC

TRƯƠNG MẠNH SƠN*

Cộng đồng người Việt Nam ở ngoài nước hiện có khoảng 4,5 triệu người, trong đó lưu học sinh 100.000 người, lao động xuất khẩu có 500.000 người. Cán bộ, đảng viên, quân chủng của ta có mặt ở 103 quốc gia và vùng lãnh thổ. Môi trường hoạt động rộng, phân tán, điều kiện hoạt động khó khăn, việc tiếp cận thông tin chính thống hạn chế. Các thế lực thù địch chưa từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam, tiếp tục thực hiện “diễn biến hòa bình”, “cách mạng màu”... nhằm thay đổi chế độ, chống Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Chúng tiếp tục tìm mọi cách tiếp cận, tác động, lôi kéo cán bộ, đảng viên, quân chủng ta ở nước ngoài, nhất là con em cán bộ cấp cao; dùng mọi thủ đoạn cài cắm, chia rẽ nội bộ, làm chuyển hóa, “tự diễn biến” cán bộ, đảng viên ta. Trong khi đó, việc chuyển tải thông tin chỉ đạo, định hướng ra ngoài nước chưa đáp ứng nhu cầu của cán bộ, đảng viên, quân chủng để tạo “sức đề kháng”, “tự miễn dịch” đối

* Bí thư Đảng ủy Ngoài nước.

với những thông tin xuyên tạc và chống sự lôi kéo của các thế lực thù địch.

Vậy, diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng ta ở ngoài nước hiện nay như thế nào? Cán bộ, đảng viên, quần chúng bản khoăn điều gì, mong mỏi gì ở Đảng và Nhà nước? Các cấp ủy có nắm được tư tưởng không? Có biện pháp làm công tác tư tưởng trong bối cảnh cán bộ, đảng viên đang hằng ngày, hằng giờ phải đối mặt với tác động của thông tin đa chiều, của văn hóa, lối sống, phong tục, tập quán và những giá trị dân chủ phương Tây? Đây là những trăn trở mà các đồng chí lãnh đạo Đảng đã nhiều lần phát biểu tại các kỳ hội nghị và trong những buổi làm việc với lãnh đạo Đảng ủy ngoài nước. Về phía Đảng ủy Ngoài nước, chúng tôi cũng xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong công tác xây dựng Đảng để tạo thành lá chắn vòng ngoài bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ.

Trong chiến lược "diễn biến hoà bình", thế lực thù địch và lực lượng phản động quốc tế luôn coi chống phá về chính trị, tư tưởng và tổ chức đối với các nước xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa quyết định, nhằm loại bỏ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, loại bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng đối với xã hội, qua đó làm suy yếu hệ thống chính trị, làm sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa. Chiến lược "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch là nhân tố khách quan, tác động chủ yếu từ bên ngoài. Nhưng nhân tố chủ quan làm cho các nước xã hội chủ nghĩa bị "diễn biến hoà bình" lại nằm trong nội tại các nước đó, mà quan trọng nhất là trong nội bộ đảng cầm quyền ở các nước xã hội chủ nghĩa, làm cho cán bộ, đảng viên "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

"Tự diễn biến" có thể xảy ra trên các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chính sự yếu kém, những sai lầm, khuyết điểm của chúng ta là "mảnh đất màu mỡ" cho chiến lược

"diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của kẻ thù. Đấu tranh chống "diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, tổ chức trước hết phải là chống nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong từng cán bộ, đảng viên. Nếu coi cuộc đấu tranh chống nguy cơ "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong Đảng là một mặt trận thì cán bộ, đảng viên ở ngoài nước là những chiến sĩ trên tuyến đầu.

1. Đánh giá diễn biến tư tưởng và những vấn đề tác động đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, người Việt Nam ở ngoài nước

Nhìn chung, người Việt Nam đang học tập, lao động và công tác ở nước ngoài tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, yên tâm phấn khởi trước những thành tựu của đất nước, đồng tình và kỳ vọng vào việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như pháp luật nước sở tại; tập trung nhiệm vụ học tập, lao động, công tác và ổn định làm ăn sinh sống.

Tuy nhiên, cán bộ, đảng viên và quần chúng hiện đang bị tác động bởi tình trạng bất ổn chính trị ở một số nước tại Trung Đông - Bắc Phi, những vấn đề tiêu cực trong quản lý người lao động của một số nước và một số vụ việc này sinh đã ảnh hưởng đến lợi ích người lao động Việt Nam ở nước ngoài; nạn thất nghiệp, tư tưởng bài ngoại, sự phục hồi khó khăn của nền kinh tế thế giới và khủng hoảng kinh tế ở khu vực Euro gây ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của quần chúng, cộng đồng. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng bản khoăn, lo lắng về một số vấn đề trong nước như vụ việc Vinashin, Vinalines, việc giải quyết đất đai ở Tiền Giang, Văn Giang; việc người lao động của ta bị đối xử bất công ở nước ngoài (Nga), tình hình tranh chấp tại Biển Đông và quan hệ Việt Nam - Trung Quốc...

Trước diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng ta ở ngoài nước, các thế lực thù địch tiếp tục các hoạt động chống phá, tập trung vào lĩnh vực lập pháp, truyền thông, giáo dục; cổ súy cho xã hội dân sự, thân phương Tây, chuyển hướng vào thế hệ thứ hai, thứ ba người Việt và trí thức, lưu học sinh, đặc biệt là con em cán bộ cấp cao đi học; gia tăng tuyên truyền, xuyên tạc, gây nghi ngờ đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, lôi kéo người Việt Nam ở nước ngoài tham gia biểu tình; lợi dụng việc giúp đỡ những người Việt gặp khó khăn để tác động, lôi kéo.

Trong khi đó, công tác quản lý lưu học sinh, lao động xuất khẩu của ta còn nhiều bất cập, quản lý đảng viên di tản thân nhân, du lịch nước ngoài thiếu chặt chẽ. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng nhận thức cho đảng viên, quần chúng trước khi ra nước ngoài chưa được quan tâm đúng mức. Công tác đấu tranh chống “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch còn bộc lộ nhiều hạn chế. Việc nắm tư tưởng, tâm tư của đảng viên, quần chúng chưa sâu, do đó khó phát hiện khi xảy ra hiện tượng lao động hay lưu học sinh bị các nhóm phản động lôi kéo. Một bộ phận cán bộ, đảng viên có những biểu hiện mơ hồ, chưa nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của chiến lược “diễn biến hoà bình”, cũng như tính chất gay go, ác liệt của cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh dân tộc trong điều kiện mới; những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” có những diễn biến phức tạp nhưng chúng ta còn thiếu sắc bén trong đấu tranh. Một số cán bộ, đảng viên biến chất về chính trị có các hoạt động móc nối với các thế lực thù địch, bọn phản động người Việt lưu vong hoặc tham gia các tổ chức phản động người Việt ở nước ngoài. Công tác thông tin đối ngoại, định hướng ra ngoài nước chưa kịp thời, đặc biệt là những thông

tin nhạy cảm liên quan đến những vụ việc nảy sinh ở trong nước. Đây chính là kẽ hở để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc, tác động lên tư tưởng của quần chúng, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Biện pháp của cấp ủy trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, quần chúng ta ở ngoài nước

Trong những năm qua, Đảng ủy ngoài nước đã hết sức coi trọng lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng. Trong điều kiện thông tin chính thống từ trong nước đến với cán bộ, đảng viên và quần chúng rất hạn chế, trong lúc cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng diễn ra rất gay gắt, Đảng uỷ Ngoài nước tích cực tham gia một số cơ chế thông tin, là đầu mối thông tin của Ban Tuyên giáo Trung ương như Ban Chỉ đạo Thông tin đối ngoại, Ban Chỉ đạo Trung ương 94 về “chống diễn biến hòa bình trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa”. Qua đó, được tạo điều kiện cung cấp và khai thác các thông tin định hướng để chuyển tải đến các cấp uỷ. Việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được tuyên truyền sâu rộng, các chương trình hành động cụ thể, thiết thực theo chuẩn mực đạo đức Hồ Chí Minh được xây dựng để cho cán bộ, đảng viên, lưu học sinh thực hành, noi theo. Các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước được cập nhật kịp thời thông qua các bản tin của cấp uỷ. Công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, lối sống được thực hiện thông qua các hoạt động thi đua, tổ chức các ngày kỷ niệm lớn của đất nước đã nâng cao tinh thần tự hào hướng về quê hương, đất nước. Vừa qua, Ban Bí thư giao cho Đảng ủy Ngoài nước là cơ quan chủ trì triển khai Thông báo số 66 của Ban Bí thư về *Một số biện pháp đấu tranh*

phòng, chống sự lôi kéo của các thế lực thù địch đối với người Việt Nam đang học tập, lao động, công tác ở nước ngoài. Đây là quyết tâm rất lớn trong cuộc đấu tranh chống “diễn biến hòa bình” và nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở ngoài nước.

Trong bối cảnh tình hình mới, Đảng ủy Ngoài nước tập trung chỉ đạo các cấp ủy ở ngoài nước triển khai một số biện pháp:

Thứ nhất, coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tăng cường giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, bồi dưỡng nhận thức, lập trường, quan điểm, tạo sự thống nhất, đồng thuận của cán bộ, đảng viên, quần chúng ở ngoài nước. Nâng cao tinh chiến đấu, sắc bén, sức thuyết phục của công tác tư tưởng, đặc biệt đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng cho cán bộ, đảng viên, lưu học sinh và cộng đồng, đặc biệt chú ý thể hệ thứ hai, thứ ba, tăng cường bồi dưỡng lòng yêu nước, tự hào dân tộc đối với người Việt Nam ở nước ngoài; tăng cường tuyên truyền, cổ vũ, động viên các nhân tố mới, điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực; phát huy tinh thần sáng tạo, tự lực, tự cường, tạo ra phong trào hành động cách mạng thiết thực của cán bộ, đảng viên, quần chúng và cộng đồng.

Thứ hai, nâng cao hiệu quả, tạo bước phát triển về chất lượng công tác thông tin đối ngoại hướng vào ba đối tượng: nhân dân các nước trên thế giới, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài ở Việt Nam. Công tác tuyên truyền cần chuyển hướng mạnh mẽ, kết hợp nhuần nhuyễn thông tin hai chiều, tăng cường đối thoại, lắng nghe, đặc biệt là thông tin từ cơ sở nhằm mục tiêu định hướng đúng cho cán bộ, đảng viên ở ngoài nước; xây dựng các chương trình học tập, giáo dục,

tuyên truyền cho từng đối tượng cụ thể phù hợp với đặc thù của mỗi địa bàn.

Thứ ba, chủ động đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Sử dụng và phát huy hiệu quả các phương tiện của công tác tư tưởng đấu tranh chống các quan điểm sai trái, bác bỏ các luận điệu tuyên truyền phản động, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, gây bạo loạn lật đổ, hình thành lực lượng đối lập của các thế lực thù địch, không để lây lan và tác động xấu trong cộng đồng. Kiên quyết đấu tranh ngăn chặn hoạt động tập hợp lực lượng, móc nối trong ngoài. Sớm phát hiện và tập trung giải quyết những vấn đề nảy sinh, giữ vững ổn định cộng đồng, chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của quần chúng, cộng đồng, không để các thế lực thù địch lợi dụng kích động biểu tình, bạo loạn, gây mất ổn định chính trị. Đề cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng, chống nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) trong các tổ chức đảng ở ngoài nước. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, tăng cường tinh chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên. Giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, nhất là kỷ luật phát ngôn. Có biện pháp kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, các tổ chức đảng ở ngoài nước ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thứ năm, cấp ủy phối hợp với thủ trưởng các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo công tác tư tưởng, chủ động nắm bắt, đánh giá, dự báo diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên, quần chúng ở địa bàn, có biện pháp phù hợp uốn nắn, giải quyết kịp thời.

Sự tan rã của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là một bài học đắt giá của nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Khi nội bộ Đảng có sự thoái hóa, biến chất, mắc sai lầm về đường lối, buông lỏng sự lãnh đạo chính trị, tư tưởng, thì Đảng dù có tới 21 triệu đảng viên như Liên Xô lúc đó cũng không mạnh, mất sức chiến đấu dẫn đến tan rã. Đảng Cộng sản Trung Quốc trong cải cách, mở cửa cũng luôn khẳng định phải kiên trì vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và dứt khoát không để bị “Tây hóa”, “tha hóa”, “thoái hóa”. Đó là những bài học của thế giới. Còn với chúng ta, sẽ không khỏi chua xót khi nhắc tới những cái tên đã từng là cán bộ, đảng viên, là nhân sĩ, trí thức của chúng ta đã trượt khỏi đường ray và rơi vào vòng xoáy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”... Đó là những bài học sâu sắc mà mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta phải thấm thía, luôn luôn khắc sâu, ghi nhớ, đừng để đi vào “vết xe đổ” đau xót đó.

Với quyết tâm cao của toàn Đảng, bằng một phương pháp đúng, biện pháp quyết liệt, chúng ta tin tưởng rằng, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) sẽ thắng lợi để Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh và mỗi cán bộ, đảng viên tăng thêm khả năng “miễn dịch” trước âm mưu “diễn biến hòa bình” và nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN - “MẢNH ĐẤT MÀU MỜ” CHO CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH THỰC HIỆN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”

NGUYỄN PHI LONG*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm giáo dục cho cán bộ, đảng viên tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Trong bài viết *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Người đã nghiêm khắc phê phán biểu hiện chủ nghĩa cá nhân ở một số cán bộ, đảng viên: “Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo “mình vì mọi người” mà chỉ muốn “mọi người vì mình”¹, “Do *chủ nghĩa cá nhân* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ. Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà

* Phó Vụ trưởng Vụ Đảng viên, Ban Tổ chức Trung ương.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, tr. 15, tr. 546-547.

nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân. Tóm lại, do cá nhân chủ nghĩa mà phạm nhiều sai lầm¹. Sự phê phán đó của Người đối với chủ nghĩa cá nhân cho tới ngày nay vẫn giữ nguyên giá trị, đồng thời mang tính thời sự nóng hổi và có ý nghĩa giáo dục đạo đức, lối sống sâu sắc cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ta.

Đảng cầm quyền, cán bộ, đảng viên của Đảng hàng ngày, hàng giờ đối mặt với những căn bệnh quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, tham nhũng, hối lộ, đặc quyền, đặc lợi, cá nhân chủ nghĩa. Vì vậy, cần để phòng tình trạng đặc quyền, đặc lợi về điều kiện sinh hoạt gây nên tình trạng bất bình đẳng về lợi ích trong Đảng. Điều này đã được Ph. Ăngghen chỉ rõ: Ở đâu không có sự thống nhất về lợi ích chung thì ở đó không có sự thống nhất về mục đích và càng không thể có sự thống nhất về hành động. Thực tiễn cho thấy, sự bất bình đẳng về lợi ích, sự phân hoá thu nhập giữa các cán bộ, đảng viên do tình trạng đặc quyền, đặc lợi và chế độ đãi ngộ không đúng sẽ dẫn đến phá vỡ sự đoàn kết thống nhất trong Đảng và việc thực hành dân chủ chỉ là hình thức. Thực hành dân chủ và đoàn kết thống nhất trong Đảng còn phải đặc biệt coi trọng đấu tranh chống bệnh cá nhân chủ nghĩa, kèn cựa, địa vị, cơ hội, bần vị, bè phái. Bởi vì, nếu để tình trạng đó tồn tại trong Đảng thì sớm muộn sẽ gây mất dân chủ và đoàn kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm của Đảng. Vì nó dẫn tới mất dân chủ, mất đoàn kết, lỏng lẻo, rệu rã về tổ chức kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thực tiễn cho thấy, tình trạng mất dân chủ và đoàn kết nội bộ suy cho cùng là do chủ nghĩa cá nhân gây nên.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 15, tr. 547.

Ở nước ta hiện nay, biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân rất đa dạng, nhưng những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân thường có những điểm giống nhau đó là: công thần, kèn cựa, địa vị, tự cao tự đại, coi thường tập thể, tham ô, hối lộ, thu vén cá nhân, độc đoán chuyên quyền, cục bộ, bè phái, cơ hội về chính trị. Trong cuộc sống hằng ngày, họ luôn tìm cách vun vén cho lợi ích riêng tư cá nhân và gia đình; tính toán đem lại lợi ích cho một nhóm người "cùng cánh" có lợi ích ràng buộc với nhau; ít hoặc không quan tâm chăm lo tới lợi ích chính đáng, thiết thực của tập thể, đơn vị và xã hội. Có người mang nặng chủ nghĩa cá nhân, vì chỉ muốn mình là người nhanh chóng được thăng tiến hoặc có quyền lực mà bán rẻ lương tâm, tìm cách "đánh gục" những người trung thực, thẳng thắn, những người có năng lực khi những người này dám nói đúng sự thật về những khuyết điểm của đơn vị và phê bình khi họ có khuyết điểm. Có người "hào danh", muốn mình được nổi tiếng trong tổ chức, trước quần chúng, khi thấy có ai đó thực đức, thực tài hơn mình thì tỏ ra khó chịu, đố kỵ, nói xấu, thậm chí tìm mọi cách nhằm vô hiệu hoá uy tín của những người này trong cơ quan, đơn vị. Có người vì để chủ nghĩa cá nhân lấn át nên đã thoái hoá, biến chất, sa đọa về đạo đức, lối sống, tham nhũng, trục lợi, buôn lậu, làm giàu phi pháp, sống thực dụng, chạy theo đồng tiền,...

Từ trước Đại hội lần thứ XI của Đảng đến nay, đi đôi với những thời cơ và thuận lợi môi, tình hình quốc tế và trong nước cũng xuất hiện những diễn biến phức tạp, tác động đến công tác đấu tranh phòng, chống "diễn biến hoà bình". Chiến lược "diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch thực hiện là nhân tố khách quan, điều kiện bên ngoài, tác động chủ yếu từ bên ngoài. Nhưng nhân tố chủ quan, nguy cơ chủ yếu làm cho các nước xã hội chủ nghĩa bị "diễn biến hoà bình" lại nằm trong nội tại các nước đó, mà quan trọng nhất là trong nội bộ đảng cầm quyền ở

các nước xã hội chủ nghĩa. Trong mối quan hệ giữa nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng thì nguyên nhân chủ quan bên trong giữ vai trò quyết định sự phát triển của mọi sự vật.

"Tự diễn biến" là nguy cơ đã được Đảng ta cảnh báo từ nửa cuối nhiệm kỳ Đại hội lần thứ X của Đảng và chỉ ra đó là hệ quả của suy thoái về tư tưởng, chính trị trong một bộ phận cán bộ, đảng viên. Khái niệm "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" là sự thay đổi ngay từ bên trong nội bộ ta, sự thay đổi theo chiều hướng xấu, chiều hướng tiêu cực và sẽ tạo ra một sự suy thoái, xuống cấp của chế độ, dẫn đến phải chuyển hóa về bản chất thể chế chính trị xã hội chủ nghĩa.

"Tự diễn biến" là khái niệm chỉ sự vận động bên trong của mọi sự vật, hiện tượng. "Tự diễn biến" có thể xảy ra trên các mặt tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Quan trọng nhất là phải phòng, chống nguy cơ "tự diễn biến" về tư tưởng chính trị. Song, không coi nhẹ mặt đạo đức, lối sống. Bởi, sự suy thoái nghiêm trọng về đạo đức, lối sống sẽ dẫn đến tha hoá về tư tưởng chính trị. "Tự diễn biến" có thể có trong Đảng, trong hệ thống chính trị, trong xã hội; có thể có trong đảng viên, công chức, nhân dân, nhưng nguy hiểm hơn cả là trong đội ngũ cán bộ, nhất là những cán bộ có chức, quyền, cán bộ trung, cao cấp, cán bộ lãnh đạo, quản lý chiến lược vĩ mô. "Tự diễn biến" là quá trình từ bỏ dần tư tưởng của chủ nghĩa xã hội, hướng dần theo những tư tưởng khác. Hiện tượng "tự diễn biến" về tư tưởng chính trị rất không đơn giản, cần được phân tích, nhận diện chính xác. Do đó, việc xác định đâu là biểu hiện "tự diễn biến" đòi hỏi phải lấy lợi ích quốc gia, dân tộc, lợi ích của người lao động làm tiêu chí xem xét, đánh giá với phương pháp khoa học, tránh "chụp mũ", quy kết vội vàng; đồng thời, không thể mất cảnh giác cho rằng "không có vấn đề gì". "Tự diễn biến" là một

hiện tượng mà sự nảy sinh và phát triển của nó có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Trạng thái "tự diễn biến" xuất phát từ ba nguyên nhân: *Thứ nhất*, do hạn chế về trình độ hiểu biết, năng lực trí tuệ, năng lực thực tiễn; *Thứ hai*, do sự thoái hoá về phẩm chất đạo đức, lối sống của từng cán bộ, đảng viên, nhất là những đảng viên có chức, có quyền trong hệ thống chính trị; *Thứ ba*, vì chủ nghĩa cá nhân gây nên mất đoàn kết nội bộ, làm xuất hiện những cá nhân, nhóm người mâu thuẫn nhau về địa vị, lợi ích... Những nguyên nhân chủ quan nêu trên sẽ làm cho nội bộ suy yếu, mất sức đề kháng, tạo điều kiện thuận lợi cho các thế lực thù địch lợi dụng, can thiệp, thúc đẩy "tự diễn biến".

"Tự diễn biến" vô cùng nguy hiểm, nó phụ thuộc chủ yếu vào chính chúng ta, vào sức mạnh và khả năng đề kháng của cơ thể xã hội xã hội chủ nghĩa như V.I. Lênin đã từng cảnh báo: Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta. Toàn bộ vấn đề là ở chữ "nếu" này. Nếu chúng ta do sai lầm mà gây ra sự chia rẽ thì tất cả sẽ sụp đổ.

Chiến lược "diễn biến hoà bình" nhằm thúc đẩy tạo ra những nhân tố "nội xâm", "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", do vậy cuộc đấu tranh phòng, chống "diễn biến hoà bình" chỉ đạt được kết quả khi nó được gắn liền với cuộc đấu tranh đẩy lùi, khắc phục các nguy cơ nội sinh.

Có thể nói, hiện tượng tha hoá, biến chất của đảng viên là sự suy giảm từng phần hoặc toàn bộ những yêu cầu, tiêu chuẩn của đảng viên. Đó là quá trình từng bước xa rời bản chất và tư cách người đảng viên cộng sản hoặc chí ít cũng là quá trình tha hoá từ "nấc thang" cao xuống các "nấc thang" thấp hơn trong thang giá trị của người đảng viên cộng sản. Chính sự yếu kém, những sai lầm, khuyết điểm của chúng ta, đặc biệt là nguy cơ tham nhũng, sự suy thoái về phẩm chất, đạo đức của

cán bộ, đảng viên là “mảnh đất màu mỡ” cho chiến lược “điễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch.

Nhận rõ tính chất nguy hiểm của yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, những năm qua, trong nhiều kỳ hội nghị Trung ương, Đảng ta từng cảnh báo về tình trạng này. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã nhận định về tình trạng sa sút phẩm chất, giảm sút ý chí chiến đấu trong một bộ phận cán bộ, đảng viên: “Nhiều người từ sai lầm trong sinh hoạt, quan liêu hóa trong tác phong, đã đi đến chỗ bị biến chất trong lối sống, thoái hóa về chính trị”¹. Đến Đại hội lần thứ XI, Báo cáo chính trị của Đảng khẳng định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng... Những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có diễn biến phức tạp...”². Tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “Nếu Đảng ta không thật vững vàng về chính trị, tư tưởng; không thống nhất cao về ý chí, hành động; không trong sạch về đạo đức, lối sống; không chặt chẽ về tổ chức; không được nhân dân ủng hộ, thì không thể đứng vững và đủ sức lãnh đạo đưa đất nước đi lên”³. Thực tiễn cho thấy, những dấu hiệu của sự suy thoái, “tự diễn biến” trong nội bộ Đảng và hệ thống chính trị đã xuất hiện, diễn ra trong một thời gian dài nhưng chưa được ngăn chặn kịp thời, các biểu hiện này đã hiện hữu thành một

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1982, t. III, tr. 25.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, *Sđđ*, tr. 29.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, *Sđđ*, tr. 95-96.

trong những thách thức, nguy cơ của đất nước, chế độ ta. Bên cạnh đó, chính vì không thường xuyên và tự giác tu dưỡng, rèn luyện, học tập, thực hành *liêm, chính*, sự thiếu gương mẫu của một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, mà một bộ phận cán bộ, đảng viên đã có những biểu hiện xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng, xa rời các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, phai nhạt chất cộng sản trong con người mình, đặt lợi ích của cá nhân lên trên lợi ích của tập thể, dẫn đến lợi dụng chức vụ, quyền hạn được Đảng và nhân dân giao cho để tham nhũng, móc ngoặc, hối lộ. Tình trạng liên kết, đồng lõa giữa bộ phận này với bộ phận khác “lách luật”, bẻ cong đường lối, chính sách của Đảng để trục lợi (lợi ích nhóm) chính là hình thức tham nhũng tập thể. Không ít người từng là cán bộ, đảng viên tốt, thậm chí đã từng có những đóng góp, cống hiến cho Đảng, cho đất nước, nhưng do thiếu rèn luyện, thiếu tu dưỡng, thiếu học tập vào bồi dưỡng về nhận thức lý luận chính trị... đã sa vào “vùng bùn của chủ nghĩa cá nhân”, tự biến mình thành kẻ phản lại mục tiêu, lý tưởng của Đảng, đi ngược lại lợi ích của nhân dân. Nhiều người thấy cái đúng không ủng hộ, thấy cái sai sai không dùng cảm đấu tranh, ngược lại còn trực tiếp hoặc gián tiếp đồng tình với những nhận thức sai lệch, những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch phản động và cơ hội chính trị... Những biểu hiện đó, suy đến cùng là do không vượt qua được *chủ nghĩa cá nhân*. Có thể xem đây là “nguy cơ của mọi nguy cơ” trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, các thế lực thù địch vẫn tiếp tục chống phá Việt Nam trên tất cả các mặt, trong đó, chúng tập trung tấn công làm suy yếu nội bộ, thực chất là tác động nhằm chuyển hóa chính trị và thúc đẩy các yếu tố “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Trong khi đó, mặt trái của nền kinh tế thị trường chính là những nguyên nhân cộng hưởng trực tiếp làm gia tăng nguy cơ

“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Điều này được minh chứng rõ khi một bộ phận cán bộ, đảng viên có nhiều hành vi vi phạm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, hạ thấp về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống thiếu lành mạnh; tình trạng tham nhũng, tiêu cực vẫn chưa được đẩy lùi; xuất hiện ngày càng nhiều các biểu hiện mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ ở không ít tổ chức đảng, chính quyền các cấp. Nguy hiểm hơn, đã xuất hiện một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng, không tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sự tồn tại, phát triển của chế độ xã hội chủ nghĩa. Một số cá nhân, tổ chức lợi dụng danh nghĩa “phản biện”, “góp ý” để bày tỏ quan điểm chính trị tự do dân chủ theo kiểu phương Tây...

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là công việc thường xuyên nhằm phát huy những mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu trong Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng vững mạnh, thực hiện tốt sứ mệnh và vai trò lãnh đạo đối với cách mạng Việt Nam. Trong thời điểm hiện nay, phải đặt nhiệm vụ chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, phẩm chất, lối sống trong Đảng lên hàng đầu. Bởi vì, việc này không thể không làm vì nó liên quan đến sinh mệnh của Đảng và sự tồn vong của chế độ. Câu hỏi đặt ra: Ai sẽ là người đứng ra để “ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị” trong Đảng, như Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) đã xác định? Đương nhiên, không ai khác mà chính cán bộ, đảng viên phải thực hiện. “Từng cán bộ, đảng viên từ cấp cao đến cơ sở cùng làm. Nếu mỗi người tự chỉnh đốn bản thân mình trước thì cả tổ chức sẽ chuyển động”¹. Đó là công việc hệ trọng của Đảng, đòi hỏi một quyết tâm rất cao, đoàn kết

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr. 97.

thống nhất từ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chấp hành Trung ương đến toàn thể cán bộ, đảng viên mới làm được. Quán triệt tinh thần đó, theo chúng tôi, đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên việc rèn luyện nâng cao tính tổ chức kỷ luật, ngăn chặn, đẩy lùi “tự diễn biến” hiện nay cần tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện nghiêm và hiệu quả các nghị quyết Hội nghị Trung ương về xây dựng Đảng, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* nhằm xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống.

Thứ hai, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng, dù ở bất cứ cương vị công tác nào cũng phải luôn luôn nêu cao ý thức tổ chức, kỷ luật, máu chốt là *kỷ luật chính trị*, quán triệt sâu sắc và chấp hành nghiêm chỉnh, triệt để mọi chủ trương, đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng tu dưỡng, rèn luyện xứng đáng là người đảng viên ưu tú, người công dân gương mẫu. Khi có mâu thuẫn giữa lợi ích chung của cách mạng với lợi ích riêng của cá nhân, người cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích chung của cách mạng lên trên hết, trước hết, không vì lợi ích cá nhân mà làm tổn hại lợi ích chung của Đảng, của cách mạng.

Thứ ba, cán bộ, đảng viên phải tự giác ghép mình trong tổ chức, chịu sự quản lý của tổ chức, chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, các chế độ, quy định trong sinh hoạt đảng. Kiên quyết khắc phục các hiện tượng ngại sinh hoạt, bỏ sinh hoạt dưới bất kỳ hình thức nào hoặc coi sinh hoạt chỉ là hình thức, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh... Tích cực thảo luận và tham gia vào các chủ trương công tác của tổ chức đảng, chấp hành đúng nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.

cá nhân phục tùng tổ chức, cấp dưới phục tùng cấp trên, các tổ chức trong toàn Đảng phục tùng Ban Chấp hành Trung ương. Thường xuyên tự phê bình và phê bình trên tinh thần yêu đồng chí, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cục bộ, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ Đảng.

Cuộc đấu tranh chống "diễn biến hòa bình" hiện nay đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải hết sức tỉnh táo và có bản lĩnh chính trị vững vàng để phân biệt rõ đúng sai, phải trái, tránh những "viên đạn bọc đường" của các thế lực thù địch. Đồng thời, phải nêu cao đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, khắc phục chủ nghĩa cá nhân, tích cực vào cuộc đấu tranh chống tham nhũng và các hiện tượng tiêu cực ngay trong cơ quan và đơn vị mình, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; đồng thời, phải tích cực tham gia công tác quần chúng, công tác xã hội nơi làm việc và nơi cư trú, tuyên truyền vận động gia đình và nhân dân thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phải trung thực, chủ động báo cáo và dám chịu trách nhiệm trước tổ chức về những việc làm của những người thân trong gia đình, không bao che, giấu giếm. Đây là thử thách khắc nghiệt đối với phẩm chất, năng lực, ý chí và nghị lực của người đảng viên trong điều kiện cơ chế thị trường hiện nay.

Thứ tư, tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên một cách toàn diện, kể cả các quan hệ xã hội, các nguồn thu nhập, lối sống. Tăng cường chế độ trách nhiệm trong Đảng, quản trịệt và thực hiện nghiêm "Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp" của Ban Bí thư Trung ương. Khắc phục tình trạng quan liêu, xa rời quần chúng; xây dựng tác phong gần dân, hiểu dân, trọng dân và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên.

MỘT VÀI ĐÁNH GIÁ VỀ TÁC ĐỘNG CỦA TÌNH HÌNH TRUNG ĐÔNG - BẮC PHI ĐẾN VẤN ĐỀ "TỰ CHUYỂN HÓA" NỘI BỘ Ở NƯỚC TA

Thiếu tướng, TS. TRẦN QUÝ THẮNG*

1. Khái quát về cuộc khủng hoảng chính trị tại Bắc Phi - Trung Đông

Khủng hoảng chính trị ở Bắc Phi - Trung Đông là do sự tích tụ và tác động qua lại của nhiều nguyên nhân, mang tính đặc thù chung của khu vực và riêng biệt của từng nước; có thể chia thành hai nhóm nguyên nhân "bên trong" và "bên ngoài", có sự tác động qua lại, chuyển hóa lẫn nhau. Nguyên nhân bên trong là trực tiếp và mang tính quyết định, đó là: sự trì trệ, quan liêu, độc đoán, tham nhũng kéo dài trong nhiều năm của một số chính quyền; chính sách điều hành kinh tế không phù hợp, phụ thuộc quá nhiều vào nước ngoài và dễ bị tác động bởi sự tăng, giảm của nền kinh tế thế giới; tác động tiêu cực của cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2008 và tiến trình toàn cầu hóa càng khiến cho các vấn đề kinh tế tại các nước này thêm trầm trọng; chính quyền quá lệ thuộc vào sự "bảo trợ" an ninh của

* Phó Tổng cục trưởng Tổng cục V, Bộ Công an.

nước ngoài, không nắm sát được diễn biến tình hình dẫn tới lúng túng, bị động trong đối phó; ở nhiều nước, khi xảy ra biến động, lực lượng vũ trang bị vô hiệu hóa hoặc quay sang ủng hộ phe đối lập dẫn tới chính quyền sụp đổ nhanh chóng. Sự can thiệp, tác động từ bên ngoài tuy gián tiếp nhưng là nguyên nhân quan trọng, trong đó nổi lên hai nguyên nhân căn bản nhất, có quan hệ hữu cơ với nhau: *Thứ nhất*, sự can thiệp của Mỹ và phương Tây đóng vai trò tích cực trong biến động tại khu vực. Chiến lược can dự của Mỹ đối với khu vực Trung Đông - Bắc Phi có sự điều chỉnh theo từng giai đoạn nhưng về cơ bản là chính sách hai mặt. Một mặt, Mỹ câu kết và sử dụng các chế độ độc tài tại đây để duy trì quyền kiểm soát khu vực; mặt khác, Mỹ đã đưa ra hàng loạt kế hoạch như "Sáng kiến hoà bình Trung Đông" (năm 2002), "Sáng kiến Trung Đông mở rộng" (năm 2004) và "Luật thúc đẩy dân chủ" (2005)... nhằm chuyển hoá chế độ các nước trong thế giới Ả-rập theo hướng có lợi cho Mỹ. *Thứ hai*, sự phát triển nhanh chóng của các phương tiện truyền thông, đặc biệt là các mạng xã hội đã trở thành công cụ chủ yếu để Mỹ và phương Tây tác động can thiệp vào tình hình Trung Đông - Bắc Phi. Các giá trị tự do, dân chủ, nhân quyền, lối sống phương Tây thâm nhập vào xã hội các nước Ả-rập chủ yếu qua internet cũng đã tác động đáng kể đến tư tưởng của người dân, nhất là lớp trẻ.

Mặc dù Mỹ và phương Tây luôn rêu rao quá trình biến động tại Trung Đông - Bắc Phi là "cuộc cách mạng hoa nhài" mang lại "tiến bộ xã hội", nhưng với những phân tích như trên, có thể thấy rõ sự thay đổi chế độ ở một số nước Trung Đông - Bắc Phi trong gần hai năm qua do thể chế chính trị của các nước này mang tàn tích của chế độ quân chủ (độc tài, cha truyền con nối), tồn tại quá lâu, bảo thủ trì trệ mà không tự đổi mới tất yếu nảy sinh bất ổn và bị thay thế. Thực tế cho thấy, "sự lan tỏa của

cách mạng hoa nhài" đang có dấu hiệu chững lại ở Trung Đông - Bắc Phi và bản thân các nước xảy ra biến động cũng đang gặp phải nhiều vấn đề khi thiết lập chính quyền mới do các mâu thuẫn xã hội vẫn chưa giải quyết triệt để. Hơn nữa, đã không xảy ra "hiệu ứng domino" ở ngoài khu vực Trung Đông - Bắc Phi như những dự báo trước đó... Tuy nhiên, cuộc khủng hoảng Trung Đông - Bắc Phi vẫn đã và đang tác động nhất định đến diễn biến nội bộ các nước trong đó có Việt Nam.

2. So sánh cuộc khủng hoảng tại Trung Đông - Bắc Phi và các cuộc "cách mạng màu" trước đây

Xét về mặt hiện tượng, cuộc khủng hoảng chính trị tại Trung Đông - Bắc Phi có nhiều nét tương đồng với các cuộc "cách mạng màu" diễn ra tại các nước thuộc không gian hậu Xôviết vào những năm 2000, trong đó nổi bật là "cách mạng 5 tháng 10" ở Sécbia (năm 2000), "cách mạng hoa hồng" ở Grudia (năm 2003), "cách mạng cam" ở Ucraina (năm 2004), "cách mạng tuy-líp" ở Cựơguxtan (năm 2005). Điểm chung của các phong trào này là sử dụng phương thức "đấu tranh bất bạo động" thông qua các cuộc biểu tình với sự tham gia của đông đảo người dân, đặc biệt là giới trẻ, để đối phó với các chính quyền bị họ cho là tham nhũng hay độc đoán, dẫn đến việc các nhà lãnh đạo các nước này bị lật đổ hoặc từ chức. Các cuộc "cách mạng màu" ở Sécbia, Grudia, Ucraina, Cựơguxtan xảy ra sau các cuộc bầu cử gây tranh cãi, xuất phát từ những cáo buộc gian lận và kết thúc bằng việc từ chức hoặc bãi nhiệm các nhà lãnh đạo bị phe đối lập cáo buộc là độc tài. Hầu hết các cuộc "cách mạng màu" đều huy động lực lượng quần chúng tham gia đông đảo, có khẩu hiệu rõ ràng và được các thế lực bên ngoài tiếp sức, đặc biệt là các tổ chức phi chính phủ do Mỹ và phương Tây chi phối. Điều này phần nào giống với diễn biến một số sự kiện ở

Trung Đông - Bắc Phi, với kết cục là sự ra đi của Tổng thống Ai Cập Mubarak và Tổng thống Tuynidi Ben Ali.

Tuy nhiên, về bản chất, biến động ở Trung Đông² - Bắc Phi khác với các cuộc "cách mạng màu" trước đây.

Thứ nhất, các sự kiện ở Trung Đông - Bắc Phi thực chất chỉ là các phong trào biểu tình của người dân phản đối các chính sách kinh tế - xã hội của chính phủ, đòi cải cách dân chủ, cải thiện an sinh xã hội..., dẫn đến xung đột bạo lực giữa chính quyền và người biểu tình. Trên thực tế, các cuộc biểu tình này ban đầu không có đảng chính trị lãnh đạo, thậm chí một số nơi không có sự tham gia của phe đối lập, đồng thời không có mục tiêu thay đổi cả chế độ hiện hành (ngoại trừ Libi). Hơn nữa, thông thường một cuộc cách mạng phải mang đến những thay đổi theo hướng tích cực hơn về hạ tầng, thể chế chính trị, cuộc sống của người dân... chứ không đơn thuần là sự sụp đổ của một chính phủ. Hiện nay, tại Tuynidi, hệ thống chính trị chưa xác định được hướng đi rõ ràng, nhất là sau khi lực lượng Hồi giáo giành thắng lợi trong bầu cử. Trong khi đó, tại Ai Cập, sau sự ra đi của ông Mubarak, với những diễn biến hiện tại, không ai chắc chắn rằng, một chế độ dân chủ thực sự thời kỳ hậu Mubarak sẽ hình thành tại đây, đó là chưa kể đến nguy cơ xu hướng Hồi giáo hóa đời sống chính trị, xã hội nước này. Như vậy, không thể coi biến động chính trị tại Trung Đông - Bắc Phi là một biến thể của "cách mạng màu" ở Trung và Đông Âu trước đây.

Thứ hai, về nguyên nhân và mục đích, các cuộc "cách mạng màu" nổ ra sau các cuộc bầu cử bị cáo buộc là có gian lận, với vai trò chủ đạo là những thanh niên muốn thay đổi và gắn gũi với phương Tây. Trước đây, "cách mạng màu" được những người tổ chức coi là con đường nhằm đoạn tuyệt với thể chế cũ, vốn không thể "hiện đại" và phương Tây hóa. Trong khi đó,

nguyên nhân sâu xa của các cuộc nổi dậy ở Trung Đông - Bắc Phi xuất phát từ những vấn đề trong lòng mỗi xã hội, đó là sự cạn kiệt niềm tin và sự kiên nhẫn của người dân đang phải sống trong những xã hội bất bình đẳng. Nói cách khác, tình cảnh tuyệt vọng vì không có bất kỳ tương lai nào cho sự thay đổi đã khởi động các phong trào xuống đường ở các nước Trung Đông - Bắc Phi.

Thứ ba, thành phần tham gia biểu tình ở các nước Trung Đông - Bắc Phi ban đầu chỉ là quần chúng nhân dân, trong đó phần lớn là thanh niên, hầu như không có sự tham gia của phe đối lập do còn quá yếu và bị động trước diễn biến của tình hình. Trong khi đó, các cuộc "cách mạng màu" trước đây, lực lượng đối lập đóng vai trò chính ngay từ đầu trong việc huy động người dân xuống đường và lật đổ các nhà lãnh đạo đang cầm quyền. Thậm chí, trong phe đối lập còn có những nhân vật từng giữ vị trí cao trong bộ máy lãnh đạo đất nước. Hơn nữa, các cuộc "cách mạng màu" còn chứa đựng yếu tố cạnh tranh trong nội bộ giới cầm quyền: phe cấp tiến nhận thức được rằng, bầu cử không thể chuyển hóa được quyền lực và muốn có những thay đổi cần thiết thì phải huy động được dân chúng tập trung trên các quảng trường chính của đất nước để biểu tình, gây áp lực thay đổi thể chế.

Thứ tư, liên quan đến yếu tố bên ngoài. Các cuộc nổi dậy ở Trung Đông - Bắc Phi nổ ra nhanh chóng, bất ngờ, khiến Mỹ và phương Tây lúng túng khi các cuộc biểu tình mới diễn ra và chỉ can thiệp khi tình hình có thể diễn biến bất lợi cho các "lực lượng dân chủ" và lợi ích của họ. Điều này chứng tỏ yếu tố bên ngoài dù đóng vai trò quan trọng nhưng không phải là nguyên nhân trực tiếp tạo nên làn sóng biểu tình tại các nước trong khu vực. Trong khi đó, các cuộc "cách mạng màu" nằm trong ý đồ từ trước của Mỹ, phương Tây và được chuẩn bị rất kỹ. Sự hỗ trợ

bên ngoài được thể hiện trên mọi mặt liên quan đến "cách mạng màu". Về tài chính, Mỹ và phương Tây thông qua các tổ chức quốc tế, các loại quỹ quốc tế và một số tổ chức phi chính phủ để chuyển tiền viện trợ cho phe đối lập, tạo điều kiện vật chất cho các hoạt động chống đối. Mặt khác, nhằm thúc đẩy tự do, dân chủ và nền kinh tế tự do, đồng thời "trói tay", không cho chính quyền nước đối tượng ngăn cản hoạt động của phe đối lập, Mỹ đã có một chiến lược viện trợ thuộc lĩnh vực đối ngoại. Trong số đó phải kể đến viện trợ phát triển theo đạo luật hỗ trợ dân chủ Đông Âu (SEED) được triển khai từ năm 1989 và một số khoản của chương trình IMET (Chương trình giáo dục và huấn luyện quân sự) bắt đầu được rót vào Đông Âu từ năm 1990.

3. Tác động từ cuộc khủng hoảng tại Trung Đông - Bắc Phi đối với tình hình thế giới

Về an ninh chính trị: Khủng hoảng tại Bắc Phi - Trung Đông tác động đa chiều, nhiều mặt đến cấu trúc và quan hệ quốc tế, ảnh hưởng nhất định đến quan hệ giữa các nước lớn, các nhóm nước (Mỹ, Nga, Trung Quốc, EU...) do cạnh tranh lợi ích tại khu vực gia tăng. Bất ổn về chính trị cũng tạo ra khoảng trống quyền lực khiến các lực lượng Hồi giáo cực đoan có thể lợi dụng để gia tăng ảnh hưởng, chi phối chính quyền và gia tăng hoạt động khủng bố, gây thêm khó khăn, phức tạp cho an ninh chính trị trên toàn cầu. Cuộc khủng hoảng trên, về khía cạnh nào đó, đã cho thấy Mỹ sẵn sàng và có khả năng can thiệp vào nhiều khu vực trên thế giới; tạo áp lực đến các nước bị Mỹ và phương Tây đặt trong "tầm ngắm"; tạo chỗ dựa cho tư tưởng thân Mỹ và phương Tây; gây ảo tưởng về xu thế thay đổi do Mỹ lãnh đạo.

Về kinh tế, xã hội: Khủng hoảng tại Bắc Phi - Trung Đông góp thêm nguyên nhân làm chậm đà phục hồi của kinh tế thế

giới; đe dọa sự phát triển của một số cường quốc kinh tế thế giới vốn phụ thuộc vào nguồn dầu lửa ở Trung Đông. Trong bối cảnh đó, các nước lớn đều tìm mọi cách gia tăng ảnh hưởng để bảo vệ các lợi ích của mình ở khu vực, thậm chí một số cường quốc có lợi thế, đặc biệt là Mỹ, còn coi việc chi phối thị trường dầu lửa ở khu vực Trung Đông là công cụ để kiểm chế các đối thủ cạnh tranh khác. Việc giá dầu tăng cũng sẽ kéo theo sự leo thang của chỉ số giá cả và tỷ lệ lạm phát, gây thêm khó khăn cho nền kinh tế, xã hội của nhiều quốc gia. Lan truyền luồng "tư tưởng mới" được Mỹ và phương Tây cổ súy như một "giả trị" của phong trào "mùa xuân Ả rập", song thực chất đây là sự làm mới chiêu bài tự do, dân chủ, nhân quyền của Mỹ, nhất là tự do thông tin, tự do trình bày ý kiến, sự tham gia của dân chúng vào chính trị (xã hội dân sự)...

4. Tác động của tình hình khủng hoảng tại Trung Đông - Bắc Phi đến vấn đề "tự diễn biến" nội bộ tại Việt Nam

Việt Nam có vị trí địa - chính trị quan trọng và là một trong số ít quốc gia kiên định trung thành với lựa chọn xây dựng chủ nghĩa xã hội, lấy chủ thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng. Do đó, Mỹ và phương Tây một mặt tìm cách nâng tầm quan hệ song phương nhằm hướng lái chính sách của Việt Nam theo quỹ đạo của họ; mặt khác, luôn tìm cách tăng cường chiến lược "diễn biến hòa bình" nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do vậy, khi phong trào "mùa xuân Ả rập" bùng phát và lan rộng, các phương tiện truyền thông của phương Tây, các trung tâm phá hoại tư tưởng liên tục tán phát các thông tin, hình ảnh "có chủ ý" nhằm tạo hiệu ứng lan tỏa, kích động phong trào biểu tình tiến tới lật đổ chế độ. Thực tế thời gian qua, ở trong nước đã hình thành

khuyh hướng đòi xét lại đường hướng đi lên xã hội chủ nghĩa, một bộ phận quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên tỏ ra lo ngại trước diễn biến của tình hình mới. Xuất hiện xu hướng "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong một bộ phận giới văn nghệ sĩ, trí thức, thậm chí cả trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; hình thành nhóm người không đồng tình với chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, thậm chí bộc lộ tư tưởng chống đối chính quyền. Số phần tử cơ hội chính trị trong nước ngày càng chống phá quyết liệt, một số còn công khai thách thức chính quyền; mối quan hệ giữa các phần tử cơ hội chính trị trong nước và bọn phản động bên ngoài đang trở nên ngày càng phức tạp; hình thành mối quan hệ giữa các trung tâm phá hoại tư tưởng với các đối tượng cơ hội chính trị trong nước. Các sự kiện nhạy cảm trong nước được chúng cung cấp ngay cho các website phản động để thổi phồng, tuyên truyền xuyên tạc.

Bọn phản động lưu vong luôn nuôi ảo tưởng xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào "mùa xuân Ả rập" tạo cho chúng ngộ nhận rằng Việt Nam đã hội tụ đủ các điều kiện cho quá trình chuyển hóa chính trị theo kịch bản tương tự như Trung Đông - Bắc Phi. Do vậy, chúng tăng cường các hoạt động nhằm "kích hoạt các ngôi nổ", tìm cách lôi kéo từng bộ phận quần chúng, lợi dụng internet để khai thác, khoét sâu vào những vấn đề nội bộ ta, kích động tư tưởng phản kháng của người dân, tạo ra các "điểm nóng", tìm cách lấp ghép tạo phản ứng dây chuyền, hình thành làn sóng phản kháng rộng khắp. Hoạt động của chúng tập trung vào những vấn đề sau:

- *Đẩy mạnh móc nối, lôi kéo các phần tử cơ hội chính trị trong nước, kích động tổ chức biểu tình gây rối trong và ngoài nước với cái cớ bảo vệ chủ quyền lãnh thổ... Tổ chức huấn luyện đấu tranh bất bạo động nhằm áp dụng kịch bản Trung Đông -*

Bắc Phi vào Việt Nam; lợi dụng bức xúc xã hội để kích động, lôi kéo, tập hợp quần chúng tổ chức biểu tình; thu thập thông tin nội bộ chuyển ra bên ngoài; hướng dẫn cách thức đối phó, qua mặt chính quyền và công an.

- *Gia tăng các hoạt động phá hoại tư tưởng, lập các đài phát thanh, thuê giờ phát sóng của các đài quốc tế, triệt để lợi dụng internet để liên tục đưa thông tin vào trong nước; tập trung khai thác những vấn đề bức xúc, nhạy cảm trong nước, đặc biệt là vấn đề Biển Đông, khiếu kiện liên quan đến đất đai, việc ta xử lý các đối tượng cơ hội chính trị, số phần tử cực đoan trong tôn giáo, dân tộc; đời tư, nhân thân của các đồng chí lãnh đạo cấp cao; những khó khăn trong quá trình thực hiện các chính sách kinh tế của ta... để tuyên truyền, chia rẽ nội bộ, chuyển hóa tư tưởng. Nét mới trong phương thức chống phá của chúng là: 1) Lập nên nhiều diễn đàn trên internet nhằm vào giới trẻ và trí thức, thông qua hình thức thảo luận về các vấn đề chính trị trong nước để kích động tư tưởng đối lập với Đảng Cộng sản Việt Nam. 2) Sử dụng website phản động, khai thác dẫn nguồn từ báo chí trong nước về những vụ việc nhạy cảm, tiêu cực để đánh lừa dư luận, tạo phản ứng tiêu cực trong cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.*

- *Sử dụng các công cụ truyền thông, mạng internet, đặc biệt là mạng xã hội để tán phát các hình ảnh về tình hình phức tạp tại Trung Đông - Bắc Phi cũng như các video clip liên quan các vụ việc nhạy cảm nhằm thu hút sự chú ý của dư luận ở trong nước, trong đó có những hình ảnh gây ngộ nhận cho người xem về cách thức giải quyết của chính quyền để tác động tiêu cực vào tâm lý người dân, kích động tư tưởng phản kháng chống Đảng, Nhà nước; tạo "chứng cứ" để các thế lực thù địch can thiệp, chống phá ta về dân chủ, nhân quyền tại diễn đàn quốc tế.*

Xin nêu dẫn chứng cụ thể: Đúng vào thời điểm biểu tình bạo động chính trị ở Trung Đông - Bắc Phi lên đến độ cao trào, các tổ chức phản động người Việt lưu vong như "Đảng Việt-Tân"⁴ "Đảng người Việt yêu người Việt", "Đảng dân chủ nhân dân", "Đàn chim Việt"... liên tục tán phát thông tin xuyên tạc về cái gọi là "vụ tự thiêu" của Phạm Thành Sơn, Kỹ sư công nghệ thông tin Công ty Cao su Đà Nẵng vào ngày 17-2-2011 trước trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng với âm mưu sử dụng việc này để kích động giống như vụ Sidi Bouzid - người thanh niên bán hoa quả đã tự thiêu để phản đối cảnh sát, châm ngòi cho cuộc biểu tình tại Tuynidi. Đồng thời, chúng tận dụng tối đa sức lan tỏa của internet để tuyên truyền, tán phát các bài viết khai thác những vấn đề nhạy cảm trong nước như lạm phát - vật giá tăng cao, tham nhũng - tiêu cực, khiếu kiện đất đai, biên giới, biển đảo... để kích động biểu tình, tiến hành cuộc "cách mạng màu". Ta đã thu được bằng chứng xác thực về âm mưu của "Việt Tân" và các tổ chức phản động chủ trương kích động các cuộc biểu tình "phản đối Trung Quốc" để tập dượt "cách mạng màu" ở Việt Nam.

Nhiều chính khách nước ngoài và các phương tiện truyền thông phương Tây như CNN, BBC, VOA, RFA, Reuters... cũng có những hoạt động hậu thuẫn, hà hơi, tiếp sức cho hoạt động của các đối tượng phản động người Việt lưu vong và số cơ hội chính trị trong nước thông qua việc liên tục phát biểu, cập nhật những thông tin, hình ảnh về bạo động ở khu vực Trung Đông - Bắc Phi một cách phiến diện, một chiều và mang tính kích động. Một số hạ nghị sĩ cực hữu Mỹ chống Việt Nam đã yêu cầu Đài châu Á tự do (RFA) phát sóng các chương trình tổng kết các bài học kinh nghiệm các cuộc chính biến ở Tuynidi, Ai Cập; kích động về cái gọi là "các phương pháp tiếp cận tình hình Việt Nam trong giai đoạn hậu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng".

5. Một số vấn đề rút ra từ khủng hoảng Bắc Phi - Trung Đông đối với công tác phòng, chống "tự diễn biến" "tự chuyển hóa" trong nội bộ ta

- Mặc dù các thế lực thù địch, bọn phản động tăng cường các hoạt động chống phá, lợi dụng tình hình phức tạp tại Trung Đông - Bắc Phi để tạo hiệu ứng lan tỏa tại Việt Nam, nhưng cho đến nay chúng đã không thể thực hiện được âm mưu, ý đồ gây mất ổn định chính trị tại Việt Nam vì: 1) Công cuộc đổi mới của đất nước đã củng cố vững chắc nền tảng xã hội; Đảng ta luôn tự nâng cao nhận thức về quy luật phát triển của xã hội, luôn tự đổi mới, hoàn thiện và việc triển khai Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) là một cuộc đổi mới ngay trong nội bộ, thể hiện bản lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam trước những thách thức của thời đại. 2) Việt Nam có những nét đặc thù về lịch sử và truyền thống văn hóa, đặc biệt là tinh thần đoàn kết dân tộc được củng cố qua những cuộc chiến tranh giữ nước, tạo nên sức mạnh cố kết bên trong, chống lại những tác động tiêu cực từ bên ngoài. 3) Ta đã chủ động nắm tình hình, đánh giá sát những tác động của tình hình Trung Đông - Bắc Phi đối với Việt Nam, triển khai đồng bộ các biện pháp từ thông tin, định hướng dư luận, phát hiện những sơ hở, thiếu sót trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước, để ra các biện pháp chấn chỉnh kịp thời đến đâu tranh trực diện với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động - đây là yếu tố quyết định trong việc bảo đảm ổn định chính trị - xã hội tại Việt Nam. 4) Lực lượng chống phá và bọn phản động đang suy yếu, chia rẽ, không có khả năng tập hợp lực lượng, không có ngọn cờ để thực hiện âm mưu chống phá của chúng.

- Một số giải pháp đấu tranh, ngăn chặn tác động tiêu cực từ tình hình mới đến vấn đề "tự diễn biến" ở nước ta:

+ Tập trung phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, chú trọng công tác xóa đói, giảm nghèo, chăm lo nâng cao đời sống

vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và chính quyền các cấp thực sự trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI); chủ động giải quyết các vấn đề nội tại, xử lý các vấn đề chính trị, xã hội phức tạp nảy sinh (đình công, lãn công, khiếu kiện)... để củng cố niềm tin của nhân dân vào chế độ và từng bước triệt tiêu những yếu tố mà các thế lực thù địch thường lợi dụng phát động cuộc "cách mạng màu".

+ Tăng cường công tác quản lý nội bộ, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên - sinh viên; khi xảy ra các vụ việc phức tạp, cần phát hiện, phân biệt rõ những sơ hở, thiếu sót của ta, khiếu nại chính đáng của nhân dân với việc kích động, chống phá của số thù địch, phản động; chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn không để địch lôi kéo, lợi dụng hình thành lực lượng chống đối trong hệ thống chính trị.

+ Tăng cường công tác nắm tình hình, phát hiện âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch, bọn phản động lưu vong và chủ động triển khai các biện pháp đấu tranh, ngăn chặn hoạt động chống phá nhằm vào nội bộ ta. Quản lý chặt chẽ các cơ quan tài chính của nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ (NGOs) hoạt động tại Việt Nam nhằm ngăn chặn việc cung cấp tài chính bất hợp pháp cho các lực lượng và đối tượng chống đối trong nước. Chủ động đấu tranh vô hiệu hoá các luận điệu xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thù địch và bọn phản động lưu vong; vạch trần âm mưu, hoạt động chống Đảng, Nhà nước của số cơ hội chính trị trong nước, kiên quyết đưa chúng ra xét xử công khai đúng pháp luật; đồng thời, chuẩn bị kỹ những tình huống có thể xảy ra, không để chúng lợi dụng tuyên truyền xuyên tạc, gây hình ảnh xấu về tình hình Việt Nam ở bên ngoài, bất lợi cho công tác đấu tranh của ta.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành trong quản lý phương tiện truyền thông, nhất là internet và các trang tin CNN, BBC, VOA...; quản lý có định hướng việc tuyên truyền và đưa tin về tình hình Bắc Phi - Trung Đông và các sự kiện tương tự trên thế giới (nếu xảy ra), không rập khuôn trích dẫn bình luận một chiều của báo chí phương Tây gây tâm lý hoang mang, kích động trong dân chúng và khiến bọn phản động lưu vong lợi dụng chống ta.

“DIỄN BIẾN HOÀ BÌNH” VÀ “TỰ DIỄN BIẾN” TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

PGS. TS. VÂN ĐỨC THANH*

Cuối thế kỷ XX, nhân loại phải giật mình cảnh tình trước ba nguy cơ lớn: *một là, chiến tranh công nghệ cao* do chủ nghĩa đế quốc tiến hành, với bộ mặt “chiến tranh sạch” nhưng đằng sau là hiểm họa hơn tất cả các hiểm họa trước; *hai là, “diễn biến hoà bình”* cũng của chủ nghĩa đế quốc, cái công cụ đã làm tan rã những cường quốc từng là thành trì của hoà bình và cách mạng thế giới, điều mà mọi cuộc chiến tàn khốc trước đó của chủ nghĩa phát xít không thể làm nổi; *ba là, “cách mạng sắc màu”* - sự cộng sinh giữa “diễn biến hoà bình” và bạo loạn chính trị - mà tác giả một lần nữa không ai khác chính là chủ nghĩa đế quốc, một công cụ khác giải quyết nốt phần còn lại của chiến tranh công nghệ cao và “diễn biến hoà bình”.

Có thể thấy rõ ràng là, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô sụp đổ không phải do chiến tranh xâm lược của chủ nghĩa đế quốc mà chính do sự trì trệ về kinh tế - xã hội cùng sai lầm của Đảng và Nhà nước, và đó chính là thất bại trước “diễn biến hoà bình”. Tiếp sau sự sụp đổ của Liên Xô là sự tan rã hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu, rồi các cuộc “cách mạng sắc màu” - một dị bản

của “diễn biến hoà bình” có kết hợp với yếu tố bạo loạn, lật đổ - cùng được chủ nghĩa đế quốc thực hiện thành công ở một loạt nước. Nhìn nhận khái quát về cuộc bạo loạn, lật đổ ở một số nước, có thể thấy, mặc dù có những điểm không giống nhau, nhưng “cách mạng đường phố”, “cách mạng nhung”, “cách mạng da cam”... chỉ là những tên gọi khác nhau để chỉ một sản phẩm “sáng tạo” của chủ nghĩa đế quốc: *công nghệ giành chính quyền thông qua biểu tình*. Thực chất, đây là những cuộc đảo chính lật đổ chính quyền theo kiểu dùng “*bạo lực đường phố*”, đặc biệt nguy hiểm khi quần chúng bị kích động bởi những trung tâm quyền lực từ bên ngoài luôn rắp tâm “đục nước béo cò”.

Sau khi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực phản động quốc tế sẽ dùng mọi thủ đoạn, kể cả màn kịch “cách mạng nhung” để chống phá các nước xã hội chủ nghĩa còn lại, trong đó có Việt Nam. Trên thực tế, đã có những dấu hiệu cho thấy chúng ta cần hết sức cảnh giác nhằm chống lại âm mưu, thủ đoạn nguy hiểm này của các thế lực thù địch, đặc biệt là giải quyết những mặt trái chắc chắn sẽ nảy sinh trong quá trình Việt Nam hội nhập nền kinh tế thế giới. “Diễn biến hoà bình” dù là một kế hoạch rất công phu của các thế lực thù địch nhưng cũng sẽ không có đất diễn nếu trong nội bộ đất nước ta không xuất hiện những điểm tựa thuận lợi cho chúng. Nói cách khác, “diễn biến hoà bình” chỉ làm công việc nhấn nút kết thúc khi quá trình “*tự diễn biến*” đã chuẩn bị tiến đến đầy đủ.

Để phòng, chống “diễn biến hoà bình” một cách có hiệu quả, nhất là phá vỡ các mầm mống của “tự diễn biến”, thì trước hết phải có sự nhận diện thoả đáng về phương diện lý luận. Rõ ràng, không phải bất cứ sự yếu kém nào trong đời sống xã hội, thậm chí trong hệ thống chính trị và chế độ nhà nước, cũng đều thuộc về phạm trù “diễn biến hoà bình”. Đối với nước ta, nói đến

* Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

“diễn biến hoà bình” là nói đến âm mưu, thủ đoạn tổng thể của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch hòng làm chuyển hoá chế độ chính trị của ta từ bên trong mà không cần phải sử dụng đến bạo lực vũ trang để can thiệp. Về thực chất, nếu chiến tranh là kế tục của chính trị bằng thủ đoạn bạo lực vũ trang mang tính nhà nước thì “diễn biến hoà bình” cũng chính là kế tục của chính trị, nhưng bằng thủ đoạn phi bạo lực vũ trang. Chưa thể coi tình trạng thoái hoá, biến chất song chưa đụng đến chế độ chính trị và nhà nước là “diễn biến hoà bình”. Tuy nhiên, chính sự thoái hoá, biến chất của đội ngũ lại là tiền đề, mầm mống của sự biến chất chế độ chính trị, và nó thuộc về phạm trù “tự diễn biến”. Thành thử, “tự diễn biến” luôn chứa đựng nội hàm rộng hơn, và khi được đẩy lên đến mức phổ biến thì chắc chắn sẽ trực tiếp dẫn thẳng đến làm biến chất chế độ chính trị. Nhìn tổng thể thì có thể thấy âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch hòng *chuyển hoá chế độ ta bằng “diễn biến hoà bình”* là hết sức nguy hiểm, trong đó *nguy hiểm nhất là khai thác những mầm mống và khả năng “tự diễn biến”* để chuyển hoá ta cả về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, đạo đức, lối sống...

“*Tự diễn biến*” về chính trị là quá trình mà chế độ chính trị tự “đổi màu” do Đảng bị suy yếu từ tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, tệ tham nhũng và tiêu cực..., đặc biệt là tổ chức bị tự phân hoá, Đảng mất vai trò lãnh đạo chính quyền nhà nước, dẫn đến quần chúng mất lòng tin, ngã theo “phe đối lập” với chiêu bài “xã hội dân chủ”, đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập; chủ nghĩa xã hội sẽ biến dạng, chuyển hoá thành chủ nghĩa tư bản. Kể cả trong trường hợp Đảng và Nhà nước ta kiên định chủ nghĩa xã hội, nhưng một bộ phận cán bộ, đảng viên bất mãn, thì các thế lực thù địch sẽ hậu thuẫn, giúp đỡ để họ tranh thủ quần chúng, hình thành “phe

đối lập”, tạo dựng “ngọn cờ” thông qua đấu tranh nghị trường, gây sức ép từng bước buộc ta nhượng bộ, và cuối cùng dẫn đến mất chế độ. Các hình thức chuyển hoá này là trực tiếp, nhưng khó xảy ra nếu đội ngũ cán bộ chủ trì của Đảng và Nhà nước vững mạnh, đoàn kết, luôn cảnh giác đấu tranh với các thủ đoạn chia rẽ của kẻ thù. Điều đó càng cho thấy, chống “diễn biến hoà bình” phụ thuộc rất lớn vào chống “tự diễn biến”.

“*Tự diễn biến*” về kinh tế là cơ sở hạ tầng kinh tế do những trì trệ, yếu kém hoặc sự dễ dãi chấp nhận “giúp đỡ” một cách vô nguyên tắc mà chuyển hoá thành kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, từ đó chế độ chính trị tự “đổi màu”. Sự chuyển hoá này sẽ diễn ra nếu mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chậm phát huy tác dụng, nền kinh tế gặp khó khăn lớn, thành phần kinh tế nhà nước không giữ được vai trò chủ đạo, sự quản lý kinh tế của Nhà nước không hiệu quả. Các thế lực thù địch sẽ thúc đẩy kinh tế thị trường tự do phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa, đến một giai đoạn nào đó, khi sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa giữ vai trò chi phối cơ sở hạ tầng kinh tế, về thực chất đã chuyển hoá thành kinh tế tư bản chủ nghĩa, thì kiến trúc thượng tầng xã hội chủ nghĩa chỉ còn tồn tại trên danh nghĩa và thực sự đã “đổi màu”. Tính chất “tự diễn biến” nổi rõ ở chỗ ta mắc những sai lầm, thiếu sót trong quản lý kinh tế - xã hội, hoặc kinh tế có tăng trưởng nhưng lệ thuộc vào kinh tế tư bản; công bằng xã hội bị chà đạp, phân cực xã hội gay gắt, quần chúng nhân dân bất mãn, chống đối. Quá trình “tự diễn biến” này càng nguy hiểm trong điều kiện các thế lực thù địch có tiềm lực kinh tế mạnh hơn ta nhiều lần.

“*Tự diễn biến*” về xã hội là quá trình mà những tác động của mặt trái kinh tế thị trường làm cho sự phân hoá giàu nghèo gia tăng, giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội, nhất là nhân dân lao động nói chung, thiếu sự gắn bó mật thiết về phương diện ý

thức và tổ chức cộng đồng. Điều đó sẽ làm nảy sinh những mâu thuẫn xã hội mới rất phức tạp, nếu Đảng và Nhà nước chậm có những giải pháp thiết thực, đồng bộ thì rất có thể làm chuyển hoá những mâu thuẫn xã hội thành mâu thuẫn chính trị, xảy ra những biến động bất ổn về chính trị ngay trong các quan hệ xã hội. Các cuộc khiếu kiện đông người đi giải quyết những chính sách xã hội đơn thuần là bình thường, song khi bị kẻ thù lợi dụng rất có thể sẽ chuyển hoá thành các cuộc bạo loạn chính trị khi các thế lực thù địch lợi dụng làm bùng nổ "điểm nóng" gây biến động, phá vỡ nền tảng chính trị của chế độ ta.

"*Tự diễn biến*" về văn hoá - giáo dục - đào tạo thể hiện ở sự du nhập quan điểm, tư tưởng, văn hoá, lối sống, giá trị phương Tây. Một mặt, các thế lực thù địch thông qua các chương trình đưa cán bộ ta ra nước ngoài học tập, nghiên cứu bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, nhất là nguồn tài trợ nước ngoài, hòng tạo ra một "thế hệ cán bộ thân phương Tây", sau này nắm dần các cương vị trọng yếu trong nền kinh tế - xã hội và thậm chí trong hệ thống chính trị. Mặt khác, thông qua việc hợp tác đào tạo tại Việt Nam, chúng ra sức truyền bá các quan điểm xa lạ hòng *gạt bỏ hệ tư tưởng cách mạng* trong lập trường của giai cấp công nhân ta. Về lĩnh vực văn hoá cũng vậy, sự đề cao quá đáng chuẩn mực giá trị tư sản, hạ thấp giá trị của chủ nghĩa xã hội, đổ lỗi hoàn toàn cho chế độ chính trị về những tiêu cực trong đời sống văn hoá - xã hội, hiện tượng xuyên tạc lịch sử, bôi nhọ lãnh tụ, gieo rắc sự hoài nghi, hoang mang trong nhân dân, thậm chí lợi dụng các phương tiện truyền thông để truyền bá đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập... cũng chính là "tự diễn biến".

Để đẩy mạnh sự nghiệp đấu tranh phòng, chống "diễn biến hoà bình", rõ ràng trước hết cần có "cơ thể xã hội lành mạnh", trong đó đặc biệt quan trọng là xây dựng hệ thống chính trị

thường xuyên vững mạnh về mọi mặt, trước hết là vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. *Trước hết*, cần tập trung xây dựng các cơ sở chính trị vững mạnh để đủ sức phòng, chống "diễn biến hoà bình" của địch, nhất là chống lại nguy cơ "tự diễn biến". *Thứ hai*, cần có các giải pháp hiệu quả để tăng cường công tác giáo dục cho nhân dân, trong đó giáo dục chính trị chiếm vị trí cực kỳ quan trọng. Để chống lại thủ đoạn tuyên truyền kích động "diễn biến hoà bình" của địch, dứt khoát phải có những biện pháp mạnh trong quản lý và phát huy hiệu quả hệ thống truyền thông. *Thứ ba*, cần phát huy tính chủ động, sáng tạo của bản thân các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống "tự diễn biến". Để thực hiện phòng, chống "diễn biến hoà bình" cũng như phòng, chống "tự diễn biến", cần thấy rằng phương châm quan trọng nhất là phòng hơn chống, giải quyết các bức xúc, tiêu cực xã hội từ nội bộ, không để dẫn đến "điểm nóng" lan rộng trong xã hội mà kẻ thù có thể lợi dụng gây tình hình phức tạp. Các tổ chức xã hội cần góp phần tích cực kịp thời phát hiện và dập tắt những luận điệu chiến tranh tâm lý, tuyên truyền xuyên tạc của địch. Đặc biệt, tổ chức đảng cần nắm chắc tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân, phát hiện những thiếu sót trong thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước để giải quyết kịp thời.

“TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” - BƯỚC ĐẦU NHẬN DIỆN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG, CHỐNG

Thiếu tướng, PGS. TS. NGUYỄN VINH THẮNG*

1. Vấn đề “tự diễn biến” xét từ góc độ là sự suy giảm, suy thoái về mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống dẫn đến “tự chuyển hóa” trong tổ chức, con người, trước hết là trong tổ chức đảng, tổ chức bộ máy nhà nước, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng và Nhà nước đã từng diễn ra ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Cuối cùng, cùng với “diễn biến hòa bình” và các nguyên nhân khác đã làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ không phải bằng chiến tranh vũ trang, mà bằng phi vũ trang, bằng “diễn biến hòa bình” để thúc đẩy quá trình “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” từ bên trong.

Nhận thức rõ tính chất nguy hiểm của chiến lược “diễn biến hòa bình”, của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” do tác động của “diễn biến hòa bình” đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ xã hội chủ nghĩa; ý thức rõ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đang là nguy cơ hiện hữu, rõ ràng, hết sức nguy hiểm ở nước ta hiện nay.

* Viện trưởng Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng đã nhấn mạnh: trong nội bộ, “những biểu hiện xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có diễn biến phức tạp”¹.

Như vậy, ở nước ta hiện nay, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” với các mức độ khác nhau trong nội bộ, trước hết là trong mỗi cán bộ, đảng viên là một thực tế đang tồn tại, một nguy cơ có thật đang hiện hữu trong đời sống. Vấn đề đặt ra là phải nghiên cứu nhận dạng về tính chất, nội dung, mức độ, phạm vi biểu hiện, nguyên nhân của “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và điều quan trọng, cấp bách hơn là phải tìm ra được những giải pháp phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên.

“Tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên ở nước ta hiện nay được đề cập ở đây là quá trình “tự diễn biến” theo chiều hướng suy giảm, suy thoái (“tự diễn biến” có thể diễn ra theo cả chiều tiến bộ, phát triển theo cách hiểu về “tự diễn biến” nói chung). Và từ “tự diễn biến” đến một mức độ nào đó sẽ chuyển sang “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên, có thể từ từng người đến đội ngũ; từ chuyển hóa con người, đội ngũ cán bộ, đảng viên sẽ có thể dẫn đến “tự chuyển hóa” của cả một tổ chức, nhất là tổ chức đảng và nhà nước nếu chúng ta không có những biện pháp phòng, chống hữu hiệu.

“Tự diễn biến” trong cán bộ, đảng viên hiện nay có thể được biểu hiện ở cả trong nhận thức, niềm tin và hành động. Đó là sự suy giảm về tư tưởng chính trị, ngày càng xa rời mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, xa rời lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, xa rời chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xa rời đường lối của Đảng. Đó là sự suy giảm niềm tin

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 29.

vào thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, suy giảm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sự quản lý, điều hành của Nhà nước, vào phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt. Đó là sự suy giảm về phẩm chất đạo đức, lối sống, ngày càng xa rời những phẩm chất, chuẩn mực về đạo đức, lối sống xã hội chủ nghĩa, trượt dần sang đạo đức, lối sống tư sản, quay về với những thói hư, tật xấu của đạo đức, lối sống phong kiến.

"Tự diễn biến" trong cán bộ, đảng viên có thể diễn ra trước hết trong mỗi cán bộ, đảng viên với các mức độ và biểu hiện cụ thể khác nhau về phẩm chất chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống. Nếu không được phát hiện, phòng, chống kịp thời thì sẽ dần dần lan rộng ra theo nhiều chiều hướng: từ cán bộ cấp thấp đến cán bộ cấp cao, từ cán bộ cấp cao xuống cán bộ cấp thấp; từ một số ít cán bộ, đảng viên đến số đông cán bộ, đảng viên; từ cá nhân mỗi cán bộ, đảng viên đến tổ chức mà cá nhân cán bộ, đảng viên đó công tác, sinh hoạt.

"Tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" là hai khái niệm có nội hàm khác nhau nhưng "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" lại gắn kết với nhau trong một quá trình vận động, biến đổi của sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người. Quá trình diễn ra "tự diễn biến" cũng là quá trình diễn ra "tự chuyển hóa" nhưng đang ở trong những giới hạn nhất định. Nhưng đến một lúc nào đó thì từ "tự diễn biến" sẽ dẫn tới "tự chuyển hóa" toàn bộ; lúc đó sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người sẽ thay đổi hoàn toàn về bản chất. "Tự chuyển hóa" bắt đầu bằng "tự diễn biến" và "tự diễn biến" sẽ đi tới "tự chuyển hóa" trong những điều kiện nhất định. Như vậy, trong nhận thức cũng như trong hoạt động thực tiễn phải quan tâm đến cả vấn đề phòng, chống cả "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa". Tuy nhiên, xét ở khía cạnh sự thay đổi về chất

thì hai quá trình "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" vẫn có tính độc lập tương đối của nó. Theo đó, khi đề ra giải pháp phòng, chống có thể và cần phải đề ra cả giải pháp phòng, chống đối với cả vấn đề "tự diễn biến" và "tự chuyển hóa" nói chung và đề ra giải pháp phòng, chống "tự diễn biến" riêng, giải pháp phòng, chống "tự chuyển hóa" riêng.

"Tự diễn biến", "tự chuyển hóa" diễn ra từ bên trong sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người, cụ thể hơn là nó diễn ra trong mỗi cán bộ, đảng viên. Theo đó, điều quan trọng trong việc xác định, tìm kiếm nguyên nhân của quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" là phải đi tìm nguyên nhân từ chính trong sự vật, hiện tượng, tổ chức, con người cán bộ, đảng viên. Tuy nhiên, không thể không tính đến những nguyên nhân bên ngoài sẽ cùng với các nguyên nhân bên trong để tạo nên hợp lực thúc đẩy quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa".

2. Về nguyên nhân của quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên hiện nay có thể kể đến các nguyên nhân như:

Quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những thập kỷ qua ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu, Liên Xô cũng như ở nước ta, nhất là trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập, giao lưu quốc tế, cùng với những thành tựu là những hạn chế, yếu kém, bất cập. Thực tiễn cho thấy, trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi của phong trào cách mạng thế giới, khẳng định tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, vẫn còn những yếu kém, khuyết tật cả về phương diện đường lối, chính sách và tổ chức thực hiện; cả về tổ chức, hoạt động của bộ máy Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; cả con người hoạt động trong các tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực tế cho thấy, từ sự sụp đổ của một mô hình xã hội chủ nghĩa cụ thể, do thiếu phương pháp xem xét đúng đắn và do nhiều nguyên nhân khác nên có người đã vội quy kết, cho rằng, đó là do sự sai lầm của hệ thống lý luận Mác - Lênin! Trong lúc đó, có một nghịch lý là, chủ nghĩa tư bản mặc dầu là một chế độ xã hội đầy rẫy áp bức, bất công, xấu xa, thối nát, với nhiều mâu thuẫn không thể khắc phục được nhưng lại biết điều chỉnh, thích nghi để tồn tại và có mặt phát triển! Từ đó có người bắt đầu băn khoăn, lo lắng, thậm chí nghi ngờ và suy giảm niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa; nghi ngờ, suy giảm niềm tin vào con đường xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đã lựa chọn. Đáng lưu ý là, một số người đã có dịp trực tiếp đến các nước tư bản, được xem xét xã hội tư bản nhưng chỉ ở các thành phố lớn với vẻ bề ngoài hào nhoáng, cộng với sự vuốt ve, che đậy của các học giả tư sản nên đã vội vàng ngộ nhận về chủ nghĩa tư bản, từ đó đã ra sức tán dương, cổ súy cho con đường tư bản chủ nghĩa! Có thể đó là một bước khởi đầu của quá trình "tự diễn biến" từ bên trong của mỗi người, của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những người thiếu thông tin, hoặc tiếp nhận thông tin không chính xác, không đầy đủ về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản.

Có một thực tế là, trong lúc khẳng định chủ nghĩa xã hội là một chế độ tốt đẹp, ưu việt so với chế độ tư bản chủ nghĩa, nhưng trong thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội, có lúc, có nơi, có mặt, có lĩnh vực của đời sống xã hội chúng ta chưa hiện thực hóa được đầy đủ tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên thực tế, nhất là trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Phẩm chất, năng lực, phương pháp, tác phong công tác của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn có những hạn chế, bất cập, nhất là tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí. Theo đó,

giữa lý thuyết, lý luận và thực tế, thực tiễn vẫn còn có những khoảng cách nhất định, từ đó làm cho những người không đủ khả năng, điều kiện để tự lý giải một cách có cơ sở khoa học thì sẽ dẫn đến nghi ngờ, suy giảm niềm tin vào chủ nghĩa xã hội.

Từ trạng thái chiến tranh chuyển sang hòa bình xây dựng đất nước, từ cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế là một quá trình chuyển đổi rất lớn cả trong nhận thức cũng như trong tổ chức thực tiễn, nhiều việc chúng ta phải vừa làm vừa rút kinh nghiệm, chưa hề có tiền lệ trong lịch sử. Chúng ta chưa lường hết được sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế, do đó chưa chuẩn bị thật kỹ về nhận thức tư tưởng cũng như năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn, do đó không tránh khỏi những hạn chế, khuyết điểm, vấp vấp... Đây cũng là điều không thể tránh khỏi trên con đường phát triển, nhất là quá trình đổi mới đất nước.

Đặc biệt, sự chống phá hết sức quyết liệt với nhiều âm mưu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta bằng chiến lược "diễn biến hòa bình" để thúc đẩy quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từ bên trong theo kịch bản mà các thế lực thù địch đã thực hiện ở các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô trước đây. Điều đáng quan tâm là, chiến lược "diễn biến hòa bình" mà các thế lực thù địch triển khai chống phá cách mạng nước ta lại diễn ra trong điều kiện chúng ta đang thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế.

Thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế, cùng với những mặt tích cực là những mặt tiêu cực tác động đến đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các thế lực thù

dịch dã và đang tận dụng điều kiện đó để thực hiện tấn công chống phá chúng ta, chúng dã sử dụng phương thức: không trực diện tấn công vào chính trị, mà đi đường vòng, tến công vào đạo đức, lối sống để làm cho cán bộ, đảng viên loãng dần, nhạt dần chính trị vô sản, xa dần chính trị vô sản để chuyển sang chính trị tư sản bắt đầu từ sự sa đọa về đạo đức, lối sống, thực hiện quá trình "tự diễn biến" từ đạo đức, lối sống đến "tự diễn biến" về tư tưởng chính trị. Đây là mũi tấn công cực kỳ thâm độc, nguy hiểm với kịch bản, bước đi là: từ thực hiện "diễn biến hòa bình" để thúc đẩy quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từ bên trong mỗi cán bộ, đảng viên.

Đất nước từ trạng thái chiến tranh chuyển sang trạng thái xây dựng trong điều kiện hòa bình; từ cơ chế tập trung, bao cấp sang cơ chế thị trường; từ quan hệ với một số nước xã hội chủ nghĩa sang mở cửa, hội nhập quan hệ với nhiều nước trên thế giới. Trong lúc đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa được chuẩn bị kỹ về nhận thức, tư tưởng, về năng lực hoạt động thực tiễn và cả phương pháp, tác phong cho sự chuyển đổi to lớn đó nên không ít cán bộ, đảng viên đã lúng túng trong nhận thức và hành động. Đặc biệt là, một bộ phận cán bộ, đảng viên đã không tích cực học tập, rèn luyện để kịp thời thích ứng với điều kiện mới, với cơ chế mới, nhất là khả năng "tự miễn dịch", khả năng "tự đề kháng" trước sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập quốc tế. Thêm vào đó, các thế lực thù địch triển khai chiến lược "diễn biến hòa bình" tấn công chống phá đội ngũ cán bộ, đảng viên về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Sự cộng hưởng của các nguyên nhân này đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên "tự diễn biến" và có người đã "tự chuyển hóa". Đúng như Đảng ta đã nhận định trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI: "Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ

phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tề quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng"¹.

Như vậy, có thể thấy, nguyên nhân của nguy cơ và những biểu hiện cụ thể với các nội dung, mức độ và phạm vi khác nhau về "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên là có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó sự chống phá của các thế lực thù địch bằng "diễn biến hòa bình" để thúc đẩy quá trình "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" từ bên trong và việc không chăm lo tu dưỡng, rèn luyện của đội ngũ cán bộ, đảng viên là nguyên nhân chủ yếu.

3. Để góp phần phòng, chống "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong cán bộ, đảng viên hiện nay, cần thực hiện tốt một số nội dung, giải pháp sau đây:

Một là, thường xuyên tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên về mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; về tinh ưu việt của chủ nghĩa xã hội và những hạn chế không thể tránh khỏi trên con đường phát triển. Cần phải tăng cường công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn góp phần phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong quá trình nghiên cứu, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin cần đi sâu làm rõ những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đã hoàn toàn đúng đắn từ lúc mới ra đời cho đến nay vẫn đúng. Những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ đúng và phù hợp trong điều kiện lịch sử lúc đó, đến nay đã bị thực tiễn lịch sử vượt qua. Những luận điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin là đúng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 29.

nhưng những người vận dụng nó đã hiểu chưa đúng, chưa đầy đủ, chưa sâu sắc nên vận dụng không đúng. Những luận điểm cần được bổ sung, phát triển mà chủ nghĩa Mác - Lênin¹ chưa đề cập đầy đủ, toàn diện phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh lịch sử mới và những luận điểm hoàn toàn mới mà chủ nghĩa Mác - Lênin chưa từng đề cập đến. Bảo đảm cho việc tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh một cách có cơ sở khoa học, thuyết phục, không áp đặt chủ quan.

Hai là, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, có định hướng đúng đắn nhằm cung cấp thông tin chính thống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân về chủ nghĩa tư bản, nhất là vấn đề nhận thức đúng đắn, có cơ sở lý luận và thực tiễn về bản chất của chủ nghĩa tư bản, về những mâu thuẫn cơ bản không thể giải quyết được trong xã hội tư bản, về sự điều chỉnh, thích nghi để tạm thời tồn tại của chủ nghĩa tư bản và cả những thành tựu đạt được của chủ nghĩa tư bản trong phát triển lực lượng sản xuất, khoa học kỹ thuật, công nghệ, trong khoa học tổ chức quản lý... và cần nhận thức rằng: "Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội"¹ như *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* của Đảng ta đã khẳng định.

Ba là, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên về những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới đất nước do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; đồng thời, nhận thức rõ những hạn chế, bất cập không thể tránh khỏi trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 13.

thực hiện cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập. Phải từng bước thông qua đường lối, chủ trương, chính sách và công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực tiễn của hệ thống chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên để từng bước *hiện thực hóa* mục tiêu, lý tưởng, tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta. Từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là ở vùng sâu, vùng cao, vùng xa, những căn cứ cách mạng trước đây và những gia đình, những người có nhiều công lao đóng góp cho công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc với những chế độ, chính sách phù hợp.

Bốn là, chăm lo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả, nhất là sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có khả năng đề ra những chủ trương, đường lối, chính sách đúng đắn, nhất là những quyết sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội, về chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Có năng lực tổ chức lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo thực tiễn giỏi để nhanh chóng đưa nghị quyết, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục, rèn luyện với tự giáo dục, tự rèn luyện, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cả về phẩm chất và năng lực, phương pháp, tác phong công tác, xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân, vừa "hồng" và "chuyên" như Bác Hồ đã dạy. Đặc biệt là kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Tiếp tục thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Năm là, tích cực đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình" để thúc đẩy quá trình "tự diễn biến",

“tự chuyển hóa” từ bên trong của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta, nhất là trên mặt trận tư tưởng, lý luận. Trong đó, cần quan tâm đến các nội dung, biện pháp như: tiếp tục giáo dục nâng cao nhận thức, xác định rõ hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm của các lực lượng tham gia đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo cuộc đấu tranh trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch; xác định rõ nội dung, hình thức, biện pháp, tổ chức lực lượng và xác định rõ cơ chế phối hợp giữa các lực lượng đấu tranh phù hợp và có hiệu quả thiết thực; thường xuyên quan tâm nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, lý luận; quan tâm đầu tư những điều kiện bảo đảm cho cuộc đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, lý luận ngày càng hợp lý, có hiệu quả hơn.

Sáu là, kết hợp chặt chẽ giữa “xây” với “chống”, lấy xây dựng cho ta mạnh lên về mọi mặt là chính, nhất là giữ vững sự ổn định chính trị, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại. Chăm lo xây dựng nhân tố con người, nâng cao khả năng “tự bảo vệ”, tăng cường “sức đề kháng”, khả năng “miễn dịch” trước mọi âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch bằng “điển biến hòa bình”. Nâng cao “sức đề kháng” của mỗi cán bộ, đảng viên trước sự tác động từ mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập. Đây là biện pháp tốt nhất, tích cực, chủ động nhất và cũng là biện pháp có hiệu quả nhất để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên hiện nay.

TỰ PHẢN BIỆN VÀ “TỰ DIỄN BIẾN” - RANH GIỚI MONG MẠNH CỦA BẢN LĨNH VÀ SỰ LỆCH CHUẨN VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ

TS. LÊ HẢI*

Xét về nhận thức chính trị, tự phản biện, “tự diễn biến” đều là quá trình diễn biến nội tâm, nội tư duy phức tạp của mỗi cá thể nhận thức, nhưng là hai thái cực đối lập: Đó là con đường tìm xu hướng phát triển tất yếu của sự vật, hiện tượng, bồi đắp thêm bản lĩnh chính trị hoặc cũng có thể dẫn tới những sai lầm về tư tưởng chính trị. Hai thái cực đối lập nhưng có ranh giới rất mong manh, diễn ra trong nội tại khó nhận biết, nếu không tỉnh táo và có giác quan chính trị nhạy bén, không được trang bị phong tri thức chung, tri thức chính trị đầy đủ, ranh giới mong manh trên có thể bị phá vỡ, “tự chuyển hóa” từ “trắng” thành “đen” xảy ra ngay giữa hai quá trình này.

1. “Tự diễn biến” và tự phản biện trong nhận thức chính trị

“Tự diễn biến” là quá trình chuyển biến từ bên trong mỗi cá thể nhận thức, theo hai chiều hướng tích cực và tiêu cực, lấy hệ

* Tạp chí Cộng sản.

quy chiếu là ý thức hệ (hệ tư tưởng) của Đảng. “Tự diễn biến” không phải là hiện tượng xảy ra trong một sớm, một chiều, mà là cả quá trình. Nếu chiếu hướng tích cực mang tính *tự* thì “tự diễn biến” có thể điều chỉnh tư duy từ sai lầm chuyển hướng thành nhận thức chính trị đúng đắn. Ngược lại, chiếu hướng tiêu cực lẫn át sẽ dẫn tới những nhận thức lệch về chính trị. Ở đây, để cập tới “tự diễn biến” theo nghĩa tiêu cực.

Tự phản biện là quá trình tự đánh giá lại tính đúng, sai của sự vật, hiện tượng trong thực tiễn đời sống chính trị, bằng các phương pháp tư duy lôgic. Nó là một quá trình tư duy diễn ra tự nhiên, liên tục và thường xuyên, thôi thúc bởi chính nhu cầu và ham muốn tìm kiếm chân lý của bản thân mỗi chủ thể nhận thức. Nói cách khác, đây là quá trình tự vươn tới và phát triển không ngừng một cách tích cực về tư tưởng, nhận thức chính trị, theo hệ tư tưởng của Đảng, của mỗi cá thể nhận thức. Tự phản biện là nội tư duy, nhưng biểu hiện ra bên ngoài là sự thay đổi tích cực về thái độ và hành vi ứng xử đối với các vấn đề chính trị của chủ thể nhận thức. Khác với tự phê bình là tự nhìn ra những ưu, khuyết điểm của bản thân, thì tự phản biện bao giờ cũng đòi hỏi chứng minh cho một mệnh đề về sự vận động của sự vật, hiện tượng chính trị bất kỳ được chủ thể nhận thức quan tâm, là đúng hay sai.

“Tự diễn biến” và tự phản biện đều là những biểu hiện khác nhau của *sự tự ý thức* của con người và bởi ý thức mang bản chất xã hội, nên cả hai quá trình trên dù đều diễn biến bên trong các cá thể nhưng không biệt lập, mà chịu sự tác động, chi phối rất lớn của các yếu tố khách quan bên ngoài đời sống chính trị - xã hội, hơn thế, còn lấy chính các yếu tố khách quan này làm căn cứ cho quá trình tự tư duy của mình. Hay nói cách khác, “tự diễn biến” của cá thể không bao giờ tách rời khỏi diễn biến xã hội. Nhận thức về “tự diễn biến” và tự phản biện có ý

nghĩa rất quan trọng trong việc định hướng quá trình vận động tư duy chính trị và rèn luyện bản lĩnh chính trị của mỗi cán bộ, đảng viên.

2. Đấu tranh giữa tư duy chính trị “đen” và “trắng”

Theo nghĩa thông thường trên, “tự diễn biến” và tự phản biện đại diện cho tư duy có chiều hướng tiêu cực và tư duy tích cực trong nhận thức chính trị của mỗi chủ thể nhận thức. Tuy nhiên, vấn đề ở chỗ, đây là quá trình diễn biến nội tại của ý thức hết sức trừu tượng, khó nắm bắt, khó nhận biết, nên không có sự rạch ròi giữa đúng và sai. Chính vì vậy, thường xuyên xuất hiện hiện tượng, đứng trước một vấn đề chính trị cần nhận thức, luận giải, khi lật lại hay phản bác nó, bản thân nhiều cán bộ, đảng viên không đoán định được mình đang tự phản biện hay đang có dấu hiệu “tự diễn biến”. Do đó, cần phân biệt giữa hai quá trình trên.

Thứ nhất, tự phản biện khác “tự diễn biến” là người phản biện hoài nghi có cơ sở và phương pháp tư duy khoa học. Tự phản biện gắn liền với tư duy phản biện - quá trình tư duy biện chứng, phân tích và đánh giá một vấn đề chính trị theo cách nhìn khác so với cách đã đặt ra ban đầu, nhằm làm sáng tỏ và khẳng định lại tính chính xác của vấn đề. Tự phản biện nhất thiết phải tìm kiếm luận cứ, luận chứng từ hiện thực khách quan, tuyệt đối không dùng ý chí chủ quan hay dùng cảm xúc yêu, ghét mang tính cá nhân để đoán định vô căn cứ. Nếu các ý kiến mang danh phản biện mà không tôn trọng khoa học phản biện, sẽ rơi vào tình trạng “thầy bói xem voi”, chiết trung, phiến diện, chụp mũ, quy kết, kết luận đưa ra không chính xác. Lập luận tự phản biện phải rõ ràng, lôgic, đầy đủ luận cứ, luận chứng khoa học, tỉ mỉ, công tâm và nhìn nhận sự việc, hiện tượng bao giờ cũng đa chiều, toàn diện và lịch sử cụ thể.

Chẳng hạn, việc cổ súy tự do chính trị, tự do truyền thông của các nước tư bản phương Tây là một biểu hiện non nớt về chính trị, nhưng việc nhìn thấy những cách làm hay, những mô hình phát triển kinh tế - xã hội hiệu quả để chọn lọc và học tập, nhất là những vấn đề Việt Nam đang ở trình độ kém phát triển hoặc đang gặp vướng mắc, lại hết sức cần thiết.

Hiện nay, một số tập đoàn kinh tế nhà nước hoạt động kém hiệu quả dẫn đến quan điểm nghi ngại, thậm chí phủ định về mô hình tập đoàn cũng như vai trò kinh tế nhà nước của không ít nhà nghiên cứu, là một minh chứng rõ ràng cho tư duy tự phản biện một chiều, thiếu khoa học, thậm chí có biểu hiện chuyển hướng "tự diễn biến" (phủ định vai trò của kinh tế nhà nước), nếu được công nhận sẽ là một bất cập trong chỉ đạo phát triển các tập đoàn kinh tế lớn của đất nước. Tự phản biện về vấn đề này cần nhận thức, bản chất mô hình tập đoàn kinh tế là sản phẩm của nền kinh tế thị trường, là bước phát triển cao nhất về khoa học tổ chức - quản lý tổ chức kinh tế, là thành tựu chung của nền sản xuất nhân loại, không riêng của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa. Mô hình trên áp dụng ở Việt Nam là hết sức phù hợp mà tính ưu việt của nó đã được đề cập nhiều. Hiệu quả hoạt động kém của một số tập đoàn kinh tế nhà nước tại Việt Nam có nguyên nhân chủ yếu do hạn chế về năng lực quản trị của đội ngũ nhân sự cấp cao các tập đoàn này; sự thiếu hụt và chưa hoàn chỉnh về cơ chế, chính sách, hệ thống pháp luật và các loại thị trường; tình trạng tham nhũng; cách hiểu và áp dụng máy móc về mô hình; thay vì phát triển dựa vào chiến lược lâu dài, xây dựng trên cơ sở những căn cứ khoa học, điều tra thị trường vững chắc, thì lại dựa vào những sách lược ngắn hạn, tùy tiện, "ăn xối ở thì"... Việc hạn chế đầu tư ngoài ngành trong điều kiện kinh tế của Việt Nam hiện nay đối với các tập đoàn trên là hợp lý, nhưng điều đó không hề đồng nhất với việc

cấm triệt để hoạt động đầu tư trên, không những vi phạm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong kinh doanh của các tập đoàn, mà còn cắt đứt một đặc thù kinh doanh linh hoạt cấu thành mô hình trên, có thể gây lãng phí bởi bỏ lỡ những cơ hội đầu tư (ngoài ngành hay đầu tư chéo trong nội bộ) khi tập đoàn có tiềm lực và có đủ các điều kiện để thực hiện...

Thư hai, tự phản biện xuất phát từ động cơ và tinh thần xây dựng, ý thức tích cực. Việc lật lại vấn đề hay phản bác của tự phản biện đích cuối là tìm ra quy luật, tính quy luật của sự vận động, phát triển của các hiện tượng, vấn đề chính trị, nhằm mục đích hoàn thiện hơn về nhận thức, tư tưởng chính trị của bản thân. Trong khi đó, "tự diễn biến" có động cơ mơ hồ hoặc động cơ tiêu cực rõ ràng, với cái nhìn bi quan, thù địch với hiện thực khách quan, với quan điểm, đường lối của Đảng, của tổ chức cơ sở đảng; tư duy bị chi phối nặng nề bởi cảm xúc, suy nghĩ chủ quan, từ đó diễn biến âm ỉ và nung nấu những tư tưởng cực đoan, thúc đẩy nhận thức chính trị của chủ thể nhận thức rơi vào tình trạng tiêu cực, suy thoái, thậm chí mục ruỗng. Từ sự lệch chuẩn về tư tưởng chính trị, có thể dẫn tới những hành động phản chính trị rất nguy hiểm và nguy hại với tổ chức đảng, nếu không được ngăn chặn.

Thư ba, tự phản biện khác với "tự diễn biến" là quá trình tư duy không chỉ được dựa trên nền tảng của tri thức và phương pháp khoa học, mà còn dựa trên nền tảng của bản lĩnh chính trị, nền tảng tư tưởng của Đảng. Bản lĩnh chính trị là điểm tựa vững chắc cho quá trình tự tư duy của người đảng viên. Người tự phản biện giàu bản lĩnh chính trị, dù có lật lại hoàn toàn sự việc, hiện tượng chính trị, cũng không sợ mình mất phương hướng, mà bình tĩnh suy xét mọi vấn đề trên cơ sở phương pháp tư duy biện chứng, dựa vào hệ tư tưởng của Đảng để lựa chọn phương án tối ưu, tìm phương cách đúng đắn nhất. Ngay thơ về

chính trị, cực đoan chính trị, bóp méo, thổi phồng, suy diễn... đều là những biểu hiện và phương pháp cần tránh trong tư duy tự phản biện.

Liên quan tới tự phản biện, Đảng ta đánh giá cao vai trò của phản biện, phản biện xã hội nên khuyến khích, tôn trọng ý kiến của toàn dân (cá nhân và tổ chức) trong mọi vấn đề về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... Đây là một trong những minh chứng thể hiện tính dân chủ, tính khoa học trong sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: "Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội"¹. "Hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước"². Đối với người đảng viên, quá trình tự phản biện trong tư duy là không giới hạn như bất kỳ một chủ thể tư duy nào khác, song không lợi dụng dân chủ hay tự do vô lối, mà phải tuân theo các nguyên tắc của Đảng, phản biện không phải nói ngược, cũng tuyệt đối không trái với quan điểm, đường lối, Cương lĩnh, Điều lệ Đảng.

Đấu tranh tư duy là cuộc đấu tranh cam go, căng thẳng không thua kém đấu tranh giữa các lực lượng vật chất, trong đó đấu tranh giữa "tự diễn biến", tự phản biện - đấu tranh giữa hai thái cực tiêu cực và tích cực, tư duy chính trị "đen" và "trắng"- thường xuyên xảy ra trong vận động tư duy của mỗi cán bộ, đảng viên. Trong cuộc đấu tranh đó, nếu thiếu công cụ, phương

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Sđd, tr. 87, 145.

pháp tư duy, sự tỉnh táo và bản lĩnh chính trị, đều có thể dẫn tới những sai lầm. Thậm chí hiện nay, hiện tượng tự phản biện chuyển hóa thành "tự diễn biến", ở các mức độ khác nhau, nhất là *cực đoan tự phản biện*, xuất hiện ngay trong một số tổ chức cơ sở đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, lợi dụng tự phản biện để nêu các ý kiến phi khoa học thiếu tính xây dựng; đội lốt phản biện để công kích, bôi nhọ, đả phá Đảng, cố tình "lái" nhận thức của dư luận sang chiều hướng tiêu cực.

Ở góc độ ngược lại, tự phản biện chuyển hóa sang "tự diễn biến" không chỉ biểu hiện ở những lối tư duy chính trị tiêu cực, mà việc "lười nhác" trong tự phản biện cũng chính là một biểu hiện của "tự diễn biến". Do lo ngại phạm sai lầm hoặc tránh va chạm ảnh hưởng tới lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, một bộ phận cán bộ, đảng viên lựa chọn phương cách giấu mình, "mũ ni che tai", không dám phản biện, tự phản biện, với tư tưởng "thế nào cũng được", thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không phê phán. Sự phó mặc và bàng quan này chính là một dạng *nhu nhược của tư duy*, mà với tính tiến phong của người đảng viên, điều này là không thể chấp nhận.

3. Phản "tự diễn biến" và phản biện lại phản biện

"Tự diễn biến" khi chuyển biến thành "tự chuyển hóa", mỗi nguy sẽ tăng lên gấp bội, bởi vậy phải ngăn chặn quá trình thoái hóa về tư tưởng chính trị của cán bộ, đảng viên, ngay trong giai đoạn trứng nước, giai đoạn "tự diễn biến" bằng *phản "tự diễn biến"*, tiến hành cả bên trong và bên ngoài chủ thể nhận thức. *Bên trong quá trình tư duy*, "tự diễn biến" rất khó nhận biết ("tự chuyển hóa" đã biến thành hành động vật chất nên dễ nhận biết hơn), nhất là khi mới bắt đầu manh nha. Mỗi chủ thể nhận thức hơn ai hết, là người hiểu và nắm bắt rõ nhất

những biến chuyển, mâu thuẫn trong tư duy của mình, nên cũng sẽ là người phản "tự diễn biến" hiệu quả nhất. Nhưng để có thể chiến thắng được chính mình trong cuộc "đấu tranh tư duy giữa "trắng" và "đen", đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải được chuẩn bị hành trang về nhận thức chính trị, bản lĩnh chính trị và phương pháp luận giải biện chứng các vấn đề chính trị như đã đề cập, từ đó có khả năng "tự miễn dịch" từ bên trong đối với "tự diễn biến".

Bên ngoài quá trình tư duy, tư duy của mỗi chủ thể nhận thức đều bắt nguồn, bị tác động, bị chi phối từ diễn biến khách quan của đời sống chính trị. Đời sống chính trị ổn định, trong sạch, Đảng mạnh từ bên trong, lãnh đạo đất nước phát triển, niềm tin của nhân dân được củng cố, chính là phương thuốc hữu hiệu nhất để tác động và thúc đẩy nhận thức chính trị tích cực lan tỏa trong xã hội, qua đó "chữa trị" căn bệnh "tự diễn biến" trong mỗi cán bộ, đảng viên và rộng hơn là trong toàn Đảng.

Tư duy tự phản biện không chắc đã dẫn đến những kết luận chính xác, do độ "nhiều" về thông tin, chưa kể những thành kiến, cảm xúc cá nhân có thể ngăn cản sự thành công của việc tập trung phân tích, đánh giá, bởi vậy, cần *phản biện lại tự phản biện*. Đối với mỗi cá thể nhận thức, sau mỗi quá trình tự phản biện kết thúc với các kết luận của mình được đưa ra, thì đó mới là kết thúc của một phân đoạn trong quá trình tự phản biện lâu dài. Kết luận tự phản biện đó cần thiết phải được phản biện lại, kiểm chứng lại qua thời gian và trước những diễn biến tiếp theo của thực tiễn khách quan. Tư duy phản biện lại tự phản biện thể hiện một trình độ phát triển cao của nhận thức.

Điều mà Đảng ta cần, nhân dân ta cần là ở mỗi kế sách lớn, mỗi dự án lớn, mỗi "mặt trận" của đời sống xã hội, đều có sự phản biện, tự phản biện với tinh thần xây dựng tích cực của rộng rãi dư luận và những người trực tiếp có liên quan, để tìm

được những phương cách hợp lý nhất và hợp lòng dân. Đồng thời, có những người đứng đầu, tổng chỉ huy, người "nhạc trưởng" có tâm, có tầm, có tài, có uy tín xã hội, không chỉ có năng lực tiếp thu cầu thị và năng lực phân loại những phản biện đó, mà còn có trình độ phản biện lại các tự phản biện, gạt đục khơi trong, chắt lọc tinh hoa phục vụ các quyết sách phát triển tối ưu cho tập thể, cho tổ chức, cho đất nước.

Tự phản biện và "tự diễn biến" có ranh giới rất mong manh, song ranh giới đó cũng có thể trở thành bức tường kiên cố ngăn cách đúng, sai, "trắng", "đen" rõ ràng, trong tư duy của mỗi chủ thể nhận thức. Bản lĩnh chính trị và sự tình táo, minh triết của trí tuệ là chất liệu xây dựng nên bức tường đó.

LỢI ÍCH NHÓM - NGUY CƠ DẪN TỚI “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” Ở NƯỚC TA

TS. NGUYỄN THỊ VY*

Lợi ích được hiểu là một trong những động lực quan trọng trực tiếp thúc đẩy hành động của con người nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, gia đình, tập thể, giai cấp, dân tộc và xã hội. Có hai loại lợi ích: lợi ích riêng (cá nhân) và lợi ích chung (tập thể, tập đoàn, giai cấp, xã hội)... Lợi ích là nguyên nhân thật sự, căn bản của hoạt động lịch sử và hành vi xã hội của con người, là động cơ tư tưởng của hoạt động thực tiễn có mục đích.

Lợi ích nói chung xuất phát từ nhu cầu sống của con người, được hiểu là phương thức đáp ứng, thỏa mãn nhu cầu của con người trong các quan hệ kinh tế - xã hội. Xét về mặt xã hội, có bao nhiêu nhu cầu thì có bấy nhiêu lợi ích. Thường có hai lợi ích chung nhất là lợi ích vật chất và lợi ích tinh thần; hay cụ thể hơn thì có năm loại lợi ích thường gặp là: lợi ích kinh tế, xã hội, chính trị, tinh thần, môi trường... Tuy nhiên, sự phân chia chỉ mang tính chất tương đối, vì các lợi ích vừa độc lập, vừa phụ thuộc vào nhau, bao hàm và chuyển hóa lẫn nhau. Lợi ích kinh tế, lợi ích vật chất thường là lợi ích cơ bản, lợi ích gốc, phát sinh hoặc làm tiền đề cho những lợi ích khác.

* Phó Trưởng ban Chuyên đề cơ sở, Tạp chí Cộng sản.

Lợi ích thường liên kết con người với nhau hoặc phân chia ra các nhóm, giai tầng khác nhau. Các lợi ích thường gắn với các chủ thể khác nhau, cá nhân hoặc tập thể, vì vậy chúng ta có lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể, lợi ích giai cấp, quốc gia, dân tộc. Trước đây thường nói nhiều đến lợi ích giai tầng (giai cấp và tầng lớp). Trong nền kinh tế thị trường xuất hiện lợi ích nhóm, hay còn gọi là nhóm lợi ích.

Nhóm lợi ích là bất kỳ sự tập hợp nào của tổ chức hay các cá nhân, thường được thành lập một cách chính thức trên cơ sở chia sẻ một hay nhiều mối quan tâm nhằm ảnh hưởng đến chính sách công trong lĩnh vực mình quan tâm. Các nhóm lợi ích hình thành một cách tự nhiên từ các cộng đồng có chung lợi ích và tồn tại trong tất cả các xã hội. Ở Mỹ và một số nước phương Tây, nhóm lợi ích thường được hiểu có liên quan chặt chẽ tới chính trị, gắn với phương thức “vận động hành lang”, muốn gây ảnh hưởng, tác động tới các chính sách công.

Ở Việt Nam, nhóm lợi ích được hiểu là các nhóm được hình thành từ lợi ích và mục đích giống nhau, có quan hệ tác động đến chính quyền nhà nước ít hoặc nhiều, trực tiếp hoặc gián tiếp, bằng nhiều cách khác nhau như: phản biện xã hội, giám sát xã hội; tác động bằng phản ứng, khiếu kiện để thay đổi chính sách hay cách giải quyết; lợi dụng kẽ hở của pháp luật để vận động chính quyền làm lợi cho họ; vận động cơ quan có thẩm quyền ban hành các chính sách có lợi cho họ; cấu kết, mua quan bán chức nhằm trục lợi cho bản thân và gia đình.

Hầu hết các nhóm lợi ích có mục đích phục vụ cho quyền lợi chung của cộng đồng dân cư và đất nước. Nhóm lợi ích thường là không trục lợi, mà vì một mục tiêu chung nào đó như say mê nghề nghiệp, bảo vệ môi trường, bảo vệ lợi ích chính đáng của họ. Có nhiều loại nhóm lợi ích: nhóm lợi ích

chính trị, nhóm lợi ích kinh tế, xã hội; nhóm có tổ chức, chuyên nghiệp hay tạm thời, phi chính thức, nhóm lợi ích công hay nhóm lợi ích tư... Tuy nhiên, không phải tất cả các nhóm xã hội hay nhóm cư dân là nhóm lợi ích (như gia đình, bạn bè...) và cũng không nên đồng nhất toàn bộ nhóm lợi ích với nhóm trục lợi, như một số người quan niệm, vì còn có nhóm có lợi cho lợi ích chung, không trục lợi, vụ lợi, không làm thiệt hại cho nhóm khác. Nhóm trục lợi thường là nhóm có lợi thế, ưu thế về quyền lực kinh tế, quyền lực chính trị cùng với sự khôn ngoan, thủ đoạn và có tham vọng lợi ích cá nhân lớn để đạt được mục đích do mình đặt ra.

Nhóm lợi ích chỉ xấu khi quyền lợi chung hoàn toàn bị thúc thủ trước quyền lợi của phe nhóm. Chỉ có nhóm lợi ích lợi dụng quyền lực chính trị, nhân danh quyền lực nhà nước và dùng nhiều mảnh khoe, thủ đoạn câu kết với nhau nhằm trục lợi cá nhân, gây thiệt hại lớn cho xã hội, tạo thành sự mâu thuẫn, xung đột xã hội.

Chuyên gia kinh tế của Ngân hàng thế giới tại Việt Nam cảnh báo rằng: "Nếu các tập đoàn kinh tế lớn có vai trò mà ta gọi là vị thế nhà nước, họ có thể có nhiều quyền lực đến độ có thể tạo ra ảnh hưởng cho những chính sách của chính phủ. Rồi sau đó chính phủ có thể sẽ đứng về các nhóm lợi ích thay vì lợi ích của nhân dân". Lời cảnh báo này không thừa khi mà ngày càng nhiều nhóm lợi ích được sự hỗ trợ của quan chức mà một số tài sản khổng lồ của toàn dân sẽ không còn mà biến thành sở hữu của một số cá nhân, có sự câu kết, ăn chia giữa doanh nghiệp và quan chức. Không dừng lại ở đó, các nhóm lợi ích này đã, đang và sẽ lấn sâu vào quá trình hình thành chính sách để tận dụng tối đa những kẽ hở, cơ hội làm giàu bất chính. Thực tế lâu nay chỉ ra rằng, không ít trường hợp thay vì đầu tư vào kinh tế, nhiều nhóm lợi ích đã "đầu tư" vào một số

quan chức để tìm lợi thế làm ăn cho mình. Vậy thì vấn đề ở đây là con người trong bộ máy quyền lực và tính minh bạch trong tất cả các chính sách để tạo ra sự cạnh tranh công bằng giữa các nhóm lợi ích, hạn chế sức tấn công của họ vào việc hình thành chính sách. Các nhóm lợi ích trục lợi này thường có từ các nguồn gốc:

- Thị trường bất động sản: Các nhóm này lợi dụng những kẽ hở pháp luật và sự chênh lệch rất lớn giữa giá trị đất đai trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa có sự tham gia khôn khéo và trắng trợn của những phần tử có chức, có quyền tha hóa, biến chất.

- Thị trường lao động: Lợi dụng sự thiếu hiểu biết của người dân về pháp luật lao động, sự quản lý lỏng lẻo của các công ty xuất khẩu lao động, giới thiệu việc làm...

- Thị trường nông nghiệp, thủy sản: Lợi dụng sự biến động về giá cả của các sản phẩm nông nghiệp, vật tư thiết bị và tiêu thụ...

- Thị trường giáo dục - đào tạo: Tình trạng dạy thêm, học thêm...

- Lợi dụng sự yếu kém trong quản lý: Quy hoạch treo và quy hoạch chưa đạt yêu cầu, có cả mảng trắng về quy hoạch; hàng giả, hàng nhái, vi phạm quy định tràn lan; cố tình im lặng, chậm giải quyết các khiếu kiện của người dân...

- Lợi dụng sự ấu trĩ, bảo thủ trong tư duy chiến lược như núp bóng bảo hộ ngành mũi nhọn, trọng điểm; lợi dụng chủ trương đầu tư của Nhà nước khi nhập khẩu trang thiết bị lạc hậu, lỗi thời, rẻ tiền (nhà máy đường, xi măng lò đứng,...); linh kiện, vật tư dưới danh nghĩa nội địa hóa, bảo hộ sản xuất trong nước để ăn chênh lệch giá.

- Lợi dụng sự tha hóa, biến chất của một số người có chức, có quyền.

- Kinh tế ngầm xuyên quốc gia: Buôn lậu qua biên giới, trốn thuế.

- Có tính chất "xã hội đen" như buôn bán ma túy, phụ nữ, trẻ em, mại dâm trá hình, cờ bạc, số đề, đầu tư hàng đa cấp, v.v..

Đặc điểm của nhóm lợi ích trục lợi này là tìm mọi cách để thu lợi, kể cả hành vi phi pháp, không trừ một thủ đoạn nào bám chặt vào các kẽ hở triệt để lợi dụng, linh hoạt chuyển hướng rất nhanh để tồn tại, làm hao mòn không ít lòng tin của nhân dân đối với chế độ, làm thiệt hại lớn cho đất nước, cộng đồng.

Nhóm trục lợi thường sử dụng nhiều thủ đoạn thu lợi bất chính như: lợi dụng và lạm dụng quyền lực - cả quyền lực chính trị và quyền lực kinh tế, mua quan bán chức; lợi dụng sự chênh lệch giá cả thị trường và giá cả Nhà nước quy định trong nền kinh tế để chuyển đổi, đầu cơ, bất chấp thiệt hại cho cộng đồng; lợi dụng sự bất cập và yếu kém trong quản lý của Nhà nước và sự tha hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, công chức; liên kết những phần tử có động cơ vụ lợi, trục lợi theo kiểu mafia, hoạt động ngầm dưới hình thức phi chính thức theo từng phi vụ làm ăn.

Để đạt mục tiêu trục lợi của mình, họ tìm trăm phương ngàn kế để phù phép biến trắng thành đen, biến công thành tư, biến luật pháp thành luật rừng... Kết cục là nhiều nhóm trục lợi làm giàu bất chính, giàu lên nhanh chóng và càng giàu họ càng thao túng quyền lực của bộ máy nhà nước.

Người dân bức xúc nhất về câu chuyện lợi ích nhóm, ở cả khía cạnh nhóm lợi ích chi phối các chính sách và cả khía cạnh những người lãnh đạo để người thân lợi dụng vị trí công tác của mình làm giàu không chính đáng. Điều này làm mất mát lòng tin đối với uy tín của Đảng và chế độ. Tất cả những điều đó, với tư cách là người bị tác động bởi chính sách, người dân biết cả. Chỉ có điều

họ có nói ra hay không, hoặc có dám nói ra hay không mà thôi. Những lời than vãn và hiện thực cuộc sống của người dân đòi hỏi những người làm công tác cán bộ phải nhìn cán bộ dưới lăng kính nhân dân. Nếu một vị lãnh đạo đất nước không kiểm chế được chủ nghĩa cá nhân, chỉ lao vào sự "vinh thân phi gia" và đặc biệt là hay nói theo kiểu mị dân, mà không biết nhân dân thực sự khổ sở ra sao, đang suy nghĩ gì thì làm sao có thể lãnh đạo cả một đất nước. Sự vi dân, tôn trọng nhân dân vi thế, phải được đặt lên hàng đầu. Và sự vi dân phải được thể hiện bằng những việc cụ thể, công khai quan điểm một cách rạch ròi. Và không có sự vi dân, tôn trọng nhân dân nào hơn là việc đối thoại với dân, lắng nghe dân để thấu hiểu lòng dân. Nếu cán bộ không đối thoại với dân thì sự "lầu son gác tía" thời phong kiến, hay "phòng máy lạnh" bây giờ sẽ chỉ sinh ra sự xa dân mà biểu hiện chính là những chính sách không vi dân, những chính sách chưa ban hành đã lạc hậu với thực tế. Những vụ việc ở Tiên Lãng, Hải Phòng, Văn Giang, Hưng Yên và nhiều vụ việc khác cho chúng ta nhiều suy ngẫm thấm thía về bài học xây dựng chính quyền "của dân", "do dân", "vi dân" trong 67 năm qua, liên tưởng tới những điều Bác Hồ đã từng nói: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân" và "*Dân chủ* là của quý báu nhất của nhân dân..."^{1,2}.

Đặc điểm nổi bật là những nhóm lợi ích ở Việt Nam hoạt động rất linh hoạt, theo từng vụ việc và vây quanh một số cá nhân nhất định. Lợi dụng tính thiếu công khai, minh bạch, các nhóm lợi ích thường tiếp xúc theo "quan hệ" cá nhân. Có thể đạt quan hệ trực tiếp hay qua con cái, thân quen mà chất kết dính là lợi ích tiền bạc. Lợi ích càng lớn thì nhóm lợi ích hoạt động càng mạnh. Luật pháp càng lỏng lẻo hay quyền lực ít bị giám sát thì nhóm lợi ích càng hoạt động trắng trợn hơn.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sdd*, t. 10, tr. 453, 457.

Lợi ích nhóm ở Việt Nam có đặc trưng là liên quan đến những người có chức, có quyền, nhất là quyền liên quan đến cán bộ, tài chính, ngân sách, đầu tư, đất đai, tài nguyên rừng, biển... Những người này có thể ở cấp trung ương, tỉnh, huyện, xã hay một cá nhân thanh tra... Thậm chí, các hoạt động này len lỏi cả vào những lĩnh vực nghiên cứu khoa học, cấp bằng, chấm luận án... Nhóm lợi ích ở Việt Nam hoạt động trong một không gian chủ yếu phi chính thức, bất hợp pháp, trong không ít trường hợp có quan hệ đến buôn lậu hay các hoạt động có tính chất phạm pháp ở mức độ khác nhau. Các nguồn lực kinh tế đã bị xâu xé, bóp méo... để phục vụ các nhóm lợi ích khác nhau.

Việc hình thành lợi ích nhóm liên quan đến thủ tục hành chính và đạo đức công vụ. Những lĩnh vực hoạt động phải qua nhiều thủ tục hành chính phiền hà và thiếu minh bạch; những cán bộ, công chức suy thoái về đạo đức công vụ là mảnh đất cho lợi ích nhóm phát triển. Thủ tục hành chính càng phiền hà, đạo đức công vụ càng xuống cấp thì lợi ích nhóm càng phát triển. Khi người đứng đầu không gương mẫu, tập hợp những cán bộ tham mưu cùng phe cánh sẽ tạo thành nhóm lợi ích rất nguy hiểm. Nhóm lợi ích có khi nằm trong phạm vi một cơ quan, có khi là sự liên kết các thành viên trong nhiều cơ quan cùng thực hiện một thủ tục hành chính, dẫn đến nhiều hậu quả như: cho triển khai dự án không đủ điều kiện, sử dụng đất không đúng mục đích, cấp phép không đúng đối tượng, thao túng trong đấu thầu... Khi nguyên tắc tập trung dân chủ bị vi phạm, người đứng đầu không gương mẫu thì nhóm lợi ích chi phối cả tập thể, thậm chí dẫn đến lộng quyền, làm cho tập thể khó lãnh đạo, cấp trên khó điều hành, nội bộ mất đoàn kết, tập thể suy yếu ngấm dần từ bên trong, tạo "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Để chống lợi ích nhóm, cần có nhiều giải pháp đồng bộ,

trong đó quan trọng nhất là kiểm soát quyền lực. Cấp ủy phải kiểm tra, giám sát người đứng đầu và những cán bộ chủ chốt; lãnh đạo cấp trên phải thường xuyên kiểm tra, giám sát cấp dưới; cấp trưởng khi giao quyền cho cấp phó cũng phải kiểm tra, giám sát. Khi lợi ích nhóm xuất hiện, trong tập thể ai cũng biết nhưng do nể nang, né tránh nên không dám phê bình, bởi vậy phát huy tinh thần tự phê bình, phê bình là biện pháp tốt nhất để chống lợi ích nhóm. Thực tế cho thấy, nơi nào thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy được vai trò lãnh đạo của tập thể, kiểm soát được quyền lực cá nhân thì lợi ích nhóm khó xảy ra. Việc kiểm soát quyền lực nhằm chống lợi ích nhóm cần sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức trong hệ thống chính trị ở bên trong và từ bên ngoài.

Xuất phát từ bản chất của hệ thống chính trị nước ta được tổ chức và hoạt động theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ nên trước hết là Đảng và nhân dân phải kiểm soát được tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Do đó, kiểm soát quyền lực nhà nước phải được xem là một nội dung lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Mặt khác, nhân dân là chủ thể tối cao và duy nhất của quyền lực nhà nước nên phải kiểm soát được quyền lực nhà nước. Đây là mối quan hệ kiểm soát quyền lực của người chủ đối với người được ủy quyền, giao quyền. Thực tiễn cho thấy, chỉ có phân định một cách thực chất, giao quyền một cách rõ ràng nhiệm vụ, quyền hạn đối với Nhà nước và thực thi quyền lực nhà nước một cách trực tiếp hoặc thông qua tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp thì nhân dân mới thực hiện được quyền kiểm soát quyền lực nhà nước có hiệu quả. Đồng thời, xây dựng một chế độ giám sát hữu hiệu để nhân dân kiểm soát được quyền lực nhà nước đã giao, đã ủy quyền cho Nhà nước, đặc biệt là hoàn thiện và cụ thể hóa chế độ bầu cử và cơ chế nhân dân thực hiện được quyền bãi nhiệm và miễn nhiệm

những người do mình bầu ra nhưng không xứng đáng đã được Hiến pháp quy định. Theo đó, cần bổ sung vào Hiến pháp các phương tiện kiểm soát quyền lực nhà nước của nhân dân như phân biệt xã hội, điều tra dư luận xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng. Đảng và nhân dân thông qua các tổ chức cơ sở đảng và các thành viên của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, cùng với các phương tiện thông tin đại chúng hình thành cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước độc lập từ bên ngoài bộ máy nhà nước. Bên cạnh đó, cần hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực bên trong tổ chức bộ máy nhà nước (giữa các thành tố cấu thành quyền lực nhà nước: giữa lập pháp, hành pháp, tư pháp và giữa quyền lực nhà nước ở trung ương và địa phương).

Bên cạnh việc kiểm soát quyền lực, cần tăng cường công khai minh bạch các thủ tục hành chính, tạo điều kiện để doanh nghiệp và nhân dân giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Xây dựng Quy chế đạo đức công vụ cho cán bộ, đảng viên và tiếp tục đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" theo Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị.

Phần thứ ba

YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ MỚI TRONG PHÒNG, CHỐNG “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA”